



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 44/2023

Từ 06/11 - 10/11/2023

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÒN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

QUỐC HỘI CHỐT CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG; ĐIỀU CHỈNH LƯƠNG HƯU; BÃI BỎ TẤT CẢ CÁC CƠ CHẾ THU NHẬP ĐẶC THÙ

Quốc hội quyết nghị từ ngày 01/7/2024, thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công và một số chính sách an sinh xã hội đang gắn với lương cơ sở; bãi bỏ tất cả các cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước.



Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định cùng các đại biểu tham gia biểu quyết

Thực hiện chương trình Kỳ họp thứ 6, sáng 10/11/2023, tại Nhà Quốc hội, Quốc hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải điều hành nội dung phiên họp.

Sau khi nghe Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội Lê Quang Mạnh trình bày Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, Quốc hội tiến hành biểu quyết thông qua Nghị quyết này.

Kết quả biểu quyết điện tử cho thấy, có 466 đại biểu tham gia biểu quyết tán thành (chiếm tỷ lệ 94,33%).

Như vậy, với đa số đại biểu tham gia biểu quyết tán thành, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Cho phép chuyển nguồn dự toán thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia sang 2024

Nghị quyết quyết nghị, cho phép sử dụng nguồn thu hồi kinh phí đã tạm cấp trong năm 2022 cho một số địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động còn dư, chuyển nguồn để bổ sung cho các địa phương còn thiếu nguồn thực hiện chính sách và quyết toán niên độ ngân sách năm 2023.

Cho phép chuyển nguồn nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2021 để bố trí dự toán, kế hoạch đầu tư công hằng năm trong các năm 2023, 2024, 2025 cho các dự án của Bộ Giao thông vận tải và 08 địa phương.

Cho phép chuyển nguồn dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 (bao gồm vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên của ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) sang năm 2024 tiếp tục thực hiện.

Tại Nghị quyết, Quốc hội giao Chính phủ rà soát, phân bổ chi tiết từng nhiệm vụ chi cụ thể cho từng Bộ, cơ quan trung ương, địa phương theo Tờ trình số 586/TTr-CP ngày 20/10/2023 của Chính phủ.

Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, sự cần thiết, tính đầy đủ, hợp lệ, tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi và các điều kiện bổ sung, giao dự toán và giải ngân theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật liên quan.

Đối với số vốn còn lại chưa phân bổ, đề nghị Chính phủ khẩn trương rà soát, báo cáo Quốc hội hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định tại Nghị quyết số 70/2022/QH15. Quá thời hạn theo quy định của pháp luật, đề nghị hủy dự toán.

Chính phủ xem xét, quyết định bố trí từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2023 theo đúng quy định của pháp luật để tiếp tục thực hiện, sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng Dự án kè sông Nậm Mộ, đoạn qua khối 4, khối 5 thị trấn Mường Xén, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

Cải cách tổng thể chính sách tiền lương từ ngày 01/7/2024

Về thực hiện chính sách tiền lương, Nghị quyết quyết nghị, từ ngày 01/7/2024, thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương bảo đảm từ nguồn cải cách tiền lương tích lũy của ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và một phần bố trí trong dự toán chi cân đối ngân sách nhà nước.

Từ ngày 01/7/2024 điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công và một số chính sách an sinh xã hội đang gắn với lương cơ sở.

Bãi bỏ tất cả các cơ chế thu nhập đặc thù, áp dụng chế độ tiền lương, phụ cấp, thu nhập thống nhất

Đối với các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước của Trung ương đang thực hiện các cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù, từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024: Mức tiền lương và thu nhập tăng thêm hằng tháng tính theo mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng theo cơ chế đặc thù bảo đảm không vượt quá mức tiền lương và thu nhập tăng thêm được hưởng tháng 12/2023 (không bao gồm phần tiền lương và thu nhập tăng thêm do điều chỉnh hệ số tiền lương ngạch, bậc khi nâng ngạch, nâng bậc năm 2024).

Trường hợp tính theo nguyên tắc trên, nếu mức tiền lương và thu nhập tăng thêm năm 2024 theo cơ chế đặc thù thấp hơn mức tiền lương theo quy định chung thì chỉ thực hiện chế độ tiền lương theo quy định chung để bảo đảm quyền lợi cho người lao động.

Từ ngày 01/7/2024, bãi bỏ tất cả các cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước, áp dụng chế độ tiền lương, phụ cấp, thu nhập thống nhất.

Không tiếp tục áp dụng cơ chế đặc thù hiện hành đối với phần kinh phí thường xuyên theo cơ chế quản lý tài chính đặc thù (chi hoạt động, tăng cường năng lực, hiện đại hóa, đảm bảo hoạt động chuyên môn,...) của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước. Giao Chính phủ tổ chức thực hiện và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 8.

Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương theo quy định.

Cho phép tiếp tục loại trừ một số khoản thu khi tính số tăng thu ngân sách địa phương dành để cải cách tiền lương như quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội.

Tập trung điều hành chính sách tài khóa chủ động, hợp lý, linh hoạt, hiệu quả

Quốc hội giao Chính phủ tập trung điều hành chính sách tài khóa chủ động, hợp lý, linh hoạt, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, nhịp nhàng với chính sách tiền tệ và các chính sách khác.

Kịp thời ứng phó với biến động phức tạp của tình hình trong nước và ngoài nước, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Đặc biệt có giải pháp khắc phục đà suy giảm các chỉ tiêu về tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước trên GDP và tỷ lệ huy động từ thuế, phí vào ngân sách nhà nước.

Bên cạnh đó, Chính phủ cần sớm trình Quốc hội các dự án sửa đổi, bổ sung các Luật về thuế, để tăng cường quản lý thu, cơ cấu lại nguồn thu bảo đảm tính bền vững; nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu, mở rộng cơ sở thu.

Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp chống thất thu, chuyển giá trốn thuế; gian lận thương mại, đặc biệt trong các hoạt động thương mại dựa trên nền tảng số; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế.

Tiếp tục triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh điện tử hóa quản lý thuế; thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật.

Nghiên cứu, hoàn thiện các quy định pháp luật về tài chính trong lĩnh vực đất đai

Có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, chặt chẽ, tránh gây thất thoát vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

Nghiên cứu, hoàn thiện các quy định pháp luật về tài chính trong lĩnh vực đất đai theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Khóa XIII, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư.

Có cơ chế điều tiết hợp lý, hiệu quả nguồn thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; có giải pháp củng cố, tăng cường vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương.

Chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm

Quốc hội yêu cầu siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, các khoản chi chưa thực sự cần thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn đầu tư phát triển và hỗ trợ phục hồi kinh tế; phấn đấu tăng cao hơn nữa tỉ lệ chi đầu tư phát triển.

Chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; phân bổ và giao dự toán đúng thời hạn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, khắc phục hạn chế trong chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công.

Kiên quyết điều chuyển vốn của các dự án chậm tiến độ sang các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân nhưng thiếu vốn, hạn chế tối đa việc chuyển nguồn.

Ngoài ra, cần có giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng đề xuất, công tác chuẩn bị, phê duyệt dự án ODA, xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể cho từng giai đoạn thực hiện.

Xem xét trách nhiệm trong xây dựng dự toán không sát thực tế, tổ chức thực hiện thiếu hiệu quả dẫn đến giải ngân vốn đầu tư công thấp. Nghiên cứu, có chế tài xử lý đối với các trường hợp trả lại kế hoạch vốn hằng năm do nguyên nhân chủ quan.

Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TRẢ LỜI CHẤT VẤN CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Sáng ngày 08/11, sau khi trình bày Báo cáo giải trình, làm rõ thêm một số vấn đề được các vị đại biểu Quốc hội, đồng bào, cử tri quan tâm, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội.

Đại biểu Nguyễn Ngọc Sơn (Hải Dương) đặt câu hỏi về định hướng, các nhiệm vụ, giải pháp phát triển ngành du lịch bền vững, thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, khai thác hết tiềm năng, lợi thế trong lĩnh vực này.

Trả lời câu hỏi này, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho biết: Tài nguyên du lịch của nước ta rất phong phú với truyền thống lịch sử - văn hóa, thiên nhiên, cảnh quan, môi trường, đặc biệt là có bờ biển dài trên 3.000 km, người dân thân thiện, mến khách, cần cù, yêu lao động. Đó là những lợi thế của ngành du lịch và Đảng, Nhà nước đã có các chủ trương, chính sách, nhưng thực tế, ngành Du lịch chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, thế mạnh và mong đợi của đồng bào, cử tri.

Các nguyên nhân như đại biểu đã nêu, liên quan tới chính sách, thể chế, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nguồn nhân lực, quy hoạch phát triển ngành Du lịch là ngành mới, nhưng có tính hội nhập cao. Các khó khăn, vướng mắc do nguyên nhân chủ quan và khách quan, nhưng chủ quan là chính.

Về giải pháp, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, cần tiếp tục triển khai hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển ngành du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương của Đảng bằng luật của Quốc hội, nghị định của Chính phủ, thông tư của các Bộ; lãnh đạo, chỉ đạo tập trung để xác định rõ trọng tâm phát triển; bố trí nguồn lực cho hạ tầng du lịch; đào tạo nguồn nhân lực phù hợp, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; đây là ngành kinh tế tổng hợp nên cần sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành, địa phương.

Đại biểu Nguyễn Lâm Thành (Thái Nguyên) cho biết, cử tri và dư luận xã hội rất vui mừng về những chủ trương, giải pháp ngay từ đầu nhiệm kỳ của Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực bộ máy, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Tuy nhiên, thực tiễn một số lĩnh vực chưa được như kỳ vọng. Đại biểu đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho biết các nguyên nhân, định hướng và giải pháp thời gian tới để thực hiện chủ trương lớn nói trên.

Trả lời câu hỏi này, Thủ tướng Chính phủ cho biết, Đảng đã có chủ trương rất rõ về tăng cường phân cấp, phân quyền để phân định rõ hơn trách nhiệm các cấp, phát huy tính năng động, chủ động, sáng tạo của các cấp (gồm chính quyền Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các cơ quan khác). Việc phân cấp, phân quyền là rất quan trọng.

Tuy nhiên, việc phân cấp, phân quyền và tổ chức thực thi chưa đáp ứng yêu cầu, mong muốn của cử tri và nhân dân. Nguyên nhân là chưa thực hiện triệt để các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Một số cơ quan Trung ương, đơn vị chưa thực sự muốn phân cấp, phân quyền trong quá trình xây dựng quy định của pháp luật. Năng lực cán bộ còn có những hạn chế, nhất là trước những việc lớn, việc mới. Việc đáp ứng yêu cầu của người dân liên quan nhiều cấp, nhiều ngành.

Giải pháp là phải tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo để phân cấp phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực cấp dưới, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế để các cấp phải tiếp tục mạnh dạn thực hiện phân cấp, phân quyền, tránh né tránh, đùn đẩy.

Đại biểu Dương Khắc Mai (Đắk Nông) đánh giá cao công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế thời gian qua, đạt những kết quả nổi bật, góp phần quan trọng thu hút nguồn lực, thúc đẩy thương mại, đầu tư và nâng cao vị thế, uy tín đất nước. Đại biểu đề nghị Thủ tướng cho biết định hướng chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024 phù hợp với tình hình quốc tế đã và đang diễn biến phức tạp, bất thường, bất định.

Đại biểu cũng chất vấn về việc di dời đường dây 500kV ra ngoài TP. Gia Nghĩa (Đắk Nông).

Trả lời đại biểu, Thủ tướng Chính phủ cho biết, chúng ta đang thực hiện đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có

trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Triển khai đường lối này, chúng ta xác định các thứ tự ưu tiên, gồm: Các nước láng giềng, các nước bạn bè truyền thống, các nước lớn.

Công tác đối ngoại, hội nhập đã đạt những kết quả rất quan trọng và là điểm sáng như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã phát biểu tại Hội nghị Trung ương 8, từ đó tạo môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển, thu hút nguồn lực phát triển (về vốn, công nghệ, quản trị, đào tạo nhân lực); góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với tích cực, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

Gần đây, Việt Nam đã và đang tiếp tục nâng cấp quan hệ với các nước, trong đó đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược và đối tác chiến lược toàn diện với 5 nước ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc và nhiều nước G20.

Tiếp tục phát huy thành quả đối ngoại, hội nhập của năm 2023, chúng ta đang xây dựng chương trình đối ngoại, hội nhập quốc tế năm 2024 và tiếp tục triển khai Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030 và tiếp tục huy động sức mạnh, nguồn lực của kiều bào ở nước ngoài.

Liên quan tới việc di dời đường dây 500kV, Thủ tướng cho rằng đây là việc cụ thể, trên nguyên tắc chung là đã vướng mắc thì phải tháo gỡ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Công Thương, Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) và các cơ quan liên quan khẩn trương nghiên cứu, rà soát, đánh giá chính xác, cụ thể, nếu cần phải di dời thì tiến hành di dời.

Tiếp đó, Thủ tướng Chính phủ trả lời 2 đại biểu đã đặt câu hỏi với Thủ tướng tại các phiên chất vấn trước.

Trong đó, đại biểu Nguyễn Phương Thủy (Hà Nội) cho rằng trong nhiệm kỳ này, Chính phủ trình thí điểm nhiều cơ chế đặc thù và điều này có thể dẫn tới hệ thống pháp luật thiếu thống nhất, đồng bộ và có thể tạo điều kiện cho cơ chế xin cho... Đại biểu đặt câu hỏi, quan điểm của Thủ tướng về vấn đề này như thế nào.

Đại biểu Văn Thị Bạch Tuyết (TP. Hồ Chí Minh) đặt 2 câu hỏi về giải pháp phát triển kinh tế số, xã hội số, trong đó giải pháp nào đột phá và các giải pháp để bảo đảm đồng bộ trong triển khai cải cách tiền lương.

Về câu hỏi của đại biểu Nguyễn Phương Thủy, Thủ tướng Chính phủ cho biết, vừa qua chúng ta trình cơ chế đặc thù cho một số địa phương, một số ngành. Đây là yêu cầu khách quan của thực tiễn trong bối cảnh nước ta là nước đang phát triển, nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi, xuất phát điểm thấp, quy mô còn khiêm tốn, độ mở lớn, sức chống chịu và khả năng cạnh tranh còn hạn chế, tình hình thế giới và thực tiễn trong nước thay đổi rất nhanh, có văn bản, quy định theo kịp tình hình, sát thực tế, có văn bản, quy định thì chưa, trong khi quy trình xây dựng quy định qua nhiều khâu, mất nhiều thời gian và công sức.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long đã trả lời về vấn đề này, bổ sung thêm một số nội dung, Thủ tướng khẳng định việc này có cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn.

Về cơ sở chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW của Trung ương khóa XII và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Trung ương khóa XIII đều có tinh thần: Những vấn đề đã "chín", đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, được đa số đồng tình thì tiếp tục thực

hiện và có thể luật hóa; những vấn đề chưa rõ, chưa chín, có quy định luật pháp nhưng không còn phù hợp hoặc chưa có quy định thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội.

Về cơ sở pháp lý, Luật Ban hành quy phạm pháp luật cho phép việc này tại điểm a, Khoản 2 Điều 15.

Về cơ sở thực tiễn, vừa qua chúng ta đã ban hành một số nghị quyết, như Nghị quyết số 30-NQ/TW của Quốc hội được ban hành rất kịp thời hay một số nghị quyết thí điểm cho một số địa phương và đang thực hiện có hiệu quả.

Tuy nhiên, Thủ tướng Chính phủ cho rằng cần điều chỉnh cho phù hợp thực tế; sắp tới sẽ tiếp tục nghiên cứu, đánh giá tác động kỹ lưỡng hơn, tiếp tục lắng nghe ý kiến các nhà khoa học, các cơ quan liên quan, các đại biểu Quốc hội và người dân để điều chỉnh phù hợp, tiến tới hệ thống pháp luật phải bao trùm, xuyên suốt và thống nhất.

Về câu hỏi của đại biểu Văn Thị Bạch Tuyết liên quan tới cải cách tiền lương, Thủ tướng Chính phủ cho biết đây là vấn đề được đại biểu Quốc hội và cử tri quan tâm. Lương là nguồn tái tạo sức lao động và cũng là động lực cho cán bộ công chức tham gia cống hiến, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trung ương khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách tiền lương, nhưng chưa thực hiện được do nguồn lực khó khăn, đại dịch COVID-19, các tác động từ tình hình trong và ngoài nước. Đến nay, chúng ta đã cố gắng tăng thu, giảm chi, tiết kiệm được khoảng 560 nghìn tỷ đồng để cải cách tiền lương trong 3 năm 2024 - 2026.

Thời gian tới, sẽ tiếp tục hoàn thiện vị trí làm, tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy; tiết kiệm chi để bảo đảm chi lương cho cán bộ, công chức. Cùng với đó, chỉ đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cùng các cơ quan tiếp tục nghiên cứu, xây dựng chính sách, cải cách tiền lương khu vực ngoài nhà nước theo hướng tiệm cận nhau giữa khu vực nhà nước và ngoài nhà nước. Đồng thời, phải tiến hành công tác tuyên truyền và nhiều nhiệm vụ khác như Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã trả lời.

Về chuyên đồ số, Thủ tướng Chính phủ cho biết đây là xu thế, phong trào không thể không tham gia. Hiện, kinh tế số của Việt Nam tăng trưởng trung bình khoảng 20% mỗi năm, kinh tế số năm 2023 chiếm khoảng 17% nền kinh tế, 2024 dự kiến đạt 20%, về đích trước 1 năm so với mục tiêu đã đề ra.

Chính phủ đã ban hành chương trình chuyển đổi số quốc gia, chiến lược về kinh tế số, xã hội số, công dân số, thành lập Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số do Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch; hoàn thiện thể chế, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, bố trí nguồn lực phát triển hạ tầng tầng số và việc đặc biệt quan trọng là phát triển nhân lực chuyển đổi số. Năm 2023 được xác định là năm dữ liệu số quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh một số điểm cần chú ý gồm: Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, đặc biệt quan tâm đào tạo nhân lực; chuyển đổi số trong toàn dân để người dân tham gia và thụ hưởng với vai trò là trung tâm, là chủ thể; tập trung chuyển đổi số trong

các ngành mới nổi như kinh tế xanh, tuần hoàn... Liên quan tới an sinh xã hội, phải xóa 200 điểm lǝm sống viển thông trên cả nước.

Tiếp đó, đại biểu Cầm Thị Mẫn (Thanh Hóa) đặt câu hỏi về các nhiệm vụ, giải pháp trước tình hình cháy nổ thời gian qua.

Trả lời câu hỏi này, Thủ tướng Chính phủ cho biết vừa qua, chúng ta đã chứng kiến một số vụ cháy nổ rất thương tâm. Nhận diện tình trạng này, Chính phủ, các bộ ngành liên quan đã có hành động để góp phần phòng chống, ngăn chặn. Đầu năm nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-TTg về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới.

Nhiệm vụ thời gian tới, Thủ tướng nêu rõ, việc làm tốt công tác tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn, nâng cao ý thức, hiểu biết, kỹ năng của người dân là rất quan trọng; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các cấp chính quyền; tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất trong lĩnh vực này.

Cùng với đó, công tác quy hoạch, xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí đang được chỉ đạo rất quyết liệt, gồm cả đường giao thông, nguồn nước chữa cháy...; nếu không thì khi xảy ra cháy nổ, phương tiện chữa cháy không vào được đến nơi.

Thủ tướng Chính phủ cũng nhấn mạnh sự tham gia của người dân, tổ dân phố, sự vào cuộc của các tổ chức chính trị, xã hội và yêu cầu hiện đại hóa lực lượng phòng cháy chữa cháy.

Đại biểu Lý Tiết Hạnh (Bình Định) đặt vấn đề, Nghị quyết số 27-NQ/TW năm 2008 về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã yêu cầu Chính phủ thể chế hóa, nhưng sau 15 năm vẫn chưa triển khai. Đại biểu đặt câu hỏi khi nào Chính phủ sẽ triển khai nhiệm vụ này theo Nghị quyết số 27-NQ/TW?

Về phân cấp, phân quyền, đại biểu cho biết Nghị định số 42/2017/NĐ-CP cho phép ủy quyền cho địa phương để thẩm định dự án, thiết kế, dự toán xây dựng với một số dự án nhóm A, nhưng theo Nghị quyết số 15/NQ-CP năm 2021 thì không còn việc ủy quyền nữa, trong khi ở nhiều dự án du lịch, công trình thấp tầng, việc xây dựng không đòi hỏi kỹ thuật cao thì địa phương có đủ năng lực thẩm định. Đại biểu đặt câu hỏi việc ủy quyền với các dự án này có phù hợp không và rà soát để phân cấp, phân quyền mạnh hơn nữa.

Trả lời đại biểu về câu hỏi liên quan tới Nghị quyết số 27-NQ/TW, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ: Chúng tôi nhận khuyết điểm về việc này, phải kiểm điểm, xử lý trách nhiệm, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ phải vào cuộc, chỉ đạo, cùng các bộ tập trung hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Về quản lý các dự án, Thủ tướng Chính phủ cho rằng cần phải rà soát, phân loại các dự án để phân cấp, ủy quyền cho phù hợp thực tiễn, nếu có vướng mắc pháp lý thì tháo gỡ. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, phân cấp, phân quyền không có nghĩa là giao khoán mà các bộ ngành phải tăng cường phối hợp, đồng hành, kiểm tra, đôn đốc và hỗ trợ khi địa phương gặp khó khăn.

Đại biểu Phạm Thị Hồng Yên (Bình Thuận) đặt câu hỏi về giải pháp đối với thực trạng tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức còn cao?

Về nội dung này, Bộ trưởng Đào Ngọc Dung và một số bộ trưởng đã trả lời. Bổ sung thêm, Thủ tướng nhắc lại, Việt Nam là nước ta là nước đang phát triển, nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi, xuất phát điểm thấp, quy mô còn khiêm tốn, độ mở lớn, sức chống chịu và khả năng cạnh tranh còn hạn chế.

Ngoài ra, vừa qua, do đại dịch COVID-19, nhu cầu quốc tế suy giảm dẫn đến sự chuyển dịch lao động từ các khu vực công nghiệp, dịch vụ có năng suất lao động cao hơn sang khu vực nông nghiệp, khu vực phi chính thức có năng suất lao động thấp hơn và tình trạng làm việc tạm thời, lao động bán thời gian tăng lên. Đây là việc điều tiết để người lao động tìm sinh kế phù hợp tình hình, nhưng về mặt quản lý nhà nước cũng rất đáng suy nghĩ.

Giải pháp thời gian tới, cần tiếp tục thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, sinh kế cho người dân, nhất là phát triển khu vực công nghiệp, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao năng suất lao động... Đồng thời, phải làm tốt công tác an sinh xã hội, hỗ trợ những người gặp khó khăn.

Thủ tướng Chính phủ khẳng định đây là vấn đề quan trọng và Chính phủ đang tiếp tục cụ thể hóa, triển khai chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đại biểu Mai Thị Phương Hoa (đoàn Nam Định) cho rằng ngay từ ngày đầu nhận nhiệm vụ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã xác định cải cách thể chế là nhiệm vụ trọng tâm và đạt nhiều kết quả quan trọng. Đại biểu đặt câu hỏi về giải pháp trọng tâm, quan trọng nhất và những vấn đề ưu tiên nhất thời gian tới.

Về nội dung này, theo Thủ tướng Chính phủ, Đảng, Nhà nước đã xác định 3 đột phá chiến lược về thể chế, hạ tầng, nhân lực và việc lựa chọn các ưu tiên cần hài hòa, hợp lý, phù hợp từng giai đoạn theo chủ trương của Đảng.

Đại biểu Trần Thị Kim Nhung (đoàn Quảng Ninh) tranh luận liên quan tới việc đẩy mạnh cắt giảm thủ tục hành chính gây phiền hà, tăng chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

Theo Thủ tướng Chính phủ, thủ tục hành chính rườm rà là một nguyên nhân gây tăng chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, cùng với đó là thái độ của một bộ phận cán bộ, công chức trong thực thi công vụ còn đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Do đó, cùng với tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, cần bảo đảm lợi ích tinh thần và vật chất phù hợp cho cán bộ, công chức để làm tốt hơn chức trách, nhiệm vụ được giao.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành tiếp tục rà soát lại các thủ tục để cắt giảm, đơn giản hóa, đề nghị các Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tiếp tục vào cuộc, đặc biệt là lãnh đạo các cấp ủy huy động hệ thống chính trị vào cuộc để thúc đẩy, giám sát và động viên, xác định nhiệm vụ cơ bản cho cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Theo Thủ tướng Chính phủ, căn cơ vẫn là các giải pháp liên quan tới tăng cường ý thức, trách nhiệm, năng lực cán bộ và chế tài xử lý các vi phạm. Chúng ta đã có các chủ trương, đường lối của Đảng, cần cụ thể hóa, thể chế hóa và tổ chức thực hiện tốt, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và các cán bộ, công chức, thực hiện nhiệm vụ theo chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật.

*** Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính trả lời chất vấn về cải cách tiền lương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền,...**

Tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội về cải cách tiền lương; cải cách hành chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

Cải cách tiền lương theo hướng tiệm cận nhau giữa khu vực nhà nước và ngoài nhà nước

Trả lời đại biểu về giải pháp nào đột phá và các giải pháp để bảo đảm đồng bộ trong triển khai cải cách tiền lương, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, đây là vấn đề được đại biểu Quốc hội và cử tri quan tâm.

Theo Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, tiền lương là nguồn tái tạo sức lao động và cũng là động lực cho cán bộ công chức tham gia cống hiến, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Thủ tướng Chính phủ cho biết, Trung ương khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách tiền lương, nhưng chưa thực hiện được do nguồn lực khó khăn, đại dịch COVID-19, các tác động từ tình hình trong và ngoài nước.

Đến nay, chúng ta đã cố gắng tăng thu, giảm chi, tiết kiệm được khoảng 560 nghìn tỷ đồng để cải cách tiền lương trong 3 năm 2024 - 2026.

Thời gian tới, sẽ tiếp tục hoàn thiện vị trí làm, tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy, đồng thời thực hiện các giải pháp liên quan đến việc tiết kiệm chi để bảo đảm nguồn lực ngân sách thực hiện chi trả tiền lương cho cán bộ, công chức.

Cùng với đó, Chính phủ cũng chỉ đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cùng các cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu, xây dựng chính sách, cải cách chính sách tiền lương khu vực ngoài nhà nước theo hướng tiệm cận nhau giữa khu vực nhà nước và ngoài nhà nước. Đồng thời, Chính phủ cũng tiến hành công tác tuyên truyền và nhiều nhiệm vụ khác liên quan đến công tác này.

Nguồn: baohinhphu.vn/xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: YÊU CẦU ĐẨY MẠNH SẮP NHẬP HUYỆN, XÃ, TINH GIẢN BIÊN CHẾ

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu đẩy mạnh sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, phân cấp, phân quyền.

Ngày 04/11, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10. Các báo cáo, ý kiến tại phiên họp thống nhất đánh giá kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2023 tiếp tục duy trì đà “tháng sau tốt hơn tháng trước, quý sau tốt hơn quý trước”.

Dù vậy, tồn tại, hạn chế, khó khăn, thách thức, sức ép lạm phát còn cao. Sản xuất công nghiệp phục hồi chậm. Sản xuất, kinh doanh, hoạt động của doanh nghiệp còn gặp khó khăn. Trong khi, các gói tín dụng triển khai còn hạn chế. Thủ tục hành chính một số lĩnh vực còn rườm rà; một số cơ chế, chính sách, quy định chậm được sửa đổi phù hợp...

Kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu phát huy những thành quả đạt được bài học kinh nghiệm, hóa giải khó khăn, thách thức, bám sát, nắm chắc tình hình để lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả, phản ứng chính sách kịp thời để hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn trong tháng 11, 12.

Để tiếp tục phục vụ tốt nhất kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Trưởng ngành theo sát tình hình, chủ động chuẩn bị kỹ nội dung thuộc lĩnh vực theo dõi để sẵn sàng báo cáo, cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, giải trình, trả lời chất vấn trước Quốc hội.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn. Tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hài hòa với điều hành chính sách tài khoá mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và chính sách khác.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách nhà nước, phấn đấu tăng thu; kiểm soát chi chặt chẽ, tiết kiệm triệt để các khoản chi. Bám sát diễn biến cung cầu thị trường, giá cả, chủ động triển khai chương trình bình ổn thị trường, giá cả, nhất là trong dịp cuối năm, Tết Nguyên đán.

Thúc đẩy mạnh mẽ động lực tăng trưởng về đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng. Đẩy mạnh giải ngân, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư từ khu vực Nhà nước, có giải pháp đột phá, tạo thuận lợi thu hút nguồn lực đầu tư của toàn xã hội (đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài và hợp tác công tư), trong đó đẩy mạnh thu hút FDI có chọn lọc, có quy mô lớn, công nghệ cao.

Về xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường, sản phẩm, chuỗi cung ứng, giữ vững, củng cố thị trường truyền thống và tích cực mở rộng thị trường mới. Đẩy nhanh đàm phán, ký kết Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện Việt Nam - UAE, các Hiệp định thương mại tự do (FTA) với Brazil, Khối thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR)...

Về tiêu dùng, khai thác hiệu quả thị trường trong nước; thực hiện kích cầu tiêu dùng hàng hóa dịp cuối năm và Tết Nguyên đán năm 2024, tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động "người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, cần tập trung tháo gỡ khó khăn để mở rộng, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực, tạo việc làm, sinh kế cho người dân thông qua 6 giải pháp. Đó là tháo gỡ vướng mắc về thể chế, pháp lý; mở rộng thị trường cho mặt hàng thế mạnh; đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục rườm rà, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp; tạo thuận lợi hơn trong tiếp cận đất đai; tăng khả năng tiếp cận tín dụng; thực sự đồng hành với doanh nghiệp và người dân.

Cùng với đó, tập trung phát triển mạnh ngành, lĩnh vực chủ yếu. Tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy công nghiệp chế biến chế tạo, các ngành công nghiệp chủ lực; đẩy nhanh tiến độ dự án quy mô

lớn, công nghệ cao, có tính lan tỏa mạnh mẽ; chủ động triển khai giải pháp bảo đảm an ninh năng lượng (điện, xăng dầu). Khẩn trương áp dụng hóa đơn điện tử với bán lẻ xăng dầu; khuyến khích phát triển điện mặt trời áp mái tự sản, tự tiêu và cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA).

Về dịch vụ, du lịch, phát triển mạnh ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, ứng dụng công nghệ cao (vận tải, logistics, giáo dục, y tế, ngân hàng...); đẩy mạnh thu hút du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh xúc tiến du lịch thị trường trọng điểm (Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Anh...).

Về y tế, giáo dục, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu khắc phục bằng được việc thiếu thuốc, vật tư, sinh phẩm y tế, hoàn thành dứt điểm dự án đầu tư bệnh viện đã kéo dài nhiều năm. Khắc phục tình trạng thiếu giáo viên cục bộ, nhất là giáo viên mầm non, có giải pháp phù hợp về SGK đáp ứng yêu cầu xã hội hóa, yêu cầu quản lý, vừa bảo đảm chất lượng, vừa phù hợp với thu nhập của người dân...

Người đứng đầu Chính phủ yêu cầu đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, phân cấp, phân quyền.

Nguồn: vietnamnet.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: TRẢ LỜI CHẤT VẤN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG; QUẢN LÝ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Ngày 07/11, Bộ trưởng Nội vụ đã trả lời chất vấn của các đại biểu về cải cách tiền lương; viên chức làm quản lý nhà nước; xây dựng danh mục vị trí việc làm; liên thông quản lý công chức cấp xã với cấp huyện,...

Gần 7.200 viên chức đang làm nhiệm vụ công chức

Đại biểu Nguyễn Thị Thu Nguyệt, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk cho biết, tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XV, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội rằng sẽ sớm giải quyết tình trạng một số cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước nhưng chưa được giao biên chế công chức.

Với trách nhiệm của mình trong thời gian qua, đại biểu đề nghị Bộ trưởng cho biết đã có đề xuất như nào để giải quyết về vấn đề trên? Việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương cho đội ngũ này sẽ được thực hiện như thế nào trong thời gian tới?

Cảm ơn các câu hỏi của đại biểu, Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho biết, hiện nay, trên thực tế đang tồn tại một số cơ quan quản lý nhà nước nhưng biên chế viên chức, thuộc các khối như quản vụ, kiểm lâm của các vườn quốc gia, thanh tra giao thông, chăn nuôi thú ý, kiểm dịch động vật.

Đây là điều tồn tại từ trước khi hoàn thiện pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức. Tổng số viên chức này, đến thời điểm 31/12/2022 là 7.191 người.

Khi báo cáo với Ban Chỉ đạo về quản lý biên chế, Bộ Nội vụ đã báo cáo thực trạng này như một sự tồn tại của lịch sử, cần chuyển vị trí viên chức thành công chức để đảm bảo quyền lợi, chế độ cho các đối tượng này.

Sau Kỳ họp thứ 4, Bộ Nội vụ đã báo cáo với Ban Cán sự Đảng Chính phủ để báo cáo với Ban chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế, hiện nay, Ban Chỉ đạo trung ương đang xem xét điều chuyển số viên chức này, đang thực hiện chức năng quản lý nhà nước để trả lại thành công chức, thực hiện đúng chính sách cho các đối tượng này.

Tới đây, Bộ Nội vụ cũng sẽ đề nghị với Ban chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế giải quyết nhanh để đảm bảo được việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương đối với công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

Giải pháp nào cải thiện tiền lương của nhân viên trường học khi cải cách tiền lương

Nhân viên trường học có vị trí, vai trò quan trọng trong tổ chức các hoạt động dạy và học của nhà trường. Tuy nhiên, hiện lương của nhân viên nhà trường còn rất thấp, lương khởi điểm có hệ số 1,8 chưa tới 3 triệu đồng/tháng.

Nêu thực tế này, Đại biểu Quốc hội Trịnh Minh Bình (Vĩnh Long) đề nghị, Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho biết giải pháp nào để cải thiện lương của nhân viên trường học khi cải cách chính sách tiền lương tới đây?

Trả lời chất vấn, Bộ trưởng Bộ Nội vụ dẫn báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết, hiện nay có khoảng 150.000 viên chức công tác làm nhiệm vụ hỗ trợ và phục vụ tại trường học. Tuy nhiên, chế độ lương với nhân viên trường học còn thấp, chưa bảo đảm được mức lương tối thiểu vùng theo quy định.

Do vậy, trong quá trình thực hiện cải cách tiền lương tới đây, Bộ trưởng cho biết, sẽ đề nghị các địa phương tổng rà soát lại toàn bộ số lượng nhân viên trường học. Qua đó, trên cơ sở Thông tư số 16/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 77/TT-BTC của Bộ Tài chính để có phương án rà soát, sắp xếp đảm bảo đúng danh mục vị trí việc làm, giúp thực hiện cải cách tiền lương đối với đối tượng này.

Tuy nhiên, Bộ trưởng Bộ Nội vụ cũng cho biết, các nhân viên trường học dù là viên chức nhưng hiện không được hưởng phụ cấp công vụ 25%, nên nếu thực hiện cải cách tiền lương thì đối tượng này sẽ chịu thiệt thòi nhất định.

Do vậy, các Bộ, ngành liên quan cần xem xét ban hành hướng dẫn nghiệp vụ về thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với nhân viên trường học, để khi thực hiện cải cách tiền lương sẽ có thể xếp lương tốt hơn cho đối tượng này.

"Bộ Nội vụ cũng sẽ báo cáo với cấp có thẩm quyền để xem xét về việc này", Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nói.

Đã hoàn thành danh mục vị trí việc làm để cải cách tiền lương

Chất vấn Bộ trưởng Bộ Nội vụ, đại biểu Phạm Thị Kiều, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Nông khẳng định, về việc xây dựng vị trí việc làm trong hệ thống chính trị nói chung và trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp nói riêng rất quan trọng để thực hiện cải cách

chính sách tiền lương. Tuy nhiên, việc xây dựng đến nay vẫn chưa hoàn thiện. Vì vậy, đại biểu đề nghị Bộ trưởng cho biết giải pháp để hoàn thành nhiệm vụ này trong thời gian tới?

Trả lời đại biểu, Bộ trưởng Bộ Nội vụ nhấn mạnh: Việc xây dựng vị trí việc làm để chuẩn bị cho cải cách tiền lương nói riêng, cho quản lý, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, xác định chức nghiệp công vụ nói chung là nhiệm vụ rất quan trọng.

Trước hết, để cải cách tiền lương, thời điểm này, chúng ta đã hoàn thành xong được danh mục vị trí việc làm.

Về mặt cơ bản, từ năm 2016 đến nay, cơ bản các Bộ, ngành, địa phương đã thực hiện việc xây dựng vị trí việc làm, tuy nhiên chưa hoàn thiện, chưa đảm bảo được một cách đầy đủ, khoa học, căn cơ.

Thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ, các cơ quan đang sắp hoàn thiện toàn bộ các nội dung, qua đó đảm bảo triển khai đồng bộ, toàn diện trong hệ thống hành chính nhà nước. Tuy nhiên, đối với các cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị xã hội, thì cần có sự chỉ đạo thống nhất để đảm bảo sự đồng bộ trong hệ thống chính trị.

Đối với Quốc hội, Ban Công tác Đại biểu sẽ triển khai công tác này, đảm bảo việc xây dựng vị trí việc làm để thực hiện trả lương theo vị trí việc làm có thể đáp ứng được tinh thần triển khai chính sách cải cách tiền lương.

Tiền lương giáo viên mầm non rất thấp, chỉ 5 - 6 triệu đồng/tháng

Trả lời đại biểu Huỳnh Thị Phúc về chính sách tiền lương của giáo viên mầm non, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết thực hiện Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg, trong quá trình thực hiện phụ cấp ưu đãi nghề đã được Đảng, Nhà nước quan tâm. Tuy nhiên, nhìn tổng thể giáo viên mầm non tiền lương rất thấp chỉ khoảng 5 - 6 triệu đồng/tháng.

Về giải pháp thời gian tới, Bộ trưởng đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Nội vụ khi xây dựng bảng lương mới căn cứ cơ sở vị trí việc làm trên nguyên tắc Nghị quyết số 27-NQ/TW tính chất công việc, thực hiện ưu đãi nghề.

Trên cơ sở Nghị quyết số 29-NQ/TW bảo đảm tiền lương cơ bản, cùng với phụ cấp sẽ có cao hơn bảng lương hành chính sự nghiệp. Khi tổ chức thực hiện sẽ có quan tâm đến lương giáo viên nói chung và lương giáo viên mầm non nói riêng.

Tiếp tục hoàn thiện đề án liên thông công chức cấp xã với cấp huyện

Về chính sách tiền lương của công chức cấp xã và công chức khác, Bộ trưởng Bộ Nội vụ làm rõ, thực tế tồn tại 2 chế độ công vụ là chế độ công vụ cấp xã và chế độ cấp huyện trở lên.

Nhưng, đối với cán bộ công chức cấp xã thì các chế độ chính sách cũng tương tự như cán bộ công chức cấp huyện trở lên từ tiêu chuẩn, điều kiện, vị trí việc làm hết sức rõ ràng nhưng công chức cấp xã chưa nằm trong tổng biên chế chung của hệ thống chính trị.

Thời gian tới, Bộ Nội vụ tiếp tục hoàn thiện đề án liên thông công chức cấp xã với cấp huyện để xây dựng chế độ công vụ chung, hoàn thiện, hiện đại.

Đã có 13/15 Bộ hoàn thành Danh mục vị trí việc làm

Về vấn đề chậm trễ trong xây dựng vị trí việc làm tại đơn vị hành chính sự nghiệp công lập, Bộ trưởng Bộ Nội vụ khẳng định nhận định này là đúng.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ cũng đã có lí giải về nguyên nhân của tình trạng này. Đồng thời cho biết đến nay đã có 13/15 Bộ hoàn thành Danh mục vị trí việc làm trong các lĩnh vực chuyên ngành và đề nghị các Bộ cố gắng sớm hoàn tất để triển khai đồng bộ.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cũng đề nghị các Bộ, ngành, địa phương căn cứ Thông tư hướng dẫn chỉ đạo cơ quan đơn vị sự nghiệp do mình quản lý triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm, trên cơ sở đó phê duyệt đề án để có thể triển khai cải cách tiền lương trong thời gian tới.

Tự chủ là xu thế chung

Trả lời chất vấn về tự chủ có đầy khó cho người học, phụ huynh và gia đình không, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà nêu rõ tự chủ là xu thế chung, yêu cầu khách quan, là chủ trương lớn của Đảng.

Thời gian qua thực hiện tự chủ đạt kết quả nhất định nhưng còn những khó khăn. Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho biết mục tiêu đặt ra là đến 2021 phần đầu cả nước có 10% đơn vị sự nghiệp tự chủ tài chính và đến năm 2025 có 20% đơn vị sự nghiệp tự chủ hoàn toàn về tài chính và giảm 10% viên chức hưởng lương từ ngân sách.

Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: BÁO CÁO ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI THÔNG TIN MỚI NHẤT VỀ CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG

Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho biết, Chính phủ đã bố trí đủ nguồn ngân sách để cải cách tiền lương; trong đó đảm bảo mức lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức bằng mức lương thấp nhất bình quân vùng của khu vực doanh nghiệp.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà vừa có báo cáo bổ sung, làm rõ một số vấn đề thực hiện nghị quyết của Quốc hội khóa 14 về giám sát chuyên đề, chất vấn; Nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn từ đầu nhiệm kỳ khóa 15 đến hết kỳ họp thứ 4 thuộc lĩnh vực Nội vụ.

Một trong những nội dung đáng chú ý được Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà báo cáo các đại biểu Quốc hội là về cải cách tiền lương.

Đã bố trí đủ nguồn ngân sách cải cách tiền lương

Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho biết, điểm thuận lợi trong thực hiện cải cách tiền lương hiện nay là đã bố trí đủ nguồn ngân sách (560.000 tỷ đồng) để triển khai đồng bộ cả 6 nội dung của chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương khóa 12.

Chính phủ đảm bảo mức lương thấp nhất của khu vực công bằng mức lương thấp nhất bình quân vùng của khu vực doanh nghiệp. Đời sống của người hưởng lương và phụ cấp từ ngân sách nhà nước được cải thiện; hạn chế tình trạng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc hoặc chuyển việc từ khu vực công sang khu vực tư.

Việc cải cách tiền lương sẽ tạo động lực để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; góp phần làm trong sạch và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Đặc biệt từ khi thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa 12 và Nghị quyết số 39-NQ/TW năm 2015 của Bộ Chính trị đến nay tổ chức bộ máy hành chính nhà nước đã tinh gọn hơn.

Cụ thể, ở Trung ương đã giảm 17 Tổng cục và tổ chức tương đương; giảm 8 Cục và 145 vụ/ban thuộc tổng cục và thuộc bộ; ở địa phương giảm được 7 sở, 6 tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; giảm 2.572 tổ chức cấp phòng và biên chế công chức giảm 10,01%, biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước giảm 11,67% là cơ sở tạo nguồn để thực hiện cải cách chính sách tiền lương.

Bên cạnh đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ cũng cho biết, quá trình thực hiện cải cách tiền lương gặp một số khó khăn. Chẳng hạn như việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị “là giải pháp căn bản mang tính tiền đề để thực hiện cải cách tiền lương” làm cơ sở xây dựng bảng lương mới vẫn đang trong quá trình hoàn thiện.

Việc thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với người giữ chức vụ lãnh đạo phức tạp do ở nhiều bậc lương cũ, ngạch, chức danh nghề nghiệp khác nhau xếp vào một mức lương chức vụ mới... dẫn đến có người cao hơn, có người thấp hơn (phải bảo lưu chênh lệch để bằng mức hiện hưởng)...

Tiếp tục tạo nguồn để cải cách chính sách tiền lương bền vững

Từ đó, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nêu nhiều giải pháp chủ yếu để thực hiện cải cách chính sách tiền lương đồng bộ, kịp thời vào thời điểm từ ngày 01/7/2024.

Cụ thể, trình cấp có thẩm quyền thông qua danh mục vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cấp xã.

Cùng với đó là tập trung triển khai Nghị quyết của kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa 15 về cải cách chính sách tiền lương ngay sau khi được Quốc hội thông qua.

Một nội dung quan trọng khác là thực hiện các giải pháp tài chính để tạo nguồn bảo đảm thực hiện cải cách chính sách tiền lương bền vững; xây dựng quy định về cơ chế quản lý tiền lương mới của khu vực công trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ cũng nhấn mạnh đến việc tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và giảm số lượng người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo làm cơ sở để thực hiện chế độ tiền lương mới.

Đồng thời, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo đồng thuận xã hội, các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị về cải cách chính sách tiền lương; đặc biệt tránh lợi dụng tăng lương để tăng giá làm mất cân đối thị trường.

Sau khi cấp có thẩm quyền thông qua lộ trình cải cách chính sách tiền lương và các nội dung cụ thể của chế độ tiền lương mới, Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ ban hành nghị định về chế độ tiền lương mới đối với đối tượng thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

Đồng thời, Bộ Nội vụ phối hợp Ban Tổ chức Trung ương trình Ban Bí thư ban hành Quyết định về chế độ tiền lương mới đối với khu vực Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; phối hợp với Ban công tác đại biểu trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về chế độ tiền lương mới đối với đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Nhiều chính sách tiền lương quan tâm đến giáo viên mầm non, tiểu học

Theo các cơ quan thẩm tra của Quốc hội, cải cách tiền lương đã được tích cực triển khai thực hiện với nhiều giải pháp đồng bộ.

Trong đó, đã có nhiều chính sách quan tâm đến giáo viên mầm non, tiểu học với việc hưởng lương và các chế độ phụ cấp lương theo địa bàn hoặc theo công việc đảm nhiệm như viên chức nói chung và còn được hưởng các chế độ ưu đãi khác.

Cụ thể, ngoài lương, giáo viên mầm non còn có phụ cấp ưu đãi, phụ cấp tính theo thâm niên, phụ cấp thu hút, trợ cấp lần đầu, trợ cấp 1 lần khi chuyển công tác với giáo viên vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn...

Dù vậy, cơ quan thẩm tra của Quốc hội lưu ý, việc cải cách tiền lương vẫn chưa bảo đảm tiến độ theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW; mức lương của giáo viên mầm non, tiểu học vẫn thấp so với mặt bằng thu nhập chung.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề xuất dự kiến tăng phụ cấp ưu đãi cho giáo viên mầm non thêm 10%, giáo viên tiểu học tăng thêm 5%. Cơ quan thẩm tra của Quốc hội đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan sớm ban hành chính sách này.

*** Bộ trưởng Bộ Nội vụ: Công chức phải xóa bỏ nhận thức 'không làm thì không sai'**

Bộ trưởng Bộ Nội vụ lưu ý cán bộ, công chức, viên chức phải xóa bỏ nhận thức “không làm thì không sai”, “đứng trước hội đồng kỷ luật còn hơn đứng trước hội đồng xét xử” đang xuất hiện, cản trở nghiêm trọng sự phát triển.

Báo cáo bổ sung, làm rõ một số vấn đề về thực hiện nghị quyết của Quốc hội thuộc lĩnh vực Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh nhiều nội dung liên quan đến tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức né tránh, đùn đẩy công việc, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Lạm dụng việc lấy ý kiến phối hợp để né tránh trách nhiệm

Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho biết, liên quan đến nội dung này, Thủ tướng Chính phủ ban hành 4 công điện; thành lập các tổ công tác về cải cách thủ tục hành chính, rà soát văn bản pháp luật, tháo gỡ khó khăn trong đầu tư công.

Chính phủ đã ban hành nhiều nghị định bổ sung quy định việc né tránh, đùn đẩy là căn cứ đánh giá, xếp loại, để xem xét, xử lý kỷ luật; đồng thời thể chế hóa chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Hiện nay, Bộ Nội vụ đang khẩn trương hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, trong đó sửa đổi, bổ sung quy định cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý để bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Quy định số 41-QĐ/TW năm 2021 của Bộ Chính trị.

Theo Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà, đây là thực trạng xảy ra ở một số bộ, cơ quan, địa phương và một bộ phận cán bộ, công chức, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Biểu hiện phổ biến là né tránh những việc khó, phức tạp, ngại cảm trong thực thi công vụ và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; chậm trễ giải quyết, để tồn đọng công việc; trả lời, hướng dẫn không rõ quan điểm, chính kiến của tổ chức, đơn vị mình; đẩy việc; hỏi xin ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền của mình; lạm dụng việc lấy ý kiến phối hợp để né tránh trách nhiệm.

Tình trạng này xảy ra trong nhiều hoạt động kinh tế - xã hội, thể hiện rõ trong: Đầu tư công, đấu thầu, quản lý đất đai, y tế, xây dựng, giải quyết thủ tục đầu tư, sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công cho người dân...

Điều này dẫn đến giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý, giảm niềm tin của người dân, doanh nghiệp, ảnh hưởng đến thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Kịp thời thay thế, điều chuyển cán bộ hạn chế năng lực

Từ đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề ra nhiều giải pháp khắc phục. Trong đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ nhấn mạnh đến giải pháp phải xóa bỏ nhận thức trong một số cán bộ, công chức “không làm thì không sai”, “đứng trước hội đồng kỷ luật còn hơn đứng trước hội đồng xét xử” đang xuất hiện và là một loại “tự diễn biến” cản trở nghiêm trọng sự phát triển.

Cùng với đó là khơi dậy lòng tự trọng, bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm và ý thức phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ cũng chú trọng đến việc tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực; thực hiện chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW; có biện pháp, chính sách khuyến khích, khen thưởng thực chất dựa trên hiệu suất và kết quả thực hiện công việc.

Chính phủ sẽ quy định cụ thể về đạo đức công vụ và siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ, tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động công vụ.

Bên cạnh đó, kịp thời biểu dương cơ quan, tổ chức, cá nhân làm tốt và xử lý nghiêm cán bộ, công chức không làm tròn chức trách, nhiệm vụ, thiếu trách nhiệm, sơ suất trong thực thi công vụ; kịp thời thay thế, điều chuyển cán bộ hạn chế năng lực lãnh đạo, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

Bộ trưởng cũng đề cập đến việc nghiên cứu công tác tuyên dụng, quản lý, nhất là đánh giá cán bộ, công chức theo tiêu chí, bằng sản phẩm cụ thể. Sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá làm căn cứ bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức; đẩy mạnh thực hiện chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

Cùng với đó là kịp thời miễn nhiệm, từ chức đối với những trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ; xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm không dám làm.

Đáng chú ý là sự nêu gương và vai trò lãnh đạo, dẫn dắt của người đứng đầu là quyết định kỷ luật, kỷ cương và thành công trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề nghị huy động cả hệ thống chính trị đồng bộ thực hiện các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả. Trong đó, đồng bộ thực hiện các giải pháp với quyết tâm đẩy lùi tâm lý sợ sai, thiếu trách nhiệm, không dám làm khi thực thi công vụ.

Đồng thời, phát huy vai trò giám sát của Quốc hội, đại biểu Quốc hội; Mặt trận Tổ quốc với việc khắc phục, đẩy lùi tình trạng cán bộ, công chức, viên chức đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, sợ sai trong thực thi công vụ.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cũng đề nghị các cơ quan kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử tiếp tục nghiên cứu, phân loại vụ việc vi phạm sai phạm theo tính chất, mức độ, động cơ.

Nếu cán bộ, công chức vi phạm không có vụ lợi cá nhân, không tham ô, tham nhũng thì khoan dung, khoan hồng, nhân văn hơn nữa nhằm tạo cơ chế đồng bộ, tinh thần khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Nguồn: vietnamnet.vn

TÌNH TRẠNG NÉ TRÁNH, ĐÙN ĐẨY CÔNG VIỆC: THỂ HIỆN RÕ TRONG NHỮNG LĨNH VỰC NÀO?

Tình trạng né tránh, đùn đẩy công việc xảy ra trong nhiều hoạt động kinh tế - xã hội, thể hiện rõ trong đầu tư công, đấu thầu, quản lý đất đai, y tế, xây dựng, giải quyết thủ tục đầu tư, sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công cho người dân,...

Tình trạng né tránh, đùn đẩy công việc: Có cả cán bộ quản lý

Đề cập đến tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức né tránh, đùn đẩy công việc, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ, trong báo cáo vừa gửi đại biểu Quốc hội, bổ sung, làm rõ một số vấn đề về thực hiện nghị quyết của Quốc hội thuộc lĩnh vực Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, đây là thực trạng xảy ra ở một số Bộ, cơ quan, địa phương và một bộ phận cán bộ, công chức, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Biểu hiện phổ biến là né tránh những việc khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực thi công vụ và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; chậm trễ giải quyết, để tồn đọng công việc; trả lời, hướng dẫn không rõ quan điểm, chính kiến của tổ chức, đơn vị mình;

đẩy việc; hỏi xin ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền của mình; lạm dụng việc lấy ý kiến phối hợp để né tránh trách nhiệm.

Tình trạng này xảy ra trong nhiều hoạt động kinh tế - xã hội, thể hiện rõ trong đầu tư công, đấu thầu, quản lý đất đai, y tế, xây dựng, giải quyết thủ tục đầu tư, sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công cho người dân,... dẫn đến giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý, giảm niềm tin của người dân, doanh nghiệp, ảnh hưởng đến thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Bổ sung quy định việc né tránh, đùn đẩy công việc là căn cứ đánh giá, xử lý kỷ luật

Liên quan đến vấn đề này, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 4 công điện yêu cầu chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; rà soát, kịp thời xử lý các kiến nghị, đề xuất của địa phương, bộ, ngành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành.

Đồng thời, thành lập các tổ công tác về cải cách thủ tục hành chính, rà soát văn bản pháp luật, tháo gỡ khó khăn trong đầu tư công.

Chính phủ đã ban hành các nghị định sửa đổi quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Theo đó, bổ sung quy định việc né tránh, đùn đẩy là căn cứ đánh giá, xếp loại, để xem xét, xử lý kỷ luật. Đồng thời thể chế hóa chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Hiện nay, Bộ Nội vụ đang khẩn trương hoàn thiện dự thảo nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, trong đó sửa đổi, bổ sung quy định cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý để bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Quy định số 41-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

Xóa bỏ nhận thức "đứng trước hội đồng kỷ luật còn hơn đứng trước hội đồng xét xử"

Nêu giải pháp, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho rằng, cấp ủy, chính quyền cơ quan, đơn vị cần chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức công vụ. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, người đứng đầu trong việc chủ động, tích cực thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đảng gắn với học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, công điện của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước và trong xử lý công việc của các Bộ, cơ quan, địa phương.

"Xóa bỏ nhận thức trong một số cán bộ, công chức 'không làm thì không sai', 'đứng trước hội đồng kỷ luật còn hơn đứng trước hội đồng xét xử' đang xuất hiện và là một loại 'tự diễn biến' cản trở nghiêm trọng sự phát triển. Khơi dậy lòng tự trọng, bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm và ý thức phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức", Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh.

Phân công cụ thể trách nhiệm theo vị trí việc làm; thực hiện chính sách tiền lương mới

Bộ trưởng cũng cho rằng, các bộ, ngành cần đẩy mạnh việc rà soát, đề xuất bổ sung, hoàn thiện thể chế, chính sách, nhất là lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, vướng mắc trên thực tiễn.

Trong đó, chú trọng tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực. Triển khai Nghị định số 73/2023/NĐ-CP quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, đồng thời nghiên cứu để thể chế hóa chủ trương này vào Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Thực hiện chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW; có biện pháp, chính sách khuyến khích, khen thưởng thực chất dựa trên hiệu suất và kết quả thực hiện công việc.

Giải pháp tiếp theo là tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến việc thực hiện chức trách công vụ của cán bộ, công chức; sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị bảo đảm xác định rõ chức năng, nhiệm vụ; phân công cụ thể, rành mạch trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị trực thuộc; trách nhiệm người đứng đầu và từng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

Đồng thời, tiếp tục rà soát, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, giải quyết kịp thời thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, thúc đẩy Chính phủ số, chính quyền số. Quy định cụ thể về đạo đức công vụ và siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ, tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động công vụ.

Kịp thời biểu dương cơ quan, tổ chức, cá nhân làm tốt và xử lý nghiêm cán bộ, công chức không làm tròn chức trách, nhiệm vụ, thiếu trách nhiệm, sợ sai trong thực thi công vụ; thay thế, điều chuyển cán bộ hạn chế năng lực lãnh đạo, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

Xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm

Cùng với đó, nghiên cứu công tác tuyển dụng, quản lý, nhất là đánh giá cán bộ, công chức theo tiêu chí, bằng sản phẩm cụ thể. Sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá làm căn cứ bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức; đẩy mạnh thực hiện chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

Kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức đối với những trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ; xử lý trách nhiệm người đứng đầu nếu trong cơ quan, đơn vị, địa phương còn xảy ra tình trạng cán bộ, công chức né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm không dám làm.

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, cần xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thực thi công vụ.

Sự nêu gương và vai trò lãnh đạo, dẫn dắt của người đứng đầu là yếu tố quyết định kỷ luật, kỷ cương và thành công trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Quan tâm xây dựng môi trường chính trị, môi trường văn hóa công sở, tạo động lực, niềm tin cho cán bộ, công chức làm việc.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà đề nghị huy động cả hệ thống chính trị đồng bộ thực hiện các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả với quyết tâm đẩy lùi tâm lý sợ sai, thiếu trách nhiệm, không dám làm khi thực thi công vụ.

Phát huy vai trò giám sát của Quốc hội, đại biểu Quốc hội; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với việc khắc phục, đẩy lùi tình trạng cán bộ, công chức, viên chức đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, sợ sai trong thực thi công vụ.

Bộ trưởng Nội vụ cũng đề nghị các cơ quan kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử tiếp tục nghiên cứu, phân loại vụ việc vi phạm, sai phạm theo tính chất, mức độ, động cơ, nếu không có vụ lợi cá nhân, không tham ô, tham nhũng thì khoan dung, khoan hồng, nhân văn hơn nữa nhằm tạo cơ chế đồng bộ, tinh thần khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Nguồn: ttxvn

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thắng vừa ra Chỉ thị yêu cầu các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Chỉ thị nêu rõ, thời gian vừa qua, Bộ Giao thông vận tải đã chỉ đạo quyết liệt việc đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, đến nay đã đạt được một số kết quả quan trọng.

Theo đó, hệ thống thể chế và thủ tục hành chính được cải thiện, bộ máy hành chính tinh gọn hơn, đội ngũ công chức, viên chức, người lao động ngày càng chuyên nghiệp, phong cách giao tiếp, ứng xử tiên bộ.

Cùng đó, mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động của hệ thống hành chính được nâng cao... đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành chung của Bộ Giao thông vận tải.

Từ đó, thúc đẩy sự phát triển của ngành, tạo thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Giao thông vận tải.

Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính vẫn chưa đạt kết quả như mong muốn, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương tại một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm, người đứng đầu một số cơ

quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm tới công tác cải cách hành chính; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chưa thực sự nhịp nhàng, hiệu quả.

Vì vậy, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải yêu cầu người đứng đầu cơ quan, đơn vị tăng cường trách nhiệm trong chỉ đạo điều hành và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

Coi việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của công chức, viên chức, nhất là đối với người đứng đầu.

Bộ trưởng cũng yêu cầu rà soát từng nội dung, nhiệm vụ, tiến độ trong kế hoạch cải cách hành chính hằng năm và giai đoạn 2020 - 2025 của cơ quan, đơn vị; từ đó đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, tiến độ và chất lượng cụ thể từng công việc/nhiệm vụ tính đến nay.

Đối với những công việc/nhiệm vụ chưa đạt tiến độ hoặc chất lượng cần có ngay biện pháp khắc phục; đảm bảo mỗi nhiệm vụ phải được phân công rõ ràng, gắn với trách nhiệm từng cá nhân. Triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên, trong đó đẩy mạnh tập trung khắc phục ngay những tồn tại thiếu sót khi được phát hiện.

"Kiểm soát chặt chẽ việc xử lý, giải quyết các văn bản đến cơ quan, đơn vị, nhất là việc tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính cũng như các nhiệm vụ được giao, đảm bảo thời hạn xử lý, giải quyết theo quy định... Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức, văn hóa công vụ", chỉ thị nhấn mạnh.

Chỉ thị cũng nêu rõ, thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thực hiện phân cấp, phân quyền, đánh giá tác động chính sách và tham vấn đối tượng thực hiện trong quá trình xây dựng thể chế. Kịp thời xử lý dứt điểm những phản ánh kiến nghị do người dân, doanh nghiệp gửi đến; không để tình trạng kéo dài, đùn đẩy gây tổn kém, lãng phí công sức và thời gian đi lại cũng như ảnh hưởng đến cơ hội đầu tư kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện việc công bố, công khai thủ tục hành chính theo quy định; đồng bộ 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia và công khai quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Thực hiện việc báo cáo giải trình của người đứng đầu và xin lỗi người dân, doanh nghiệp đối với các trường hợp để xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị theo quy định.

Thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm.

Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính, dịch vụ công liên thông.

Nguồn: vietnamnet.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế.**

Dự thảo nêu rõ về nguồn kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cấp xã. Theo đó, kinh phí giải quyết chính sách tinh giản biên chế đối với đối tượng tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP được thực hiện như sau:

Thứ nhất, đối với các cơ quan được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan khác đang được áp dụng cơ chế đặc thù (trong trường hợp quy định về cơ chế đặc thù đã bao gồm kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế: cơ quan Thuế, Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm xã hội): Sử dụng từ nguồn kinh phí của đơn vị để thực hiện các chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

Thứ hai, đối với các cơ quan còn lại:

Một là, cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn dự toán ngân sách được giao hàng năm (ngoài phần kinh phí ngân sách nhà nước bố trí để thực hiện chính sách tinh giản biên chế quy định) và nguồn thu của đơn vị được để lại sử dụng theo quy định (đối với đơn vị có nguồn thu) để chi trả các chế độ sau: Trợ cấp một lần bằng 03 tháng tiền lương hiện hưởng theo quy định; Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho những người trong diện tinh giản biên chế trong độ tuổi quy định có nguyện vọng đi học nghề trước khi giải quyết thôi việc; Tiếp tục trả lương trong thời gian đi học nghề và trợ cấp khoản kinh phí học nghề cho đối tượng trong độ tuổi được tạo điều kiện cho đi học nghề.

Hai là, ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện các chế độ còn lại theo nguyên tắc: Đối với đối tượng cán bộ, công chức, hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như đối với công chức theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập do trung ương quản lý thì ngân sách trung ương đảm bảo bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm giao cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập (gọi là các Bộ, cơ quan trung ương);

Đối với các đối tượng cán bộ, công chức, hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như đối với công chức theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP do địa phương quản lý thì ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và được bố trí từ nguồn thực hiện cải cách tiền lương đã bố trí trong dự toán ngân sách

của cơ quan, đơn vị. Các địa phương tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế vào nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương hàng năm;

- Đối với các đối tượng là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP: Nguồn kinh phí thực hiện tinh giản biên chế được bố trí từ nguồn kinh phí ngân sách chi cho chính sách cải cách tiền lương của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.**

Theo dự thảo, Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm đảm bảo số dư trên tài khoản thanh toán tổng hợp để thực hiện chi trả các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, chi thực hiện đầu tư tài chính và các khoản chi khác theo quy định.

Ngoài việc đảm bảo số dư theo quy định trên, Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm bảo đảm thanh khoản trên tài khoản thanh toán tổng hợp với mức tối đa là 1,1 tháng của tổng dự toán chi các chế độ bảo hiểm xã hội (bao gồm cả dự toán chi từ nguồn ngân sách nhà nước), bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế được giao hàng năm. Số dư trên tài khoản thanh toán tổng hợp trong thời gian tạm thời nhàn rỗi, được gửi tiền kỳ hạn 01 tháng theo phương thức chuyển tiền tự động và được rút tại bất kỳ thời điểm nào phát sinh nhu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

Trường hợp phát sinh nhu cầu chi đột xuất được cấp có thẩm quyền quyết định mà mức bảo đảm thanh khoản quy định không đảm bảo nguồn để chi trả, Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam xem xét, quyết định số tiền bảo đảm thanh khoản cao hơn để đảm bảo nguồn chi trả đầy đủ, kịp thời nhu cầu chi theo quy định.

Dự thảo nêu rõ, trước ngày 25 hằng tháng, Bộ Tài chính chuyển kinh phí chi lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội từ nguồn ngân sách trung ương bằng mức chi bình quân một tháng của dự toán được cấp có thẩm quyền giao trong năm (trong đó có chi phí chi trả) vào quỹ bảo hiểm xã hội để Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện chi trả cho người thụ hưởng trong tháng tiếp theo.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm chuyển đủ và kịp thời nhu cầu kinh phí cho các đơn vị trực thuộc, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tạm ứng, thanh toán, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho người thụ hưởng và chi phí quản lý trong phạm vi dự toán được giao như sau:

Chuyển định kỳ hằng tháng để chi trả chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Mức kinh phí chuyển do Bảo hiểm xã hội Việt Nam xác định trên cơ sở nhu cầu chi trả của tháng kế hoạch và số kinh phí còn dư trên tài khoản chi trả các chế độ của đơn vị. Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định thời gian chuyển và chi trả chế độ đảm bảo kịp thời cho người thụ hưởng.

Đối với Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân chuyển định kỳ hằng quý trước ngày 25 tháng cuối quý trước. Kinh phí chuyển bằng bình quân dự toán quý được giao. Trường hợp mức chi trong quý thay đổi, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân có văn bản gửi Bảo hiểm xã hội Việt Nam để cấp kinh phí chi trả chế độ kịp thời. Kinh phí cuối năm còn dư Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân chuyển trả về Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Trường hợp thời gian chi trả gần ngày Tết Nguyên đán và trong thời gian xảy ra thiên tai, dịch bệnh, hoặc vì lý do bất khả kháng theo công bố của cấp có thẩm quyền, Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam xem xét, quyết định mức chuyển kinh phí để chi trả gộp 2 tháng cho người hưởng.

Chuyển kinh phí chi khám chữa bệnh bảo hiểm y tế: Mức chuyển, thời gian chuyển thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

Chuyển chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế (không bao gồm chi ứng dụng công nghệ thông tin, chi đầu tư phát triển và các nội dung chi thực hiện tập trung tại Bảo hiểm xã hội Việt Nam cấp theo tiến độ thực hiện) cho các đơn vị trực thuộc hằng tháng và bằng bình quân một tháng của dự toán được giao hằng năm trước ngày 10 hằng tháng; đối với Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân và các đơn vị trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hằng quý và bằng bình quân một quý của dự toán được giao hằng năm trước ngày 10 của tháng đầu tiên trong quý.

*** Bộ Quốc phòng đang dự thảo Nghị định quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ.**

Dự thảo quy định, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ là Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin trực thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ.

Dự thảo quy định, trong sử dụng chữ ký số, chứng thư chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ phải đảm bảo nguyên tắc: Sử dụng chứng thư chữ ký số đúng mục đích mà chứng thư chữ ký số đó được cấp phát.

Không sử dụng chứng thư chữ ký số của thuê bao làm chứng thư chữ ký số của hệ thống chứng thực khác.

Không can thiệp, truy nhập, xóa, thay đổi, sao chép và làm sai lệch thông tin về cung cấp, quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ.

Không thu thập, khai thác, sử dụng, phát tán, kinh doanh trái pháp luật thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong các hệ thống thông tin phục vụ cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ.

Không tấn công, phá hoại, chiếm quyền điều khiển, xâm nhập trái phép, gây ảnh hưởng, cản trở, vô hiệu hóa trái pháp luật làm mất tác dụng của các biện pháp bảo vệ an toàn, an ninh của các hệ thống thông tin phục vụ cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ.

Không dùng các công cụ, chương trình hay bất cứ hình thức nào khác làm thay đổi dữ liệu hoặc làm hư hỏng thiết bị lưu khóa bí mật.

Dự thảo nêu rõ, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ do Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ cung cấp bao gồm: 1. Tạo và phân phối các cặp khóa. 2. Cấp chứng thư chữ ký số. 3. Gia hạn chứng thư chữ ký số. 4. Thay đổi nội dung thông tin của chứng thư chữ ký số. 5. Thu hồi chứng thư chữ ký số. 6. Khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật. 7. Công bố và duy trì trực tuyến cơ sở dữ liệu về chứng thư chữ ký số. 8. Kiểm tra chứng thư chữ ký số trực tuyến. 9. Cấp dấu thời gian. Nội dung chứng thực chữ ký số

Theo dự thảo, nội dung chứng thực chữ ký số gồm: 1. Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ. 2. Tên của thuê bao. 3. Số hiệu chứng thư chữ ký số. 4. Thời gian hiệu lực của chứng thư chữ ký số. 5. Khóa công khai. 6. Chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ. 7. Các hạn chế về mục đích, phạm vi sử dụng của chứng thư chữ ký số.

Dự thảo quy định điều kiện cấp mới chứng thư chữ ký số cho cá nhân là: a) Phải là cá nhân của các cơ quan, tổ chức được quy định tại Điều 2 Nghị định này và có nhu cầu giao dịch điện tử; b) Có văn bản đề nghị và được người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp xác nhận.

Về điều kiện cấp chứng thư chữ ký số cho cơ quan, tổ chức, dự thảo quy định: a) Phải là cơ quan, tổ chức có tư cách pháp nhân; b) Có quyết định thành lập cơ quan, tổ chức hoặc xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp; c) Có văn bản đề nghị của người được cơ quan, tổ chức giao quản lý chứng thư chữ ký số của cơ quan, tổ chức và được người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp xác nhận.

Điều kiện cấp mới chứng thư chữ ký số cho thiết bị, dịch vụ và phần mềm: a) Thiết bị, dịch vụ và phần mềm thuộc sở hữu, quản lý của cơ quan, tổ chức có tư cách pháp nhân; b) Người quản lý chứng thư chữ ký số của thiết bị, dịch vụ và phần mềm phải là người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu; c) Có văn bản đề nghị của người được cơ quan, tổ chức giao quản lý chứng thư chữ ký số của thiết bị, dịch vụ, phần mềm và được người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp xác nhận.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về công tác bảo vệ bí mật nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.**

Dự thảo quy định rõ về thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước. Theo đó, người có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước độ "Tuyệt mật" bao gồm: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ, trừ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

Người có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước độ "Tối mật" gồm: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ; Người đứng đầu Cục, Vụ và tương đương thuộc Tổng cục Thống kê.

Người có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước độ "Mật" bao gồm: Người đứng đầu các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê; Người đứng đầu đơn vị cấp phòng thuộc các đơn vị thuộc Bộ, thuộc Cục và tương đương thuộc Tổng cục Thống kê...

Việc sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước được thực hiện như sau: Sau khi được người có thẩm quyền quy định cho phép, người được giao nhiệm vụ tiến hành việc sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước.

Bản sao tài liệu bí mật nhà nước đóng dấu "bản sao số" ở góc trên bên phải tại trang đầu và dấu "bản sao bí mật nhà nước" ở trang cuối của tài liệu sau khi sao, trong đó phải thể hiện số thứ tự bản sao, hình thức sao y bản chính hoặc sao lục, thời gian, số lượng, nơi nhận, thẩm quyền cho phép sao và con dấu của cơ quan, tổ chức (nếu có).

Bản chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước phải có "văn bản ghi nhận việc chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước", trong đó phải thể hiện tên, loại tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước, độ mật, thời gian, số lượng, nơi nhận, người thực hiện chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước, thẩm quyền cho phép chụp và con dấu của cơ quan, tổ chức (nếu có). Việc sao, chụp phải ghi nhận vào "Sổ quản lý sao, chụp bí mật nhà nước" để quản lý và theo dõi.

Người được giao thực hiện việc sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước phải là công chức, viên chức có liên quan trực tiếp đến bí mật nhà nước hoặc người làm công tác liên quan đến bí mật nhà nước.

Sau khi được người có thẩm quyền cho phép, người được giao nhiệm vụ tiến hành việc sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước theo đúng số lượng được cho phép và tiêu hủy ngay bản dư thừa, bản hỏng.

Phương tiện, thiết bị sử dụng để sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước không được kết nối với mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, trừ trường hợp thực hiện theo quy định pháp luật về cơ yếu. Việc sao, chụp điện mật thực hiện theo quy định của pháp luật về cơ yếu.

Thẩm quyền quyết định việc cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài được quy định như sau: Thủ tướng Chính phủ quyết định cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước độ "Tuyệt mật". Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước độ "Tối mật", độ "Mật" thuộc phạm vi quản lý.

Bí mật nhà nước chỉ được cung cấp, chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia vào chương trình hợp tác quốc tế hoặc thi hành công vụ có liên quan đến bí mật nhà nước.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.**

Dự thảo sửa đổi, bổ sung quy định về "Đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo" như sau: Cơ sở đào tạo bị đình chỉ hoạt động tuyển sinh đối với ngành đào tạo đã được mở khi có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc vi phạm của cơ sở đào tạo ở một trong các trường hợp: a) Tự chủ mở ngành khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện được mở ngành đào tạo theo quy định tại Thông tư này (bao gồm cả các điều kiện phải cam kết trong đề án mở ngành đào tạo theo quy định tại Thông tư này) và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành, nhưng chưa đủ điều kiện để được tự chủ mở ngành theo quy định tại Khoản 3 Điều 33

Luật Giáo dục đại học (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018) và quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; b) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt ở mức độ phải đình chỉ hoạt động tuyển sinh.

Cơ sở đào tạo bị đình chỉ hoạt động đào tạo đối với ngành đào tạo đã được mở khi có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc vi phạm của cơ sở đào tạo ở một trong các trường hợp sau: a) Gian lận để được mở ngành đào tạo; b) Tự chủ mở ngành khi chưa đủ một trong các điều kiện được mở ngành đào tạo theo quy định tại Thông tư này (bao gồm cả các điều kiện phải cam kết trong đề án mở ngành đào tạo theo quy định tại Thông tư này) và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành; c) Tổ chức tuyển sinh và đào tạo sau khi ngành đào tạo đã được mở, nhưng cơ sở đào tạo không đảm bảo một trong các điều kiện tương ứng với từng trình độ đào tạo theo quy định tại Thông tư này và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành; d) Hết thời hạn đình chỉ hoạt động tuyển sinh mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ hoạt động tuyển sinh; đ) Vi phạm nghiêm trọng quy định về tuyển sinh, quản lý, tổ chức đào tạo hoặc vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt ở mức độ đình chỉ hoạt động đào tạo.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định đình chỉ hoạt động tuyển sinh đối với ngành đã được mở của cơ sở đào tạo bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận có vi phạm theo quy định và quyết định đình chỉ hoạt động đào tạo đối với ngành đã được mở của cơ sở đào tạo bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận có vi phạm, thời gian đình chỉ từ 06 tháng đến 12 tháng.

Quyết định đình chỉ phải xác định rõ lý do, phạm vi, thời hạn đình chỉ và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Dự thảo nêu rõ, cơ sở đào tạo bị đình chỉ hoạt động tuyển sinh hoặc bị đình chỉ hoạt động đào tạo đối với ngành đào tạo đã được mở phải thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở đào tạo.

Sau thời hạn đình chỉ hoạt động tuyển sinh, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ tuyển sinh được khắc phục và cơ sở đào tạo bảo đảm đầy đủ các điều kiện để được mở ngành đào tạo theo quy định tại Thông tư này và các quy định khác có liên quan của pháp luật, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép cơ sở đào tạo được tuyển sinh trở lại.

Đối với ngành đào tạo đã được mở nhưng trong thời gian 03 năm liên tiếp (đối với đào tạo trình độ đại học) và 05 năm liên tiếp (đối với đào tạo trình độ thạc sĩ hoặc trình độ tiến sĩ) cơ sở đào tạo không tổ chức tuyển sinh hoặc không tuyển sinh được thì quyết định mở ngành đối với ngành này của cơ sở đào tạo hết hiệu lực. Nếu cơ sở đào tạo muốn tiếp tục tuyển sinh và tổ chức đào tạo ngành này, cơ sở đào tạo phải thực hiện lại trình tự, thủ tục mở ngành theo quy định tại Thông tư này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: ĐỔI MỚI SÁNG TẠO PHẢI THỰC CHẤT, BỀN VỮNG

Sáng ngày 07/11/2023, Đoàn kiểm tra số 2 Ban Chỉ đạo Chương trình số 07-CTr/TU của Thành ủy do Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Lê Hồng Sơn, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo làm Trưởng đoàn đã làm việc tại các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Y tế và Công Thương.

Tăng trải nghiệm cho người dùng

Báo cáo với Đoàn kiểm tra, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Lê Anh Quân cho biết, thực hiện Chương trình số 07-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về “Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn TP. Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025” (Chương trình 07-CTr/TU), Sở đã triển khai Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố giai đoạn 2019 - 2025 và Kế hoạch Hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn TP. Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025. Qua đó góp phần hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

Trên địa bàn thành phố hiện có khoảng 1.000 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên tổng số 3.800 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của cả nước (chiếm 26,32%), 32 tổ chức ươm tạo trên tổng số 84 tổ chức của cả nước (chiếm 38,1%), 14 tổ chức thúc đẩy kinh doanh trên tổng số 35 tổ chức của cả nước (chiếm 40%). Đã hình thành mạng lưới các huấn luyện viên, chuyên gia, cố vấn về khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn TP. Hà Nội. Tinh thần khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo được nâng cao.

Đối với lĩnh vực Công thương, theo chia sẻ của Phó Giám đốc Sở Công Thương Nguyễn Đình Thắng, thông qua việc thực hiện nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu nhằm ứng dụng khoa học, công nghệ và lĩnh vực công thương, các Chương trình công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chủ lực đã kết nối tốt và hiệu quả các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn thành phố. Đây là cơ hội để giao thương giữa các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp và nhu cầu các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chủ lực, lựa chọn sản phẩm sản xuất trong nước có chất lượng thay thế hàng ngoại nhập.

Trong lĩnh vực giao dịch thương mại, các hình thức thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt dần chiếm ưu thế và phổ biến tại tất cả các kênh phân phối (truyền thông, hiện đại, trực tuyến) được nhiều cơ sở kinh doanh và người tiêu dùng lựa chọn sử dụng. Các doanh nghiệp sản xuất trong nước đã chú trọng cải tiến, nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm, xây dựng giá thành hợp lý, chiếm ưu thế lớn trên kệ hàng tại hệ thống phân phối và được nhiều người tiêu dùng đón nhận, lựa chọn, kịp thời thích ứng với điều kiện chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh.

Chương trình 07-CTu/TU cũng đã được Sở Y tế triển khai thực hiện tích cực. Trong thời gian qua, các đơn vị của Sở Y tế đã tích cực nghiên cứu, đưa các ứng dụng công nghệ vào thực tiễn tại đơn vị, phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe người bệnh trên địa bàn Thủ đô. Phần lớn các bệnh viện đã triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý bệnh viện với nhiều phân hệ phần mềm quản lý các lĩnh vực hoạt động trong bệnh viện. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khám chữa bệnh, góp phần rút ngắn thời gian chờ khám của người bệnh, đồng thời quản lý được các thông tin, dữ liệu khám bệnh, khuyến khích các đơn vị đẩy nhanh tiến độ triển khai bệnh án điện tử, kê đơn thuốc điện tử...

Còn nhiều vướng mắc

Mặc dù đã đạt được những kết quả bước đầu, tuy nhiên, theo đại diện các Sở, việc triển khai thực hiện Chương trình 07-CTr/TU còn nhiều khó khăn, vướng mắc liên quan tới nhân lực chuyển đổi số, nguồn lực, hạ tầng, thể chế...

Cụ thể, tại Sở Y tế, do đội ngũ cán bộ của các đơn vị còn mỏng, ít chuyên gia đầu ngành có kinh nghiệm. Trong khi, trang thiết bị tuy được trang bị khá đồng bộ nhưng hầu hết chỉ đáp ứng được các nghiên cứu cơ bản, chưa thực hiện được các nghiên cứu chuyên sâu. Tại Sở Công thương, việc nghiên cứu làm các nhiệm vụ, đề tài khoa học chưa nhiều so với chức năng, nhiệm vụ của ngành; các đề án về chuyển đổi số triển khai còn gặp nhiều khó khăn. Các cơ chế ưu đãi cho hoạt động đầu tư khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã có nhưng chưa quy định cụ thể quy trình áp dụng, cơ quan xác định các khoản đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nên chưa thu hút được các doanh nghiệp lớn đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo.

Phát biểu kết luận tại buổi làm việc, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Nguyễn Hồng Sơn chỉ đạo, trong thời gian tới, các Sở cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền Chương trình 07-CTr/TU, trong đó tập trung đẩy mạnh tuyên truyền các đề án, dự án, đề tài khoa học cụ thể hóa Chương trình, tạo sự đồng thuận, tin tưởng cao của toàn xã hội. Rà soát lại các đề án, dự án, đề tài sau đó cân đối với đơn vị để ưu tiên triển khai thực hiện. Việc thực hiện Chương trình phải đi vào thực chất, hiệu quả, bền vững. Đối với Chỉ số năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) và tốc độ năng suất lao động phải có đánh giá trên cơ sở khảo sát thực tế, khách quan, từ đó xây dựng một bộ chỉ số thực chất.

Đối với hỗ trợ đổi mới sáng tạo phải tập trung cải cách hành chính, giảm bớt thủ tục, hỗ trợ doanh nghiệp phải đi vào thực chất, không cần chạy theo phong trào. Trong đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở ngành liên quan sớm có phương án bố trí, sắp xếp trụ sở hình thành Trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Lĩnh vực Công Thương cần rà soát lại ngành công nghiệp hỗ trợ chủ lực, qua đó hỗ trợ về mặt bằng, đào tạo nghề... Riêng lĩnh vực công nghệ thông tin phải xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung. Lĩnh vực Y tế, tập trung xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin y tế thông minh.

Nguồn: kinhtedothi.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG VỤ, TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Ngày 08/11, Thường trực Hội đồng nhân dân giám sát Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh việc thực hiện Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh; thực hiện chủ đề năm 2023: Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế; đảm bảo an sinh xã hội.

Tại buổi giám sát, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Võ Văn Hoan chia sẻ, qua 3 năm thực hiện Nghị quyết 131, tổ chức bộ máy của thành phố tiếp tục được hoàn thiện, vận hành ổn định, không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường nhật của người dân và doanh nghiệp. Đội ngũ cán bộ công chức được sắp xếp hợp lý, phù hợp với năng lực và điều kiện của từng địa phương. Việc phân cấp, ủy quyền được triển khai mạnh mẽ, quyết liệt. Thời gian tới, thành phố sẽ tiếp tục ủy quyền cho sở, ngành, chính quyền địa phương trên tinh thần Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh.

TP. Hồ Chí Minh cũng đang chuẩn bị trình Chính phủ ban hành nghị định về phân cấp, ủy quyền cho chính quyền thành phố với 12 lĩnh vực, trên 50 nội dung liên quan đến quản lý đô thị. Về thực hiện chủ đề năm 2023, đồng chí Võ Văn Hoan nhấn mạnh, thành phố đã thực hiện đồng bộ, đầy đủ, toàn diện các nội dung với nhiều giải pháp cụ thể cho từng nội dung. Trong đó, thành phố chú trọng nâng cao trách nhiệm công vụ, sửa đổi quy chế làm việc; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, chuyên viên tham mưu trực tiếp và hiệu quả công việc. Kết quả cho thấy động lực làm việc trong đội ngũ công chức dần được khôi phục trở lại. Bên cạnh đó, chấn chỉnh được tình trạng trì trệ, đùn đẩy; giải quyết những tồn đọng cũ, giảm tồn đọng mới.

Đây là điều quan trọng, giúp “cởi trói” để doanh nghiệp phát triển. Kết luận buổi giám sát, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Nguyễn Văn Dũng đề nghị Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tăng cường trách nhiệm giữa các cơ quan, sở, ngành trong việc phối hợp trao đổi thông tin, phúc đáp, trả lời ý kiến, giải quyết kiến nghị của địa phương. Đồng thời, xem xét xử lý trách nhiệm cán bộ, công chức để tồn đọng hồ sơ quá hạn kéo dài, không dám tham mưu khắc phục tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hạn; tăng cường kiểm tra công vụ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất.

Đồng chí cũng đề nghị Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh quan tâm rà soát, kiểm tra, đánh giá các giải pháp, sáng kiến về thực hiện chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung. Ngoài ra, chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành hướng dẫn hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án; đảm bảo ổn định hàng hóa phục vụ nhu cầu của người dân vào cuối năm.

Nguồn: sggp.org.vn

TP. ĐÀ NẴNG: NHIỀU MÔ HÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ

Quận Hải Châu xây dựng nhiều mô hình cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số mang lại tiện ích, giảm phiền hà cho người dân.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hải Châu Phan Thị Thắng Lợi, ở đâu, nơi nào thực hiện tốt công tác giải quyết thủ tục hành chính cho dân kịp thời, thấu tình, đạt lý, hợp lòng dân, ở đó tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội và tác động lớn đến ý thức chấp hành luật pháp của người dân, được nhân dân tín nhiệm; nhu cầu cuộc sống của nhân dân được đáp ứng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nơi đó. Ủy ban nhân dân quận tập trung chỉ đạo công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính. Đồng thời, nghiên cứu những cách làm hay, giải pháp mới để nâng cao chất lượng cải cách hành chính tại các đơn vị, địa phương.

Để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân quận thường xuyên tổ chức thi tìm kiếm sáng kiến giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính; tập huấn công tác cải cách hành chính về nghiệp vụ số hóa hồ sơ một cửa, lập hồ sơ công việc điện tử cho công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc quận.

Cùng với đó, quận ký kết chương trình phối hợp thực hiện chuyển đổi số với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội (Viettel) chi nhánh Đà Nẵng với 5.000 điểm chấp nhận thanh toán số trên địa bàn quận. Đến nay, tỷ lệ hồ sơ xử lý trước hạn, đúng hạn toàn quận đạt hơn 99%.

Một số địa phương làm tốt công tác cải cách hành chính, với nhiều mô hình hay, hiệu quả, tiêu biểu như phường Hải Châu 1 xây dựng và đưa vào áp dụng sổ tay chuyển đổi số. Trong đó, tập hợp các nội dung, hướng dẫn, định hướng và các công cụ phục vụ chuyển đổi số vào một sổ tay để phục vụ tốt nhất cho người dùng, định hướng người dùng là trung tâm của chuyển đổi số.

Theo ông Đỗ Tấn Hoàng, tổ 16 phường Hải Châu 1, sử dụng sổ tay chuyển đổi số rất thuận lợi, chỉ cần quét, lưu mã QR vào máy điện thoại là có thể sử dụng bất cứ khi nào cần, giảm thời gian đi lại và các tài liệu hướng dẫn rất cụ thể giúp người dân dễ dàng sử dụng, hiểu kỹ hơn về các nội dung lâu nay chưa nắm rõ.

Hay, Ủy ban nhân dân phường Phước Ninh xây dựng và đưa vào hoạt động mô hình “3 thủ tục - 3 giải quyết tại chỗ”. Theo đó, 3 thủ tục hành chính được giải quyết ngay gồm: thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân (trừ trường hợp phải đi xác minh); cấp mới/cấp lại giấy chứng nhận số nhà; xác nhận đối tượng hộ thoát nghèo để miễn, giảm học phí cho học sinh.

Khi người dân đến bộ phận “Một cửa” để thực hiện các thủ tục trên, sẽ được giải quyết tại chỗ với quy trình 3 bước: tiếp nhận, xử lý, trình ký và trả kết quả. Mô hình “3 thủ tục - 3 giải quyết tại chỗ” đã tạo sức bật mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính tại địa phương.

Phường Hòa Cường Bắc có nhiều mô hình, sáng kiến hay về cải cách hành chính, nhất là các mô hình gắn với công tác chuyển đổi số. Ông Đặng Ngọc Vinh, công chức Bộ phận “Một cửa” phường Hòa Cường Bắc phụ trách công tác cải cách hành chính cho biết, phường đã xây dựng và triển khai mô hình một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, cấp phép và thu phí sử dụng vỉa hè trên địa bàn phường Hòa Cường Bắc nhằm nâng cao chất lượng cải cách hành chính.

Điểm mới của sáng kiến này đó là phường cử người trả kết quả tại nhà, giảm số lần đến cơ quan hành chính của tổ chức, công dân; đưa việc nộp tiền qua tài khoản ngân hàng, giảm lưu thông tiền mặt trong việc thực hiện thủ tục hành chính, nâng cao tính minh bạch trong việc thu nộp phí vào ngân sách Nhà nước.

Mới đây, tại cuộc thi tìm kiếm sáng kiến cải cách hành chính do quận Hải Châu tổ chức, mô hình tích hợp mạng xã hội vào Trang thông tin điện tử phường Hòa Cường Bắc nhằm đa dạng hóa hình thức tương tác của người dân đối với chính quyền đô thị, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính tại địa phương đã đạt giải Ba. Với sáng kiến này, tại trang thông tin điện tử phường Hòa Cường Bắc (hoacuongbac.danang.gov.vn) địa chỉ được cập tin cậy có thêm ứng dụng liên hệ của mạng xã hội (hiện được nhiều người dân sử dụng) sẽ giúp ích nhiều cho người dân thực hiện việc hỏi đáp, phản ánh, tư vấn hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính.

“Thêm một phương thức tương tác giữa chính quyền với người dân là thêm một hướng đi mới để tiếp cận đến sự hoàn thiện của chính quyền địa phương, góp phần xây dựng TP. Đà Nẵng đáng sống” Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hòa Cường Bắc Trà Thanh Hải nhấn mạnh. Mới đây, phường Hòa Cường Bắc ra mắt thư viện số “Đất và người Hòa Cường Bắc”.

Với mô hình này, Ủy ban nhân dân phường Hòa Cường Bắc đã tạo lập dữ liệu số, cung cấp dữ liệu về lịch sử phát triển “Đất và người Hòa Cường Bắc”. Người dân chỉ cần quét mã QR sẽ cập nhật được các di tích lịch sử, lễ hội, lịch sử của địa phương để tham khảo, tìm hiểu.

Nguồn: baodanang.vn

SƠN LA: ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC SẮP XẾP, SÁP NHẬP CÁC BẢN, THÔN, XÓM TIỂU KHU, TỔ DÂN PHỐ

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tỉnh ủy tỉnh Sơn La đã tổ chức Hội nghị quán triệt cấp tỉnh và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện trong toàn tỉnh; các đảng ủy trực thuộc, các huyện ủy, thành ủy cũng đã tổ chức Hội nghị quán triệt đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị, đồng thời các cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Trung ương và của tỉnh; theo kế hoạch, nhiệm vụ rà soát đánh giá để xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập bản là một nhiệm vụ trọng tâm, yêu cầu các ngành, các cấp phải quyết tâm phối hợp triển khai đồng bộ trên toàn tỉnh. Thời điểm xây dựng Đề án toàn tỉnh Sơn La có

3.324 bản, tiểu khu, tổ dân phố. Đối chiếu với quy định tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, chỉ có 284 bản đạt tiêu chuẩn (chiếm 8,6%); 1.829 bản thuộc diện sáp nhập với bản liền kề (chiếm 55%); 1.211 bản thuộc diện khuyến khích sáp nhập (36,4%).

Với quyết tâm chính trị rất cao, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 thông qua Đề án sắp xếp, sáp nhập các bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh. Theo Đề án, nhiệm vụ sắp xếp, sáp nhập bản là rất lớn, nhất là những khó khăn, tác động trực tiếp đến quyền lợi, tâm tư của người dân. Nhưng với sự lãnh đạo xuyên suốt, thống nhất của các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở; các cấp chính quyền đã xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai rất cụ thể, chi tiết, rõ việc, rõ trách nhiệm; phát huy tối đa các nguồn lực, nhất là sự vào cuộc trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, kết quả sắp xếp, sáp nhập bản đã đạt được nhiều kết quả như:

Theo Đề án, số lượng bản cần sắp xếp rất lớn, tác động trực tiếp đến quyền lợi, tâm tư của người dân. Nhưng với sự lãnh đạo xuyên suốt, thống nhất của các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở; các cấp chính quyền đã xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện cụ thể, chi tiết, rõ việc, rõ trách nhiệm; phát huy tối đa các nguồn lực, nhất là sự vào cuộc trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, kết quả sắp xếp, sáp nhập bản đã đạt được nhiều kết quả như: từ năm 2019 đến nay tỉnh Sơn La thực hiện sắp xếp, sáp nhập 1.997 bản thành 920 bản. Qua 6 đợt sắp xếp, sáp nhập từ năm 2019 đến nay tỉnh Sơn La thực hiện sắp xếp, sáp nhập 1.997 bản thành 920 bản. Toàn tỉnh giảm từ 3.324 bản xuống 2.247 bản (giảm được 1.077 bản), giúp chính quyền cấp xã quản lý ít đầu mối hơn; giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, số người hưởng mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; đồng thời qua sáp nhập các bản đã tạo điều kiện để điều chỉnh tăng mức phụ cấp, bồi dưỡng theo lộ trình. Chủ trương sắp xếp, sáp xếp, sáp nhập bản là chủ trương lớn, nhận được sự đồng thuận của đại đa số cử tri, nhân dân và cả hệ thống chính trị.

Để đạt được những kết quả đó, tập thể, cá nhân đã không quản ngại những vất vả để đến cơ sở, đến tận những bản vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn để tuyên truyền, vận động nhân dân hoàn thành được các nhiệm vụ mà Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La giao.

Chiều ngày 25/10/2023, tỉnh Sơn La đã tổ chức hội nghị tổng kết việc sắp xếp, sáp nhập và đặt tên bản, tiểu khu, tổ dân phố (gọi chung là bản) trên địa bàn tỉnh.

Tại Hội nghị, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La Lương Thị Như Hoa, Giám đốc Sở Nội vụ đã báo cáo làm rõ thêm những kết quả đã đạt được trong việc sắp xếp, sáp nhập bản trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

Thứ nhất, về số lượng bản và quy mô của bản (trước khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập bản toàn tỉnh có 3.324 bản, sau sắp xếp, sáp nhập bản hiện nay toàn tỉnh còn 2.247 bản, giảm 1.077 bản, giảm 32,4%); về quy mô (sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập bản, số lượng bản không đạt 50% quy mô số hộ gia đình giảm mạnh từ 1.829 bản xuống còn 393 bản. Số bản đạt chuẩn về quy mô số hộ tăng từ 284 bản tăng lên thành 912 bản).

Thứ hai, về giải quyết chế độ, chính sách, kiện toàn chức danh ở bản (Việc giảm 1.077 bản đã dẫn đến giảm khoảng 5.385 chi hội; giảm khoảng 10.000 người hoạt động không chuyên trách và người hưởng mức hỗ trợ. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã giải quyết chế độ, chính sách hỗ trợ nghỉ việc đối với 9.971 người hoạt động không chuyên trách ở bản; người trực tiếp tham gia hoạt động của bản với tổng kinh phí gần 12,9 tỷ đồng. Việc giải quyết chế độ, chính sách được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo đúng đối tượng. Ngay sau khi có Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về sáp nhập, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đã chỉ đạo các bản kịp thời kiện toàn các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở bản; người trực tiếp tham gia hoạt động của bản và các tổ chức ở bản theo quy định. Việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách gắn với việc kiện toàn, sắp xếp lại Chi bộ, Ban Công tác mặt trận, các tổ chức ở bản; tăng cường bố trí kiêm nhiệm một số chức danh nhằm giảm số lượng, phù hợp với trình độ, năng lực, điều kiện thực tiễn tại cơ sở; chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu thực tế và mức độ giải quyết công việc ở cơ sở; tính chất đặc thù, nhiệm kỳ của mỗi tổ chức).

Thứ ba, việc sắp xếp, sáp nhập bản giúp tiết kiệm kinh phí, ngân sách: Giảm 1.077 bản tương ứng giảm khoảng 106 tỷ đồng/năm trong đó kinh phí chi trả phụ cấp và khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị xã hội ở bản giảm 62 tỷ đồng/năm.

Thứ tư, việc rà soát thay đổi thông tin của các tổ chức, cá nhân và rà soát phương án quản lý về cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hoá thể thao... Việc sắp xếp, sáp nhập bản dẫn đến các thông tin của các tổ chức, cá nhân có thay đổi, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn nội dung có liên quan đến việc sáp nhập và đặt tên bản, tiểu khu, tổ dân phố như: thông tin về địa chỉ nơi cư trú, căn cước công dân; việc cấp đổi giấy phép lái xe của công dân; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thủ tục có liên quan đến đất đai qua đó tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân thực hiện việc chuyển đổi các loại hồ sơ, giấy tờ có liên quan, đảm bảo tiết kiệm thời gian, chi phí, đến nay, việc thay đổi thông tin của các tổ chức, cá nhân do thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập bản không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Việc sắp xếp, quản lý và xử lý tài sản công như nhà văn hóa được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm trong đó chỉ đạo sát sao các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện rà soát, xây dựng phương án sắp xếp lại, xử lý các nhà văn hóa bản dôi dư, không còn nhu cầu sử dụng đảm bảo lại theo quy định của Chính phủ. Đến nay, việc sắp xếp lại nhà văn hóa dôi dư đã cơ bản hoàn thành.

Thứ năm, về tổ chức và hoạt động của các bản sau khi sắp xếp, sáp nhập (hiện nay hoạt động của bản, tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội ở bản hoạt động tương đối ổn định và hiệu quả. Đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở bản: sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập bản các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở bản; các chức danh như Phó Bí thư chi bộ, chi ủy viên; Phó Trưởng bản, công an viên, bản đội trưởng và các chức danh khác được kiện toàn và hoạt động ổn định góp phần quan trọng trong việc triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cộng đồng dân cư, góp phần ổn định tình hình an ninh - xã hội ở địa phương).

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình tổ chức thực hiện sắp xếp, sáp nhập bản vẫn còn những khó khăn, vướng mắc như: việc ổn định hoạt động của bản sau sáp nhập, giải quyết các vấn đề liên quan cho tổ chức, cá nhân sau sáp nhập, việc thực hiện chế độ, chính sách, một bộ phận người dân không đồng ý với việc sáp nhập bản... Tuy nhiên, cấp ủy, chính quyền các địa phương đã có nhiều giải pháp, cách làm hay để giải quyết, tháo gỡ và đã có kết quả tích cực.

Kết luận Hội nghị, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La Lê Hồng Minh nhấn mạnh việc triển khai sắp xếp, sáp nhập bản là việc quan trọng, rất khó thực hiện, nhưng với quyết tâm cao, các cấp ủy, chính quyền tỉnh Sơn La đã triển khai đạt hiệu quả cao. Để ổn định tổ chức, hoạt động của các bản sau khi sắp xếp, sáp nhập, nhân dân yên tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội. Trong thời gian tới các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các cấp cần tập trung một số nội dung cụ thể như sau:

Một là, tiếp tục thực hiện việc kiện toàn các chức danh người hoạt động không chuyên trách và thành lập các tổ chức ở bản theo quy định.

Hai là, thực hiện tốt việc giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở bản khi thôi đảm nhiệm chức danh; đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định.

Ba là, các sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tập trung chỉ đạo xử lý và giải quyết dứt điểm các vấn đề phát sinh còn tồn tại sau khi sáp nhập bản như: việc thực hiện các chế độ, chính sách; đất đai, điều chỉnh thông tin, giấy tờ có liên quan đến hộ khẩu, đất đai, thẻ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...

Bốn là, thực hiện ưu tiên hỗ trợ đầu tư về cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới, thực hiện các chương trình an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, giáo dục, y tế... tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa; đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội tại các bản sau khi sáp nhập.

Để biểu dương và ghi nhận những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong việc thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập bản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng đối với 29 tập thể và 34 cá nhân.

Khúc Thị Thu Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La

THÁI NGUYÊN: KIỂM TRA VIỆC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Sau khi tiếp nhận phản ánh của công dân về tinh thần thái độ làm việc của cán bộ làm thủ tục tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Giao thông Vận tải, lãnh đạo Sở đã kiểm tra sự việc nêu trên.

Từ đầu năm đến nay, do có sự hiểu lầm về quy định bắt buộc đổi giấy phép lái xe sang thẻ nhựa PET nên lượng công dân đến liên hệ, đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh tăng cao đột biến. Có những ngày lượng

công dân xếp hàng, bấm số lên đến gần 200 người, vượt quá khả năng tiếp nhận đồng thời một lúc của cán bộ trực tại Trung tâm, gây ùn ứ cục bộ.

Trước thông tin không chính xác trên, Sở Giao thông vận tải đã phối hợp với các cơ quan truyền thông “đính chính” thông tin chưa chính xác, gây hiểu nhầm về chính sách. Theo đó, hiện nay chưa có văn bản nào quy định người dân phải đổi giấy phép lái xe từ bản giấy sang thẻ nhựa PET. Việc thay đổi này đang được Bộ Công an đề xuất trong dự thảo Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, dự thảo Luật chưa được thông qua nên quy định đổi giấy phép lái xe chưa có hiệu lực. Người dân chỉ cần liên hệ đổi giấy phép lái xe khi đến hạn đổi hoặc không may bị mất, hỏng...

Đồng thời, để giảm thiểu tình trạng ùn tắc nêu trên, Sở Giao thông vận tải khuyến khích người dân nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đổi giấy phép lái xe ô tô trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, nhận kết quả tại nhà qua dịch vụ bưu chính công ích. Sở Giao thông vận tải cũng đã tăng cường cán bộ trực tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh nhằm đảm bảo phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân.

Tại buổi kiểm tra, lãnh đạo Sở Giao thông vận tải cũng đã nhắc nhở các cán bộ của Sở làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh cần nâng cao tinh thần trách nhiệm, tận tình phục vụ, hướng dẫn người dân về việc nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính do ngành Giao thông vận tải cung cấp. Qua đó góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của người dân.

Được biết, từ đầu năm đến ngày 06/11/2023, Sở Giao thông vận tải đã tiếp nhận và trả kết quả giải quyết trên 27.000 hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn cho người dân. Sở cũng thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, của tỉnh về việc siết chặt kỷ cương hành chính; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số; kiên quyết cắt bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, làm tăng chi phí thời gian của người dân, doanh nghiệp...

Nguồn: baothainguyen.vn

PHÚ THỌ: GỠ RÀO CẢN, TẠO ĐỘT PHÁ VỀ MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ CHO DOANH NGHIỆP

Tỉnh Phú Thọ triển khai nhiều giải pháp đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo đột phá về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cho doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương.

Tỉnh Phú Thọ xác định cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để đẩy mạnh thực hiện khâu đột phá về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội tại địa phương.

Tỉnh Phú Thọ đã triển khai nhiều giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính để nâng cao tỷ lệ hài lòng đối với người dân và doanh nghiệp.

Đơn giản hóa các tục hành chính

Với hơn 1,4 triệu dân và trên 11.000 doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động do vậy nhu cầu về giải quyết thủ tục hành chính hằng ngày cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn Phú Thọ là rất lớn.

Trong những năm gần đây, Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ, các sở, ban, ngành đã chủ động thực hiện việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính nhằm phát hiện thủ tục hành chính, quy định hành chính không cần thiết, không hợp lý, hợp pháp.

Đó là rào cản, gây khó khăn, cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc rút ngắn thời gian thực hiện...

Chỉ tính từ năm 2021 đến nay, Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ cũng đã phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với 71 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của tỉnh trong các lĩnh vực tư pháp, thông tin truyền thông, nông nghiệp và nông thôn, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường, công thương, ngoại vụ, khoa học và công nghệ, văn hóa- thể thao và du lịch.

Cùng với đó, tỉnh cũng công bố mới và thay thế 1.220 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung 581 thủ tục hành chính; bãi bỏ 108 thủ tục hành chính không còn phù hợp thực tiễn tại địa phương...

Tất cả các quyết định công bố thủ tục hành chính đều công khai, được đăng tải trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Trong đó, đi đầu trong cải cách thủ tục hành chính là Sở Kế hoạch và Đầu tư Phú Thọ đã rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính đối với 11/51 thủ tục, thời gian từ 3 ngày xuống còn 1 ngày, giảm 2 ngày so với quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Giảm mạnh nhất là thời gian thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định từ 400 ngày xuống còn 30 ngày, giảm 10 ngày so với quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Đặc biệt, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh luôn đạt kết quả cao, đảm bảo đưa 100% số thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị vào giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cũng được các cấp chính quyền hết sức quan tâm đầu tư đảm bảo kết nối chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa cơ quan, đơn vị quản lý vận hành khai thác hiệu quả...

Tính từ đầu năm đến tháng 9/2023, hệ thống tiếp nhận và giải quyết trực tuyến đạt 235.979 hồ sơ, đạt 71,51%, tăng 3,15% so với 6 tháng đầu năm 2023...

Việc thống nhất một đầu mối, một địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến đã góp phần giảm tình trạng đi lại nhiều lần, nhiều cơ quan để giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời nâng cao trách nhiệm phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan ngành dọc và chính quyền các cấp, bảo đảm mục tiêu cải cách thủ tục hành chính công của tỉnh và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cấp huyện và xã.

Nâng cao tỷ lệ hài lòng

Nhờ mạnh dạn cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính và rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục đã tạo sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Đây còn được coi đây là thước đo hiệu quả giải quyết công việc hành chính ở tỉnh.

Theo Sở Kế hoạch và Đầu tư, qua kết quả khảo sát và đo lường mức độ hài lòng của tổ chức và người dân thì có 100% công dân trả lời rất hài lòng và hài lòng; trong đó, năm 2021 có 91,2% công dân trả lời rất hài lòng, 8,8% là hài lòng; năm 2022 có 89,2% trả lời rất hài lòng và 10,8% là hài lòng.

Việc đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính đã được thực hiện công khai, minh bạch thông qua hệ thống phần mềm một cửa điện tử, hệ thống thông tin báo cáo, công tác kiểm tra và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

Theo đánh giá mới đây của Ban Chỉ đạo Cải cách Hành chính Chính phủ, năm 2022, tỉnh Phú Thọ xếp thứ 8 cả nước về Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), tăng 5 bậc so với năm 2021 và xếp thứ 2 khu vực Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Đây là năm thứ 5 liên tiếp, tỉnh Phú Thọ tăng bậc trên bảng xếp hạng Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, cho thấy sự nỗ lực lớn của cấp ủy, chính quyền các cấp tỉnh Phú Thọ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành chính sách, cải cách hành chính để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, đồng thời cũng cho thấy sự đánh giá và mức độ hài lòng của người dân đối với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Theo Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Trịnh Thế Truyền, đạt được kết quả trên, Ủy ban Nhân dân tỉnh thực hiện rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính nhằm phát hiện các thủ tục hành chính, quy định hành chính không cần thiết, không hợp lý, hợp pháp.

Bên cạnh đó, đơn vị, địa phương cũng đều xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong cải cách thủ tục hành chính.

Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ cũng đã chỉ đạo quyết liệt các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện đầy đủ nội dung của Chương trình cải cách hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021, Kế hoạch số 1782/KH-UBND ngày 05/5/2021 của Ủy ban Nhân dân về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025 và các kế hoạch hằng năm.

Nhờ đó, tỉnh Phú Thọ đã kịp thời chấn chỉnh, khắc phục tồn tại đã tạo được chuyển biến mới trong cải cách thủ tục hành chính tại các cấp, các ngành, địa phương, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, nâng cao uy tín vị thế của tỉnh trong cả nước.

Mặc dù, tỉnh Phú Thọ đã đạt được nhiều kết quả trong việc cải cách thủ tục hành chính, song vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, hiệu quả chưa thực sự đáp ứng yêu cầu của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

Đó là một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ công vụ; một số ngành chưa quan tâm việc tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp thuộc lĩnh vực tham mưu với tỉnh; việc niêm yết thủ tục

hành chính ở một nơi chưa đầy đủ, chưa cập nhật kịp thời; trạng thái hồ sơ quá hạn vẫn còn nhiều ở những vực nổi cộm; thủ tục cắt giảm chưa đáp ứng nhu cầu người dân, một số thủ tục vẫn rườm rà...

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ Bùi Văn Quang cho biết trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục đẩy mạnh triển khai Kế hoạch số 1782 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025, trong đó tỉnh sẽ quyết liệt cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là rà soát các văn bản do chính quyền các cấp ban hành.

Điều này nhằm phát hiện những văn bản không đảm bảo yêu cầu, lạc hậu, không còn phù hợp với tình hình thực tế để kịp thời khắc phục, đồng thời tiến hành cải cách thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước, các ngành, các cấp và trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước.

Cùng với đó, tập trung xây dựng chính quyền điện tử hoạt động hiệu quả, đồng bộ, liên thông, thống nhất 4 cấp.

Với những nỗ lực trong cải cách thủ tục hành chính sẽ tạo cơ sở để tỉnh Phú Thọ thực hiện thành công khâu đột phá về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra, góp phần xây dựng tỉnh Phú Thọ trở thành một trong những tỉnh phát triển hàng đầu khu vực Trung du và Miền núi phía Bắc.

Nguồn: vietnamplus.vn/ttxvn

LÀO CAI: KHO BẠC NHÀ NƯỚC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Từ đầu năm đến nay, Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai đã nỗ lực vượt khó, chủ động, linh hoạt trong triển khai nhiệm vụ được giao. Trong đó, đơn vị đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính nhằm hiện đại hóa các hoạt động nghiệp vụ của kho bạc, góp phần thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030.

Nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức

Hướng tới mục tiêu “Xây dựng Kho bạc Nhà nước hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, hướng tới hình thành Kho bạc số”, Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai đã xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong thực hiện chiến lược phát triển của đơn vị, Ban Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo toàn đơn vị không ngừng đổi mới, sáng tạo trong công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện.

Theo đó, ngay từ đầu năm, Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai đã ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2023, trong đó có Kế hoạch cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 và các chương trình, kế hoạch công tác khác hướng tới mục

tiêu phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị trọng tâm; duy trì và đảm bảo an ninh an toàn tiền, tài sản của Nhà nước giao cho Kho bạc Nhà nước quản lý.

Đồng thời, chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 589/CT-KBNN ngày 07/02/2023 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước về việc tăng cường công tác kiểm soát chi, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng trong giao dịch thanh toán của hệ thống Kho bạc Nhà nước. Thực hiện tốt công tác tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và các ngành liên quan trong chỉ đạo, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ tài chính, ngân sách trên địa bàn đảm bảo an toàn, hiệu quả; tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, các sở ngành liên quan trong việc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác thu hồi tạm ứng vốn, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

Bên cạnh đó, Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai đã tham gia ý kiến vào văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về thúc đẩy chuyển đổi số trong thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Lào Cai, nhằm tạo thuận lợi cho người dân và các đơn vị giao dịch với Kho bạc Nhà nước, hình thành thói quen người dân, tổ chức thanh toán không dùng tiền mặt, giảm dần tỷ lệ thu, chi bằng tiền mặt qua Kho bạc Nhà nước ...

Chỉ đạo thực hiện tốt việc rà soát đối chiếu số liệu quyết toán ngân sách năm 2022, công tác báo cáo số liệu phục vụ cho thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử lý các vấn đề kết luận thanh tra, kiểm toán. Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, nghiêm yết đầy đủ, công khai các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước và kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Nhờ làm tốt công tác cải cách hành chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai vừa đảm bảo an ninh, an toàn tiền, tài sản nhà nước giao quản lý; kiểm soát chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước, thực hiện thu nhanh chóng, kịp thời, đầy đủ, hạch toán và điều tiết chính xác các khoản thu vào ngân sách nhà nước, vừa đảm bảo nâng cao chất lượng sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của hệ thống Kho bạc Nhà nước.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

Thời gian qua, Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai tăng cường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính nhằm cải cách và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tăng cường hiệu lực hiệu quả và tính công khai, minh bạch trong hoạt động Kho bạc Nhà nước, góp phần nâng cao vai trò, trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách và tăng cường quản lý chi tiêu công. Đến nay, đã có 100% đơn vị sử dụng ngân sách đăng ký tham gia sử dụng phần mềm kết nối với dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước.

Đồng thời, tiếp tục duy trì hoạt động ổn định của Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), các hệ thống thanh toán trong nội bộ hệ thống Kho bạc Nhà nước và thanh toán với các hệ thống ngân hàng và các ứng dụng nghiệp vụ, đảm bảo công tác thanh toán và phối hợp thu ngân sách nhà nước thông suốt, kịp thời và an toàn.

Triển khai diện rộng quy trình thanh toán tự động tiền điện thoại, internet, tiền điện, tiền nước theo văn bản ủy quyền của đơn vị sử dụng ngân sách (Quyết định số 2286/QĐ-KBNN

ngày 21/4/2023 của Kho bạc Nhà nước), đến nay đã cơ bản hoàn thành việc triển khai đến 100% các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn.

Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai thực hiện giám sát tình hình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước trên dịch vụ công trực tuyến, yêu cầu giải trình, làm rõ trách nhiệm của từng cá nhân, từng Kho bạc Nhà nước huyện, thị xã trong việc chậm tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên dịch vụ công trực tuyến và đánh giá xếp loại lao động theo quy định...

Bên cạnh đó, việc đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin trong hệ thống Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai tiếp tục được quan tâm. Ban Lãnh đạo đã chỉ đạo đơn vị thường xuyên kiểm tra, cảnh báo và xử lý lỗ hổng bảo mật trên hệ thống ứng dụng, cập nhật chương trình ứng dụng, thực hiện các biện pháp sao lưu, dự phòng dữ liệu.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

NAM ĐỊNH: PHÊ DUYỆT BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, HUYỆN TỪ NĂM 2023 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

Ngày 03/11/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quyết định số 2183/QĐ-UBND phê duyệt Bộ Chỉ số cải cách hành chính nhằm mục tiêu theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan, khoa học và công bằng kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh, áp dụng từ năm 2023 và những năm tiếp theo.

Tỉnh Nam Định là một trong những địa phương sớm xây dựng, ban hành và triển khai áp dụng Bộ Chỉ số cải cách hành chính để đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Tỉnh. Năm 2013, là năm đầu tiên tỉnh Nam Định phê duyệt Bộ Chỉ số đánh giá cải cách hành chính áp dụng cho các sở, ngành, huyện và từ đó đến nay đã trở thành công cụ quản lý hữu hiệu, giúp nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác cải cách hành chính ở địa phương thời gian qua. Trải qua 10 năm triển khai, tỉnh Nam Định đã có một số lần sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Bộ Chỉ số cải cách hành chính cả về nội dung và phương pháp đánh giá, bảo đảm phù hợp với hướng dẫn của Bộ Nội vụ và cập nhật đánh giá các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính mới được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho địa phương triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Theo Quyết định số 2183/QĐ-UBND, cấu trúc Chỉ số cải cách hành chính bao gồm 02 Bộ tiêu chí, một Bộ tiêu chí đánh giá áp dụng cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Bộ tiêu chí còn lại áp dụng cho Ủy ban nhân dân cấp huyện; mỗi Bộ tiêu chí được xây dựng công phu với khoảng gần 50 tiêu chí và hơn 100 tiêu chí thành phần để đánh giá 09 nội dung, lĩnh vực, cụ thể là: (1) Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính, (2) Cải cách thể chế, (3) Cải cách

thủ tục hành chính, (4) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính, (5) Cải cách chế độ công vụ, (6) Cải cách tài chính công, (7) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, (8) Đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức, (9) Điểm thưởng. Ngoài việc rà soát, đánh giá theo các tiêu chí khung do Bộ Nội vụ quy định, tỉnh Nam Định đã vận dụng, đưa vào đánh giá một số tiêu chí mới, sáng tạo phù hợp với tính chất, đặc điểm và yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương, như nhóm các tiêu chí điểm thưởng, tiêu chí đánh giá triển khai Đề án 06,...

Qua theo dõi cho thấy, việc áp dụng Bộ Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Nam Định thời gian qua không chỉ có tác động tích cực đến chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương mà còn tác động mạnh mẽ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và từng bước nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức trên địa bàn tỉnh thời gian qua. Đồng thời, việc này cũng tác động tích cực đến cải thiện kết quả, vị xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính chung của tỉnh Nam Định đã được Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ công bố hàng năm; theo đó, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Nam Định năm 2021 xếp thứ 40/63 tỉnh, thành phố (+ 7 bậc so với năm 2020), năm 2022 xếp thứ 34/63 tỉnh, thành phố (+6 bậc so với năm 2021). Trong đó, một số nhiệm vụ, nội dung cải cách hành chính được Trung ương ghi nhận, đánh giá tích cực, như: Cải cách thể chế; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tại các cơ quan, đơn vị; thực hiện chuyển đổi số và triển khai các nhiệm vụ thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030,...

Phùng Hưng, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

NINH BÌNH: KINH TẾ SỐ THAY ĐỔI TƯ DUY DOANH NGHIỆP

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình cùng các cấp ủy Đảng đang thúc đẩy phong trào chuyển đổi số trong cộng đồng người dân và các doanh nghiệp trên địa bàn.

Thực hiện Chiến lược quốc gia Phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình cùng các cấp ủy Đảng đang thúc đẩy phong trào chuyển đổi số trong cộng đồng người dân và các doanh nghiệp trên địa bàn.

Ghi nhận sự hưởng ứng của cộng đồng với phong trào này, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Hợp tác xã sản xuất, tiêu thụ cây con đặc sản an toàn Yên Hòa, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình Mai Quang Kìn cho hay: Việc tham gia sàn giao dịch điện tử Postmart.vn để giới thiệu quảng bá sản phẩm, kết nối với khách hàng, đồng thời để doanh nghiệp, hợp tác xã học hỏi về trang trí, thiết kế bao bì sản phẩm; tiếp cận được nhiều thị trường trong cả nước... Đó là lợi ích từ việc ứng dụng công nghệ số hóa mà doanh nghiệp nhận được.

Từ khi bán hàng trên sàn giao dịch điện tử, doanh thu bán hàng của Hợp tác xã Sản xuất, tiêu thụ cây con đặc sản an toàn Yên Hòa đã cao hơn so với trước. Trung bình 1 năm, hợp tác xã bán khoảng 15 - 20 nghìn sản phẩm cá chạch sụn kho niêu, thu nhập hơn 1 tỷ đồng.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Yên Hòa, huyện Yên Mô Hoàng Văn Cảnh cho biết: Trước đây, người dân xã Yên Hòa không biết đến việc bán hàng trên sàn thương mại điện tử, trên các trang mạng xã hội. Từ năm 2020, xã Yên Hòa được lựa chọn triển khai thí điểm chuyển đổi số trên 3 lĩnh vực: chính quyền số, xã hội số, kinh tế số. Qua thực hiện kinh tế số, cùng sự hỗ trợ của tổ công nghệ số cộng đồng đã giúp người dân trên địa bàn thay đổi nhận thức về cách thức bán hàng, xây dựng hình ảnh, thương hiệu cho sản phẩm.

Các sản phẩm khi được đưa lên sàn giao dịch điện tử, được thiết kế thêm bao bì, nhãn mác, tem truy xuất nguồn gốc. Từ đó, sản phẩm được nhiều người biết đến hơn; số lượng hàng hóa bán được nhiều hơn qua sàn thương mại điện tử, website, các nhóm bán hàng trên zalo, facebook...

Hiện khá nhiều người trong và ngoài tỉnh biết đến các mặt hàng đặc trưng của xã Yên Hòa, như cá chạch sụn kho niêu, đông lạnh, sấy khô; chuối tây sấy dẻo... Từ khi thực hiện chuyển đổi số, ước tính thu nhập tăng gấp 3 lần so với trước đây.

Theo Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình Tống Quang Thìn, bám sát chỉ đạo của Trung ương, tỉnh luôn xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ có ý nghĩa vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Đây cũng là giải pháp đột phá để thực hiện các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả, tính minh bạch trong hoạt động của các cấp chính quyền.

Tỉnh Ninh Bình đã sớm ban hành Nghị quyết, Kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, tỉnh Ninh Bình tập trung tiến hành chuyển đổi số đồng bộ trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Quá trình chuyển đổi số đã được tỉnh Ninh Bình triển khai đồng bộ trong toàn bộ hệ thống chính trị; cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cũng đã được chú trọng đầu tư. Nhiều ứng dụng, nền tảng số trọng yếu của tỉnh được xây dựng, khai thác, vận hành ổn định. Các ngành và địa phương trong tỉnh triển khai nghiêm túc đáp ứng mục tiêu, lộ trình đề ra. Từ đó, góp phần quan trọng hình thành chính quyền số, doanh nghiệp số và công dân số.

Mới đây, tại sự kiện Ngày hội chuyển đổi số và khai trương Công dữ liệu, Hệ sinh thái dữ liệu mở để triển khai các mô hình của Đề án 06 của tỉnh Ninh Bình, ông Tống Quang Thìn nhấn mạnh: đây là dịp để các cơ quan, đơn vị, địa phương và mỗi tổ chức, cá nhân cùng nhìn nhận, đánh giá và nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của chuyển đổi số. Đồng thời, thúc đẩy sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp, các ngành, sự tham gia của toàn dân và đồng hành của doanh nghiệp để đảm bảo sự thành công của tiến trình chuyển đổi số.

Năm nay có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm bản lề để đẩy mạnh và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Ban Chấp hành

Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Vì vậy, các cơ quan, đơn vị và địa phương của tỉnh Ninh Bình xác định muốn chuyển đổi số trước hết phải chuyển đổi "nhận thức". Mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trước khi có hành động cụ thể.

Cùng đó, các địa phương phát triển hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số. Đây là giải pháp thúc đẩy sự phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Xác định dữ liệu số là nguồn thông tin, tài nguyên vô giá, có dữ liệu số thì mới có chuyển đổi số.

"Với 3 trụ cột là xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, lấy người dân làm trung tâm, phát huy vai trò và sự tham gia đồng hành của doanh nghiệp trong chuyển đổi số, vai trò của cộng đồng số, công dân số, văn hóa số là hết sức quan trọng", ông Tống Quang Thìn nhấn mạnh.

Có thể thấy, phát triển kinh tế số chính là phương thức giúp thúc đẩy phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, phát triển doanh nghiệp công nghệ số. Từ đó, hướng tới đưa Ninh Bình trở thành tỉnh thuộc Top đầu trong chuyển đổi số toàn diện của cả nước.

Nguồn: bnews.vn/ttxvn

BÌNH THUẬN: NGHIÊM TRỊ CÁN BỘ NHỮNG NHIỀU KHI GIẢI QUYẾT THỦ TỤC ĐẤT ĐAI CHO DÂN

Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận vừa có báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính liên quan đến đất đai trên địa bàn tỉnh.

Mất điểm vì giải quyết chậm

Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tập trung chỉ đạo và triển khai nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính về đất đai.

Cụ thể, phải đảm bảo tiến độ, không gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, nếu trễ hẹn phải xin lỗi với dân; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra công vụ. "Kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức thiếu tinh thần trách nhiệm, có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính liên quan đến đất đai", Sở Tài nguyên và Môi trường nhấn mạnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã chỉ đạo Trung tâm hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa tại huyện, xã nghiêm túc thực hiện việc công khai, niêm yết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai bằng nhiều hình thức. Qua đó, để giúp người dân, doanh nghiệp thuận tiện trong việc tìm hiểu, tra cứu trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện luân chuyển công chức quản lý của chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai sáu địa phương: Đức Linh, Tánh Linh, Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc, Tuy Phong và Bắc Bình. Thời gian tới sẽ tiếp tục thực hiện luân chuyển đối với các địa phương còn lại.

Tuy nhiên, công tác đo đạc chỉ đáp ứng 61,3% nhu cầu của người sử dụng đất (khoảng 9.505 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 38.7% chưa được đo đạc trong 9 tháng đầu năm 2023). Đây là một trong những nguyên nhân gây mất điểm trong Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của tỉnh Bình Thuận.

Nhiều trường hợp người dân nhận được tin nhắn “Hồ sơ đã có kết quả giải quyết” nhưng khi đến nhận kết quả thì được thông báo là chưa có. Nguyên nhân do công chức, viên chức tham mưu giải quyết đã bấm nút kết thúc quá trình xử lý hồ sơ điện tử mặc dù hồ sơ giấy chưa hoàn thành.

"Tiến độ thực hiện dự án tổng thể vẫn còn rất chậm. Nguyên nhân là do thủ tục hành chính về đất đai là một trong số thủ tục hành chính có tính chất phức tạp, cần phải kiểm tra, xác minh qua nhiều bước theo quy định", Sở Tài nguyên và Môi trường nêu.

Bên cạnh đó, số lượng hồ sơ thủ tục hành chính về đất đai hằng năm rất lớn. Yêu cầu của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp ngày càng cao, luôn đòi hỏi phải nhanh, kịp thời. Trong khi đó số lượng biên chế có hạn nên thường xảy ra tình trạng bị chậm thời gian trả kết quả, chất lượng công việc chưa đảm bảo theo yêu cầu, nhiệm vụ.

Xử lý nghiêm công chức tiêu cực, gây khó khăn

Theo báo cáo của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, tình trạng lấn chiếm, chuyển mục đích trái phép, chuyển nhượng đất, tranh chấp đất ở nhiều địa phương diễn biến phức tạp. Trong khi các quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đất đai còn một số bất cập, không đồng bộ, thay đổi qua từng thời kỳ. Vì vậy, khi áp dụng căn cứ pháp luật để giải quyết vụ việc giữa các ngành liên quan không đồng nhất.

Bên cạnh đó, báo cáo cũng chỉ ra nhiều tồn tại, vướng mắc trong công tác quản lý đất đai của tỉnh. Cụ thể như cơ sở dữ liệu đất đai chưa hoàn chỉnh, vướng mắc về việc xác định giá đất cụ thể, ảnh hưởng đến thời gian thực hiện thủ tục hành chính.

Từ những tồn tại đó, tỉnh Bình Thuận đưa ra nhiều giải pháp trong thời gian tới. Trong đó, có việc đổi mới lề lối làm việc, nâng cao tinh thần phục vụ, tác phong, thái độ ứng xử. Lấy sự hài lòng của người dân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ trong quá trình giải quyết thủ tục về đất đai.

Các sở chuyên môn sẽ tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham mưu giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận lần đầu trên địa bàn tỉnh.

Nghiêm túc xử lý công chức, viên chức và người lao động gây khó khăn, tiêu cực trong công tác giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai.

Đáng chú ý, lực lượng chức năng sẽ kiểm tra đột xuất việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai. Theo đó, sẽ xử lý trách nhiệm người đứng đầu trong việc

chậm khắc phục các tồn tại, hạn chế kéo dài, đồng thời khắc phục ngay tình trạng tiếp nhận hồ sơ nhưng chậm giải quyết hoặc giải quyết trễ hạn...

Nguồn: plo.vn

ĐỒNG NAI: ĐỀ XUẤT ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ, CÔNG VỤ CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN

Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Võ Tấn Đức đã ký Chỉ thị số 13/CT-UBND về việc chấn chỉnh và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Theo đó, Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, công điện của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ. Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý, nhất là việc thực hiện nhiệm vụ liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp và thực hiện chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện vi phạm thì áp dụng hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật để ngăn chặn, chấn chỉnh, xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức công vụ. Trường hợp cần thiết thì yêu cầu hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành thanh tra. Nếu phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì kiến nghị cơ quan có thẩm quyền làm rõ, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai giao Sở Nội vụ căn cứ kết quả thanh tra, kiểm tra chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, công vụ hàng năm của các tập thể, cá nhân.

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, cải cách hành chính, góp phần chấn chỉnh, trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về phục vụ của cơ quan nhà nước.

Tuy nhiên, ở một số đơn vị, địa phương vẫn còn buông lỏng lãnh đạo, chưa chú trọng, quán triệt triển khai công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, cải cách hành chính. Tình trạng một số cán bộ, công chức, viên chức né tránh, đùn đẩy công việc, sợ sai, sợ trách nhiệm không dám tham mưu đề xuất xử lý công việc, không quyết định xử lý công việc thuộc thẩm quyền.

Nguồn: baodongnai.com.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: ĐƠN GIẢN THỦ TỤC, NGƯỜI DÂN HÀI LÒNG

Thời gian qua, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã áp dụng nhiều nội dung cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai, giúp người dân thuận lợi hơn khi làm hồ sơ. Tính đến thời điểm hiện nay, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt hơn 99%.

Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn cao

Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung huyện Đất Đỏ, khu vực tiếp nhận hồ sơ đất đai trực tiếp có 3 quầy phục vụ và 1 quầy hỗ trợ thủ tục hành chính. Người dân khi đến làm thủ tục không mất thời gian chờ đợi, nhanh chóng được hướng dẫn làm thủ tục hành chính. Tin nhắn về lịch hẹn, tiến độ xử lý hồ sơ cũng được gửi đến người dân.

Chị Vương Thúy Kiều, ở Thị trấn Đất Đỏ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung huyện làm thủ tục tách thửa đất. Chỉ trong một buổi, chị đã hoàn thiện thủ tục và được nhận phiếu hẹn ngày trả kết quả. “Trước đây, muốn thực hiện thủ tục đất đai, tôi phải đi nhiều chỗ nhưng bây giờ tiện lợi hơn. Tôi chỉ cần đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung huyện Đất Đỏ nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ còn thiếu, cán bộ tại đây hướng dẫn tôi làm đúng trình tự. Sau đó, sẽ có phiếu hẹn, đồng thời sẽ có tin nhắn thông báo, đến ngày hẹn tôi lên nhận kết quả, nhanh chóng và thuận lợi hơn rất nhiều”, chị Kiều nói.

Mỗi năm, huyện Đất Đỏ có hàng chục ngàn hồ sơ liên quan thủ tục đất đai được tiếp nhận, giải quyết. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đất Đỏ phấn đấu đạt tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn hàng năm trên 98%. Kết quả, năm 2022, chi nhánh đã xử lý 30.324 hồ sơ, trong đó có 29.970 hồ sơ giải quyết đúng hạn, đạt tỷ lệ 98,83%. Từ ngày 28/11/2022 đến ngày 29/9/2023, chi nhánh đã tiếp nhận và giải quyết 11.867 hồ sơ, trong đó có 11.758 hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn, đạt 99,08%.

Áp dụng phần mềm liên thông cơ sở dữ liệu địa chính

Để thực hiện cải cách hành chính, huyện Đất Đỏ đã đầu tư cả về cơ sở vật chất lẫn nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong lĩnh vực đất đai gồm lưu trữ - quản lý. Hiện nay, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đất Đỏ đã ứng dụng, triển khai một số phần mềm chuyên ngành như: Hệ thống thông tin đất đai (iLand) liên thông với hệ thống dịch vụ công trực tuyến, hệ thống phần mềm liên thông thuế với cơ quan thuế... Các phần mềm này đưa vào khai thác đã giúp cán bộ xử lý hồ sơ đất đai nhanh hơn, cung cấp thông tin minh bạch, chính xác cho người dân.

Phần mềm Vilis liên thông, kết nối trực tiếp cơ sở dữ liệu địa chính trên phần mềm từ cấp tỉnh đến cấp huyện đã giúp quá trình tiếp nhận - giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, cấp giấy chứng nhận nhanh chóng, tiết kiệm chi phí, thời gian; đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin trên địa bàn toàn huyện. Sau khi áp dụng xử lý hồ sơ liên huyện, tỷ lệ hồ sơ liên huyện được giải quyết đạt 100%. Thông tin đã được liên thông trên hệ thống chi nhánh Văn phòng

Đăng ký đất đai giúp người dân không phải đến tận nơi có đất để nộp hồ sơ như trước, đồng thời ngăn chặn nảy sinh tiêu cực.

Ông Phạm Mạnh Tài, nhân viên Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đất Đỏ cho biết, việc ứng dụng phần mềm bảo đảm việc liên thông giữa Hệ thống thông tin đất đai (iLand) với hệ thống dịch vụ công trực tuyến; đáp ứng việc tiếp nhận, luân chuyển, xử lý và trả kết quả thủ tục hành chính theo đúng quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời tạo bước ngoặt lớn về cải cách thủ tục hành chính, hướng đến mục tiêu chuyển đổi số đồng bộ.

Các thủ tục về thuế cũng áp dụng liên thông. Người dân nhận được tin nhắn thông báo thuế và đi thẳng ra ngân hàng để nộp thuế mà không cần phải đến bộ phận một cửa để nhận thông báo như trước. Người dân cũng dễ dàng truy cập, tìm kiếm được thông tin qua các nền tảng web và di động.

Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đất Đỏ Trần Thanh Nhân cho biết, cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn huyện đã được hoàn thiện. Tất cả hồ sơ, dữ liệu được lưu trữ trên kho số. Từ đó, việc tìm kiếm, tra cứu thông tin được dễ dàng, giải quyết hồ sơ thuận tiện, tiết kiệm thời gian. Chi nhánh cũng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng nhân viên. Nhờ đó, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt chỉ tiêu được giao, mang lại sự hài lòng cho người dân khi đến liên hệ công tác tại đơn vị.

“Huyện Đất Đỏ đang tiếp tục nỗ lực đơn giản hóa và cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, nhằm nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ, đặc biệt là hồ sơ đất đai đúng hạn. Qua đó, góp phần cải thiện các chỉ số về năng lực cạnh tranh, quản trị và điều hành của huyện, tạo động lực thúc đẩy kinh tế-xã hội địa phương phát triển” ông Trần Thanh Nhân nói.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

ĐỒNG THÁP: KHI LÃNH ĐẠO TRỰC TIẾP NGHE DÂN, DOANH NGHIỆP TÂM TÌNH, GỖ VƯƠNG...

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp trực tiếp nghe và chỉ đạo gỡ rối thủ tục hành chính nhiều năm qua không chỉ mang lại sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp mà còn điều chỉnh tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ trong bộ máy công quyền.

“Tất cả dễ dàng và nhanh chóng ngoài sức tưởng tượng” - ông Nguyễn Phước Thiện (70 tuổi, phường 1, TP. Cao Lãnh) nhớ lại khi nhận sổ hồng sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Phạm Thiện Nghĩa chỉ đạo giải quyết.

Trước đó, ông cùng ba người anh nộp hồ sơ đăng ký cấp sổ cho phần đất cha mẹ để lại thì ba người anh được cấp, còn ông thì không. Sau một năm mà không nhận được lời hẹn thời gian xử lý, ông Thiện biết tin Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở buổi tiếp công dân vào sáng thứ Hai hằng tuần nên ông đăng ký.

Theo ông Thiện, sáng 21/8/2023, khi gặp thì chủ tịch tỉnh bắt tay, kéo ghế mời ông ngồi. Sau khi lắng nghe ông Thiện trình bày tóm tắt vụ việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp nhận định bức xúc của người dân là chính đáng và yêu cầu đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh ghi nhận, xử lý và có câu trả lời trong buổi tiếp công dân vào tuần sau.

Đúng một tuần sau, tại buổi tiếp dân, ông Thiện được lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP Cao Lãnh trao sổ hồng, còn Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp thì xin lỗi: “Chỉ vì sơ suất của người thi hành công vụ mà gần năm nay chú phải vất vả tới lui, xin thay mặt lãnh đạo tỉnh Đồng Tháp gửi lời xin lỗi và mong nhận được sự cảm thông”...

Ông Thiện là một trong số hơn 20 trường hợp người dân, doanh nghiệp nhận được kết quả “xử lý nóng” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp kể từ ngày triển khai mô hình “Lãnh đạo tỉnh gặp gỡ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính” ở địa phương từ ngày 14/8/2023 đến nay.

Theo Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Tháp Trần Văn Tấn, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp gặp người dân, doanh nghiệp để gỡ rối thủ tục hành chính không chỉ tạo ra nét mới trong chương trình cải cách hành chính, mà còn nâng tầm trách nhiệm, thúc đẩy tư duy làm việc, tinh thần phục vụ của cán bộ.

Còn lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thì chia sẻ: Trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường vốn phức tạp, trải qua nhiều năm tháng, liên quan nhiều thế hệ cán bộ và đan xen nhiều chính sách, chủ trương cũ - mới... Vì thế khi có chỉ đạo “xử lý nóng” của chủ tịch tỉnh, các ngành như có “chìa khóa” để xử lý, làm “án lệ” cho thực tiễn.

Việc trực tiếp nghe và chỉ đạo gỡ rối thủ tục hành chính của tỉnh Đồng Tháp là sự tiếp nối hành trình xây dựng chính quyền thân thiện, vì dân mà nhiều thế hệ lãnh đạo tỉnh đã gây dựng. Trước đó, tỉnh Đồng Tháp đã đi đầu trong việc này qua hình thức “Cà phê doanh nhân - doanh nghiệp” và giúp tỉnh Đồng Tháp có mặt trong tốp đầu danh sách toàn quốc về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)... trong nhiều năm qua.

Từ “Cà phê doanh nhân - doanh nghiệp” đến mô hình “Lãnh đạo tỉnh gặp gỡ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính” ở tỉnh Đồng Tháp đã kéo gần và xóa đi khoảng cách “quan - dân”.

Đã có hàng loạt tỉnh, thành học hỏi, làm theo và có những biến tấu phù hợp với điều kiện ở từng địa phương nhưng giá trị cốt lõi nhất ở đây vẫn là câu chuyện lắng nghe để vì dân mà phụng sự, góp phần quan trọng trong cải cách thể chế, đồng thời gỡ vướng các nút thắt để phát triển.

Nguồn: plo.vn

TRÀ VINH: HƯỚNG ĐẾN XÂY DỰNG 'CÔNG DÂN SỐ'

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Văn Này cho biết: được sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, công tác chuyển đổi số của tỉnh đến nay đạt nhiều kết quả khả quan. Từ đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, cần nâng cao nhận thức của người dân về chuyển đổi số, hướng đến xây dựng 'công dân số'.

Xác định chuyển đổi số có ý nghĩa quan trọng với tất cả các lĩnh vực làm thay đổi mọi mặt của đời sống, tỉnh Trà Vinh tập trung chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số ở tất cả các lĩnh vực, hướng đến cuộc sống hiện đại, thông minh hơn. Được Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số đánh giá tỉnh Trà Vinh hiện là tỉnh khá trong cả nước về chuyển đổi số, cơ bản hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về “Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số đã xác định năm 2023 là “Năm dữ liệu số quốc gia”. Dữ liệu số và nền tảng số là những thành tố cơ bản cấu thành của chuyển đổi số. Dữ liệu số sinh ra từ nền tảng số và được khai thác bởi nền tảng số; dữ liệu số phong phú (đúng, đủ, sạch, sống) giúp nền tảng số hoạt động hiệu quả. Tuy nhiên, để thực hiện thành công chuyển đổi số, ý thức của người dân có vai trò quan trọng, mọi người cần nâng cao nhận thức chuyển đổi, hướng đến “công dân số”.

Theo đồng chí Nguyễn Văn Này, để trở thành “công dân số”, những điều kiện cần thiết là phải có 01 thiết bị thông minh (điện thoại thông minh, máy tính xách tay, máy tính để bàn, máy tính bảng, ti-vi có kết nối internet...), có đường truyền internet, có tài khoản dịch vụ công, tài khoản ngân hàng, chữ ký số, định danh điện tử trên môi trường mạng, có kỹ năng về chuyển đổi số...

Được biết, về hạ tầng số, đến nay, hệ thống internet băng rộng cáp quang đã được phát triển đến 100% xã, phường, thị trấn; 100% xã, phường thị trấn được phủ sóng di động 3G, 4G, đảm bảo cung cấp kết nối mạng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Trà Vinh với tổng số 1.227 trạm thu phát sóng thông tin di động. Trên 84% người dân sử dụng internet; trên 76% dân số trên địa bàn tỉnh có điện thoại thông minh; tỷ lệ hộ gia đình có đường internet cáp quang băng rộng đạt 69,3%... chất lượng dịch vụ bưu chính - viễn thông luôn được nâng cao sẵn sàng cung cấp dịch vụ cho chuyển đổi số của tỉnh.

Tuy nhiên, để tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia, bộ, ngành, tỉnh cần có tài khoản dịch vụ công và đây được đánh giá là khâu yếu nhất bởi ý thức của người dân về đăng ký tài khoản dịch vụ công chưa cao, dù có nhiều văn bản chỉ đạo nhưng thực tế người dân chưa tạo tài khoản nhiều và khi đã tạo tài khoản rồi thì sử dụng dịch vụ công trực tuyến cũng chưa cao.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thanh Hòa Sơn, huyện Cầu Ngang Châu Ngọc Quế, nhằm giúp người dân chuyển đổi số, cán bộ, công chức, viên chức của xã và thành viên tổ công nghệ số cộng đồng các ấp đã và đang tích cực hỗ trợ người dân tạo tài khoản dịch vụ công trực tuyến. Tuy nhiên, do người dân địa phương còn nhiều khó khăn, trên 70% đồng bào Khmer, thanh niên, người lao động trong độ tuổi đi làm xa, nhiều gia đình chỉ còn người già và trẻ em ở nhà nên khi đến làm hồ sơ tại xã dù được hướng dẫn cài đặt, thực hiện dịch vụ công trực tuyến nhưng nhiều người chưa biết thực hiện, đa số đều được công chức, viên chức hỗ trợ. Riêng lực lượng cán bộ, công chức, viên chức của xã đã cài đặt tài khoản dịch vụ công và sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi làm các thủ tục hành chính.

Tại huyện Trà Cú, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện mô hình “Chính quyền, công sở thân thiện và trách nhiệm” trên địa bàn huyện năm 2023 với mô hình “Ngày thứ Năm chuyển đổi số”. Theo đó, vào ngày thứ Năm hàng tuần, tổ công tác của huyện phối hợp hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản và thực hiện nộp hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến, kết hợp tuyên truyền về công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số. Bên cạnh, Ủy ban nhân dân xã thành lập Tổ công tác, vào thứ Năm hàng tuần đến từng ấp hỗ trợ người dân đăng ký tài khoản trên cổng dịch vụ công quốc gia và cổng dịch vụ công của tỉnh, giúp người dân có sẵn tài khoản, tạo thuận lợi khi đi làm các thủ tục hành chính... hướng đến mục tiêu trở thành “công dân số”.

Đồng chí Nguyễn Văn Này nhấn mạnh, Sở Thông tin và Truyền thông mong muốn từng cán bộ, công chức, viên chức, từng người dân trong tỉnh xác định tâm thế, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trở thành “công dân số”, sẵn sàng và tích cực tương tác, làm việc trên môi trường số, phát huy hiệu quả nền tảng số, dữ liệu số, góp phần vào thành công công cuộc chuyển đổi số và đóng góp tích cực cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nguồn: baotravinh.vn

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI CÔNG TÁC CÁN BỘ

Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII "Về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới" khẳng định, đảm bảo nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị. Chia sẻ với Tạp chí Tổ chức nhà nước, GS. TS. Mạch Quang Thắng, Giảng viên cao cấp, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cho rằng, để hiện thực hóa quan điểm chỉ đạo của Đảng về công tác cán bộ được nêu trong Nghị quyết số 28-NQ/TW, cần tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, nhằm xây dựng được đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Xây dựng đội ngũ cán bộ TÂM - TÂM - TRÍ

Theo GS. TS. Mạch Quang Thắng, qua hơn 36 năm tiến hành đổi mới đất nước, Đảng ta đã đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của mình đối với hệ thống chính trị, trong đó đặc biệt chú trọng đổi mới công tác cán bộ. Sự lãnh đạo của Đảng và hoạt động của hệ thống chính trị đã đạt được những kết quả tích cực trong việc ổn định kinh tế vĩ mô và có sự phát triển so với tình hình ở khu vực và thế giới; chính trị - xã hội tiếp tục ổn định. Tuy nhiên, vẫn còn những khó khăn, thách thức trong yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững nhằm đạt được mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra: “Phấn đấu đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trở thành nước phát triển, thu nhập cao”(1). Đặc biệt, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang đặt ra những yêu cầu và thách thức cho cả hệ thống chính trị nước ta, nhất là đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trên cả phương diện lãnh đạo, cầm quyền: TÂM - TÂM - TRÍ, tức là ở năng lực và phẩm chất của toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị cũng như của toàn bộ đội ngũ, mỗi cá nhân trong hệ thống tổ chức đó.

Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ

Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, theo GS. TS. Mạch Quang Thắng, trước tiên cần phải đặt trong nhiệm vụ hoàn thiện mô hình tổng thể tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, vận hành thông suốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”.

Trong nhiệm vụ tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trước hết phải chú trọng lãnh đạo xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng từ Trung ương đến địa phương đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của Đảng, phù hợp với thực tiễn. Phải nâng cao trách nhiệm, tính tự giác, gương mẫu của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên trong thực hiện và vận động thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, kịp thời biểu dương, tôn vinh những tấm gương tiêu biểu, nhân tố mới, điển hình tiên tiến. Chú trọng định hướng chính trị, tư tưởng; tăng cường bảo vệ nền

tăng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Phải thực hiện tốt quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận của các cơ quan nhà nước với phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Phải phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, lấy quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân làm trung tâm trong thực hiện quy chế và pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, vận động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tăng cường sự đồng thuận, hưởng ứng tham gia của Nhân dân, góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng. Từ đó, phải đặc biệt chú ý tới tính hiệu quả của công tác cán bộ, nhất là khu vực ngoài nhà nước và ở xã, phường, thị trấn; đổi mới chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức đảng; nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong chấp hành, thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng liên quan đến tổ chức bộ máy; tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phải phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ ràng giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm.

Hai là, tiếp tục kiên trì bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ trong hệ thống chính trị.

Nguyên tắc này được Đảng ta khẳng định rõ trong Chiến lược công tác cán bộ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII và đã chứng tỏ sự đúng đắn trong công cuộc đổi mới, vì vậy cần được quán triệt một cách sâu sắc hơn trong giai đoạn mới khi tiến hành đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Điều này thể hiện ở những vấn đề sau:

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện quan điểm, chủ trương Đảng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, xem xét, phân công, giới thiệu cán bộ: trọng tâm là cán bộ giữ các vị trí lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị để thông qua đội ngũ này, Đảng lãnh đạo thực hiện chủ trương, đường lối. Đây là phương thức căn bản, chủ chốt bảo đảm sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị. Do đó, các cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn hệ thống chính trị cần chú trọng lựa chọn, bố trí cán bộ đủ tiêu chuẩn để bầu vào cấp ủy, giữ chức danh lãnh đạo của các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp; đồng thời lãnh đạo việc bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm theo quy định của pháp luật và điều lệ của các tổ chức. Vì vậy, phải hết sức coi trọng việc hoàn thiện quy định lựa chọn, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định; phải tổng kết việc thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng.

Thứ hai, tiếp tục thực hiện nghiêm quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền. Một trong những nguyên tắc và cũng có thể coi là phát sinh từ nguyên tắc tập trung dân chủ được vận hành trong lãnh đạo, cầm quyền của Đảng là tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, trong đó có trách nhiệm người đứng đầu trong công tác

cán bộ, nhất là trong đánh giá, giới thiệu, bổ nhiệm cán bộ. Kiểm tra, giám sát là công việc rất khó khăn, mặc dù ai cũng hiểu rằng không kiểm tra, giám sát thì coi như không có lãnh đạo; song vấn đề đặt ra là ai kiểm tra, giám sát; kiểm tra, giám sát cái gì; kiểm tra, giám sát ai và tổ chức nào; kiểm tra, giám sát như thế nào. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều văn bản, đã hình thành cơ chế bảo đảm thực hiện cơ chế đó; vấn đề là cần tiếp tục tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và của hệ thống chính trị; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng trong kiểm tra, giám sát các hoạt động thuộc lĩnh vực được giao; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán, điều tra của Nhà nước.

Chú trọng kiểm tra, giám sát việc cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng; tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp; thực hiện kết luận kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, người đứng đầu trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong công tác cán bộ và vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên. Phải đổi mới phương pháp, quy trình, nâng cao kỹ năng kiểm tra, giám sát, bảo đảm khách quan, dân chủ, khoa học, đồng bộ, thống nhất, thận trọng, chặt chẽ. Thực hiện giám sát mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên từ sớm, từ xa, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Phải tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những nơi dễ xảy ra vi phạm, nơi có nhiều bức xúc, dư luận quan tâm, các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm. Xử lý kiên quyết, nghiêm minh, kịp thời tổ chức đảng, đảng viên sai phạm. Cần nghiên cứu quy định phân cấp thẩm quyền kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng, ủy ban kiểm tra các cấp; xây dựng cơ chế chỉ đạo, điều phối, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp, hình thức, kém hiệu quả trong các hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán. Thực hiện tốt việc kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán. Phải tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp theo hướng liêm chính, chuyên nghiệp hơn.

Ba là, tiếp tục cụ thể hóa, thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp. Cần chú trọng tới việc xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược - đây là đội ngũ “tinh hoa” của hệ thống chính trị, bởi vì cán bộ nào chính sách ấy, đường lối ấy, cán bộ nào thì quan điểm ấy, cán bộ nào thì phong trào ấy. Đó phải là những người có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ. Trong công tác này, phải bảo đảm thực hiện thật tốt các chủ trương, quy định liên quan đến công tác cán bộ, như tiêu chuẩn chức danh, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, chế độ, chính sách; tăng cường phân cấp, phân quyền trong quản lý cán bộ. Do đó, phải xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, tuyển dụng nhân tài vào làm việc trong hệ thống chính trị; thể chế hóa chủ trương của Đảng về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; sửa đổi chính sách, pháp luật để liên thông cán bộ từ cấp cơ sở tới cấp cao hơn.

Quy định số 96-QĐ/TW ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị nêu rõ: Những trường hợp có từ 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp trở lên thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ thực hiện miễn nhiệm chức vụ đang đảm nhiệm và bố trí công tác khác (thấp hơn) mà không chờ đến hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm.

Bốn là, đẩy mạnh công tác phòng, chống tiêu cực trong công tác cán bộ. Trong giai đoạn cách mạng mới, khi đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, cần khuyến khích cán bộ từ chức khi có khuyết điểm; kịp thời thay thế cán bộ bị kỷ luật, cán bộ năng lực hạn chế, uy tín giảm sút mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm; kiên trì thực hiện “có vào, có ra, có lên, có xuống” trong công tác cán bộ; góp phần bảo đảm kỷ cương, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên, người dân đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Những khâu khó khăn về công tác cán bộ cần được khắc phục kịp thời, trước hết là những hạn chế, yếu kém, hình thức trong đánh giá cán bộ. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, chặt chẽ, thực chất, khách quan, nhiều chiều cùng với phẩm chất, bản lĩnh chính trị, ý thức, trách nhiệm, uy tín trong tập thể, trong Nhân dân, phải đặc biệt chú trọng kỹ năng công tác, chất lượng, hiệu quả công việc được giao, bằng sản phẩm, kết quả cụ thể; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương. Phải thường xuyên cảnh báo, nhắc nhở giúp cán bộ nhận diện nguy cơ, không mắc sai lầm, kịp thời khắc phục khuyết điểm; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu khi đề cấp phó, cán bộ dưới quyền trực tiếp tiêu cực, tham nhũng; phải thực hiện nghiêm quy định của Đảng về việc lấy phiếu tín nhiệm trong lãnh đạo cấp ủy, các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, minh bạch. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm là cơ sở quan trọng cho việc đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ.

Năm là, chú trọng thực hiện nêu gương, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Trong những năm qua, các quy định về nêu gương, gương mẫu đã được thực hiện, nhưng thực tế vẫn còn nhiều vấn đề cần hoàn thiện trong quy định và đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần lan tỏa trong xã hội những hành động tốt, tấm gương tiêu biểu của cán bộ, đảng viên. Cần nêu cao tinh thần tự giác, tự kiểm tra, tự phê bình và phê bình, tức là tự soi tự sửa trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, tuân thủ pháp luật, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức. Đồng thời, nêu cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc vận động gia đình, người thân xây dựng lối sống gương mẫu.

Một trong những tiêu chí lấy phiếu tín nhiệm được nêu trong Quy định số 96-QĐ/TW ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị, đó là: Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương của Đảng về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, những điều đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương; sự gương mẫu của bản thân và vợ, chồng, con trong việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp uỷ nơi cư trú.

Đảng ta đã nhiều lần nhấn mạnh cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, nói đi đôi với làm, nhất là phải phục tùng tuyệt đối sự phân công của Đảng; giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân; học tập, rèn luyện, nâng cao năng lực, phẩm chất, lối sống; giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Các tổ chức trong hệ thống chính trị phải kịp thời khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, gương mẫu; phát hiện, chấn chỉnh hành vi thiếu gương mẫu của cán bộ, đảng viên; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên sai phạm.

Công tác cán bộ thành công hay không phụ thuộc vào nhiều yếu tố, nhưng quan trọng nhất là phụ thuộc vào sự phấn đấu, tu dưỡng của mỗi cán bộ, đảng viên. Chúng ta tin rằng, kết thúc năm 2022 và mở đầu năm 2023 là thời gian triển khai được những nội dung đề ra trong nửa đầu nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, với sự cố gắng, tích cực của toàn Đảng, toàn dân, công tác cán bộ của toàn hệ thống chính trị nước ta sẽ tiếp tục đạt được nhiều kết quả tốt trong thời gian tới.

Nguồn: tcnn.vn

NGĂN CHẶN, ĐẨY LÙI BỆNH “SỢ TRÁCH NHIỆM” VÀ KHUYẾN KHÍCH, BẢO VỆ CÁN BỘ DÁM NGHĨ, DÁM LÀM

Căn bệnh sợ trách nhiệm không dám làm đang hiện hữu trong một bộ phận không nhỏ cán bộ ở các cấp, các ngành, các lĩnh vực, khiến nhiều việc bị trì trệ, ách tắc, nhiều nguồn lực của đất nước không được khơi dậy và phát huy, ảnh hưởng tới phát triển kinh tế - xã hội. Ngăn chặn, đẩy lùi căn bệnh này và khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm là hai mặt “xây và chống” của một quá trình, đòi hỏi nỗ lực, quyết tâm cao nhất và những giải pháp đồng bộ, quyết liệt đang được Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo chỉ đạo triển khai.

Lời toà soạn: Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng và Nhà nước luôn nhất quán về đường lối, quan điểm, từng bước hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật, nhằm khơi dậy, phát huy cao nhất ý thức, trách nhiệm, khát vọng cống hiến, tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì Nhân dân phục vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã chỉ rõ: "Có chính sách khuyến khích và cơ chế phù hợp bảo vệ những cán bộ Đảng viên có ý chí chiến đấu cao, gương mẫu thực hiện các nguyên tắc của Đảng và pháp luật của Nhà nước, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung".

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn những khó khăn, hạn chế nhất định, trong khi nhiều vấn đề mới nảy sinh càng khiến căn bệnh "sợ trách nhiệm" có cơ hội lan rộng trong cuộc sống.

Báo Điện tử Chính phủ trân trọng giới thiệu loạt bài: Ngăn chặn, đẩy lùi bệnh "sợ trách nhiệm" và khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm với mong muốn góp tiếng nói mạnh mẽ, từng bước khắc phục, đẩy lùi "căn bệnh" ngời im, thụ động, ngại việc của cán bộ, công chức, viên chức cũng như khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt hành động vì lợi ích chung..

* Bài 1: "Bắt bệnh" né tránh, thiếu trách nhiệm, ngại việc

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức né tránh, thiếu trách nhiệm, ngại việc trong thực thi công vụ không chỉ diễn ra đơn lẻ mà ở nhiều địa phương và một số bộ, ngành Trung ương; thể hiện rõ nhất trên lĩnh vực đầu tư công, quản lý đất đai, bất động sản, mua sắm trang thiết bị khu vực công, thủ tục hành chính đầu tư cho phát triển doanh nghiệp, cung ứng các dịch vụ trực tiếp liên quan đến người dân và doanh nghiệp...

'Tôi muốn có địa vị cao, nhưng lại sợ trách nhiệm'

Căn bệnh "sợ trách nhiệm" đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ lúc sinh thời. Trong di sản tư tưởng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập đến căn nguyên của căn bệnh "sợ trách

nhiệm" một cách rất cụ thể: "Có lợi cho tôi thì tôi tích cực; không có lợi cho tôi thì tôi tiêu cực. Tôi muốn có địa vị cao, nhưng lại sợ trách nhiệm".

Theo Bác, những người mắc bệnh sợ trách nhiệm là những người: "Họ muốn địa vị cao, nhưng lại sợ trách nhiệm nặng. Dần dần tinh thần đấu tranh và tính tích cực của họ bị kém sút, chí khí anh dũng và phẩm chất tốt đẹp của người cách mạng cũng kém sút; họ quên rằng tiêu chuẩn số một của người cách mạng là quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng".

Trong cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch vững mạnh" - xuất bản vào dịp kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 02/2023) - trích đăng một số bài đã đăng trên Tạp chí Cộng sản, trong đó có những bài của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng viết cách đây gần 50 năm về bệnh sợ trách nhiệm, cũng đã chỉ rõ căn bệnh sợ trách nhiệm và những biểu hiện của nó: "Nhiệm vụ trước mắt đòi hỏi mọi người phải có tinh thần trách nhiệm rất cao, nhưng hiện nay trong cán bộ, đảng viên ta còn có những đồng chí sợ trách nhiệm".

Theo nguyên Vụ trưởng Vụ Cơ sở Đảng, Ban Tổ chức Trung ương Nguyễn Đức Hà: "Điều đó là đúng, tức là có một bộ phận, có một số ít đã bộc lộ từ lâu rồi chứ không phải đến bây giờ. Thực tiễn thời gian gần đây, tình trạng sợ trách nhiệm, đùn đẩy trách nhiệm, né tránh trách nhiệm diễn ra phổ biến hơn, rộng hơn, nhất là đối với một số cán bộ có chức, có quyền".

Theo đồng chí Nguyễn Đức Hà, đây là một điều thực tiễn và chính từ thực tiễn đó, Bộ Chính trị đã có Kết luận số 14-KL/TW về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. "Chúng tôi vẫn gọi đó là kết luận "6 dám". Đây là một chủ trương rất đúng đắn, rất cần thiết", đồng chí Nguyễn Đức Hà nhận định.

Nói về nguyên nhân của tình trạng này, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết có 4 nguyên nhân cơ bản. Thứ nhất, nhận thức và ý thức trách nhiệm, cũng như năng lực chuyên môn của một bộ phận cán bộ công chức bị hạn chế. Thứ hai, việc nêu gương của một số cán bộ đứng đầu chưa được phát huy một cách nghiêm túc. Thứ ba, thể chế chính sách còn bất cập, chông chéo, chệch lệch, thậm chí một số vấn đề phát sinh trong thực tiễn; quy chế, phối hợp giữa các Bộ, địa phương vẫn còn một số mặt chưa kịp thời, đồng bộ, thống nhất. Thứ tư, kỷ cương, kỷ luật đang được siết chặt lại, phòng chống tham nhũng tiêu cực đang được đẩy mạnh và hàng loạt cán bộ công chức bị kỷ luật, khởi tố, truy tố do sai phạm nghiêm trọng cũng dẫn đến tâm lý một bộ phận cán bộ công chức sợ sai, sợ trách nhiệm.

"Những biểu hiện về đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm, sợ sai trong thực thi công vụ ở một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức đã vi phạm các quy định theo nghị quyết của Đảng, vi phạm các quy định của Luật Chính quyền địa phương, Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Cán bộ, công chức", Bộ trưởng Bộ Nội vụ nhấn mạnh.

3 cấp độ của bệnh sợ trách nhiệm

Thiếu tướng Nguyễn Văn Tín, nguyên Phó Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam phân tích: Thực chất của căn bệnh này là sợ liên lụy, sợ bị

quy trách nhiệm, sợ bị thua thiệt, sợ bị động chạm đến lợi ích cá nhân. Đó trước hết phản bội lại lời hứa của người đảng viên khi mà họ tuyên thệ trước khi kết nạp vào Đảng, phản bội lại lời hứa của người lãnh đạo, của người quản lý khi họ tuyên thệ nhậm chức.

Đó còn là biểu hiện của "tự diễn biến mới", là quá trình tự biến đổi từ bên trong, cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của người cán bộ, đảng viên theo chiều hướng tiêu cực; làm thui chột dần các chuẩn mực của người cán bộ cách mạng.

Nếu không được ngăn chặn, triệt tiêu kịp thời, những cán bộ, đảng viên này sẽ trở thành "suy thoái". Nghiêm trọng hơn, đó là mảnh đất màu mỡ cho các thế lực thù địch, phản động khai thác, chuyên hóa, triệt để lợi dụng và trở thành những phần tử chống đối Đảng, chống đối Nhà nước và Nhân dân.

Theo Thiếu tướng Nguyễn Văn Tín, căn bệnh "sợ sai, sợ trách nhiệm" được bộc lộ cụ thể với 3 cấp độ. Ở mức độ thấp, mức độ phổ biến, "sợ sai, sợ trách nhiệm" biểu hiện trong suy nghĩ, trong hành động, trong đấu tranh phê bình và tự phê bình. Họ chỉ muốn yên thân, nhàn thân, lợi thân, bàng quan, thờ ơ, tư tưởng trung bình chủ nghĩa, không cần chí tiến thủ.

Trong hành động, những người này thấy cái gì có lợi cho mình thì mới làm, làm việc cầm chừng, làm lầy lệ, làm cho xong việc. Đó còn là sự rụt rè, do dự, dễ làm, khó bỏ. Trong đấu tranh phê bình và tự phê bình, đó là "dĩ hòa vi quý", ngại va chạm, "im lặng là vàng".

Ở mức độ cao hơn, bệnh "sợ trách nhiệm" đã bộc lộ rõ sự tính toán thiệt hơn, cơ hội, vụ lợi. Biểu hiện là: Sợ bị gán trách nhiệm, dẫn đến né tránh, đùn đẩy, thiếu quyết đoán, co cụm, phòng thủ, che chắn.

Họ né tránh việc khó, việc nhạy cảm, việc có tác động ảnh hưởng đến cấp trên, đến nhiều người, việc ít mang lại lợi ích cho bản thân. Họ đùn đẩy, đùn đẩy sang người khác, đùn đẩy sang tập thể khác, sang bộ phận khác, sang đơn vị khác, sang địa phương khác và đùn đẩy cho cấp dưới.

Họ dựa dẫm và ỷ lại, cụ thể là dựa dẫm vào cấp trên, dựa dẫm vào tập thể, dân chủ giả hiệu, ỷ lại vào số đông, quá ỷ lại trông chờ vào ý kiến chỉ đạo, văn bản hướng dẫn; không dám đột phá, ban hành các văn bản chỉ để lo giữ ghế chứ không để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; có thể có năng lực, song không có động lực; một số người đã từng "dính chàm", nên sợ tất cả những "cành cong"...

Họ không dám nghĩ, không dám làm, không dám tham mưu, không dám đề xuất, không dám triển khai và chỉ đạo công việc. Đối tượng thuộc nhóm này là những cán bộ lãnh đạo, quản lý, những người có chức, có quyền.

Ở mức độ nguy hiểm, Thiếu tướng Nguyễn Văn Tín cho rằng, "sợ trách nhiệm" đã trở thành tráo trở, trì trệ. Họ "đóng băng" mọi việc, bất chấp việc đó có tác động, ảnh hưởng lớn đối với xã hội. Họ nguy tạo chứng cứ, dối trên lừa dưới, chạy án, chạy tội, trốn tránh pháp luật.

"Đối tượng thuộc nhóm này là những cán bộ, đảng viên suy thoái, biến chất, bị "tự diễn biến" và cơ bản là những cán bộ giữ chức quyền cao, có phạm vi lãnh đạo, quản lý rộng. Mà chúng ta biết rằng lãnh đạo càng cao, phạm vi quản lý càng rộng thì mức độ nó sẽ càng nguy hiểm", ông Tín phân tích.

'Ai không làm thì đứng sang một bên'

Trước thực trạng căn bệnh "sợ trách nhiệm", Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhiều lần nhấn mạnh đến vai trò của người đứng đầu theo tinh thần "Ai không làm thì đứng sang một bên". Thực tế thời gian qua, công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng tiêu cực, Đảng ta đã làm hết sức quyết liệt, đã loại sang một bên không ít cán bộ, đảng viên thoái hóa.

Thiếu tướng Nguyễn Văn Tín nhận định, có 4 vấn đề cần phải nhận thức rõ trong khẳng định của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Thứ nhất, cho thấy vấn đề đã trở nên nghiêm trọng, rất nhức nhối, rất đáng lo ngại, gây những tác hại rất lớn.

Thứ hai, khẳng định sự quyết liệt, thái độ rõ ràng, dứt khoát. Đó là sự tuyên chiến với những thế lực tham nhũng và những thế lực suy thoái, tiêu cực, làm cản trở cuộc đấu tranh chống tham nhũng và đấu tranh chống suy thoái, tiêu cực trong Đảng và trong xã hội. Đó là tối hậu thư, là quyết tâm chính trị, là mệnh lệnh của người đứng đầu. Đó cũng chính là bản lĩnh chính trị của Đảng ta, là ý chí của mọi cán bộ, đảng viên chân chính, đồng thời cũng là niềm tin là nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

Thứ ba, khẳng định Đảng ta, đất nước ta, các địa phương, Bộ, ngành không thiếu người tài đức; cảnh tỉnh, răn đe những cán bộ có tư tưởng bần lười, "sợ trách nhiệm". Khẳng định quyền lực đang được gắn rất chặt với kiểm soát quyền lực, quá trình xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên cũng là quá trình sàng lọc, thanh lọc đội ngũ, không làm được tất sẽ có người thay thế xứng đáng.

Thứ tư, phát biểu nói trên toát lên sự nhân văn, một nét văn hóa độc đáo trong phong cách lãnh đạo của Đảng ta và của Tổng Bí thư. Đảng có rất nhiều biện pháp. Các biện pháp rất quyết liệt, đồng bộ, triệt để, song trước hết, Tổng Bí thư vẫn nhấn mạnh yếu tố tự nguyện, tự giác, nếu thấy mình không làm được thì đứng ra một bên cho người khác làm.

*** Bài 2: Hệ lụy nghiêm trọng khi cán bộ 'né việc, ngồi yên'**

Căn bệnh sợ trách nhiệm, né việc trong đội ngũ cán bộ đã và đang tạo ra những điểm nghẽn, làm chậm trễ và trì trệ hoạt động công vụ, bào mòn và làm suy giảm niềm tin của người dân, doanh nghiệp, cản trở động lực và nguồn lực phát triển, ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội.

Lực cản với sự phát triển của đất nước

Tại diễn đàn của Quốc hội, trong Kỳ họp thứ 5 vừa qua và Kỳ họp thứ 6 đang diễn ra, nhiều đại biểu đã nêu vấn đề ra trước nghị trường để phân tích, mổ xẻ với quan điểm nếu căn bệnh này không được chấn chỉnh, điều trị kịp thời, nó sẽ là lực cản phát triển của đất nước.

Theo các đại biểu, thái độ "thà đứng trước hội đồng kỷ luật, còn hơn phải đứng trước tòa" trở thành "phương châm" hành động của không ít cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Ở nhiều nơi, tình trạng cán bộ sợ trách nhiệm, không dám làm, không dám quyết, đùn đẩy trách nhiệm thuộc về phần mình qua lại giữa các bộ phận khiến nhiều công việc bị đình trệ, người dân và doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn.

Không ít dự án, công trình đầu tư bị kéo dài tiến độ hoặc bị ngưng trệ chỉ vì chậm được duyệt, cấp phép và triển khai. Trong lĩnh vực đầu tư công, nhiều công trình trọng điểm bị chậm tiến độ, tốc độ giải ngân tại một số địa phương, bộ, ngành còn thấp...

Không dừng lại ở đó, tình trạng "ba không" gồm không nói, không tham mưu và không làm nếu ở mức độ nghiêm trọng và là sự cố ý còn gây ra những hậu quả, tác hại lớn.

"Không trình, không làm" chính là một trong số nhiều thủ đoạn mà một số cán bộ thoái hóa, biến chất áp dụng trong xử lý công việc, ở một góc nhìn khác là hình thức "vòi vĩnh" tiền bôi trơn của người dân, doanh nghiệp.

Thực tế thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều văn bản chỉ đạo chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các Bộ, cơ quan, địa phương và thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18/6/2022, quy chế làm việc của các bộ, cơ quan, địa phương.

Tuy nhiên, như Công điện gần đây của Thủ tướng Chính phủ đã chỉ ra, tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, sợ sai khi xử lý công việc của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trong một số cơ quan hành chính nhà nước các cấp vẫn chưa được khắc phục hiệu quả; công tác phối hợp giữa các cơ quan, địa phương, đơn vị trong xử lý công việc chưa chặt chẽ, kịp thời, còn trường hợp chậm tham gia ý kiến hoặc tham gia ý kiến nhưng không có chính kiến, quan điểm rõ ràng, kéo dài thời gian xử lý, ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả công việc.

Thiếu tướng Nguyễn Văn Tín, nguyên Phó Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam nhận định: "Tình trạng cán bộ sợ trách nhiệm, không dám làm" thực sự để lại những hậu quả xấu, tác động lớn tới mỗi đơn vị, mỗi tập thể, mỗi tổ chức và tới cả nước".

Lấy ví dụ thêm, Thiếu tướng Nguyễn Văn Tín nhắc tới những trường hợp không dám đấu thầu, đấu giá để xây ra khan hiếm thuốc và vật tư y tế đã làm cho nhiều bệnh viện bị ảnh hưởng, nhiều bệnh nhân mất cơ hội chữa trị. "Cũng vì sợ trách nhiệm mà 22.000 hộp sữa viện trợ từ Australia cho trẻ em nghèo, khó khăn trong đại dịch chậm đến được với người cần nhận", ông Tín dẫn chứng.

Căn bệnh né tránh, sợ trách nhiệm của người lãnh đạo, của người đứng đầu ở mỗi tổ chức còn gây trở ngại cho công tác và cho mọi hoạt động của tổ chức, làm cán bộ, đảng viên trong tổ chức đó mất niềm tin, mất động lực phấn đấu, mất cảm hứng sáng tạo, dẫn đến tư tưởng cầm chừng, không muốn làm, không dám làm.

Cán bộ vẫn là cái gốc của công việc

PGS. TS. Lê Văn Chiến, Viện trưởng Viện Lãnh đạo học và Chính sách công (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) nhận định rằng cuộc chiến với căn bệnh "sợ trách nhiệm, không dám làm", về chủ trương đã có, những bước thực hiện cũng đã dần triển khai, việc còn lại nằm ở yếu tố con người. Trong đó, tinh thần học tập, tu dưỡng đạo đức cách mạng và năng lực chuyên môn ở mỗi cán bộ, đảng viên là vô cùng quan trọng.

Theo ông Chiền, vấn đề cơ bản ở đây vẫn là việc đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng công việc và đánh giá sử dụng cán bộ. Bên cạnh việc loại bỏ những cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức không làm được việc, đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm thì cần phải có cơ chế, chính sách để khuyến khích, động viên cán bộ, đảng viên phát huy năng động, sáng tạo; khắc phục tư tưởng chưa làm đã sợ sai, sợ trách nhiệm.

Muốn vậy, cơ chế, chính sách phải đủ mạnh, hiệu lực và hiệu quả, có tính khả thi cao. Phải bảo đảm sự đầy đủ, đồng bộ, không bị chòng chéo và phải kịp thời. Bên cạnh đó, phải tường minh, rõ ràng, cụ thể, dễ vận dụng trong thực tiễn. Cuối cùng, phải rất quyết liệt, có niềm tin, có quyết tâm cao.

Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Trà Vinh Trần Quốc Tuấn lại cho rằng, cần phân hóa, phân định một bộ phận cán bộ sợ trách nhiệm là những ai, nguyên nhân nào dẫn đến sự tồn tại của những cán bộ này để từ đó tìm ra giải pháp khắc phục kịp thời, hiệu quả.

Với nhóm cán bộ suy thoái về tư tưởng chính trị, không muốn làm vì không có lợi ích riêng, ông Tuấn cho rằng, có thể khắc phục được ngay, ưu tiên thay thế bằng những cán bộ tốt, có đủ tâm huyết và trách nhiệm.

Riêng nhóm cán bộ sợ vi phạm pháp luật nên không dám làm, Quốc hội, Chính phủ cần rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm tính đồng nhất, không chòng chéo, mâu thuẫn. Trên cơ sở đó, hệ thống pháp luật đồng nhất sẽ bảo vệ, khuyến khích cán bộ, công chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Còn nguyên Vụ trưởng Vụ Cơ sở Đảng, Ban Tổ chức Trung ương Nguyễn Đức Hà nhận định, phải sử dụng đồng bộ rất nhiều giải pháp để tất cả cán bộ tùy theo chức trách, nhiệm vụ phải thấy rõ được trách nhiệm của mình.

"Muốn làm tròn chức trách, nhiệm vụ của mình phải hiểu được, nắm được, phải "đúng vai, thuộc bài" như đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vẫn thường nói. Đúng vai là làm đúng việc của mình chứ không "chèo" sang việc của người khác. Thuộc bài là phải nắm được chính sách, pháp luật, nắm được quan điểm, chủ trương, đường lối, phải nắm được kiến thức, phải có kinh nghiệm", ông Nguyễn Đức Hà phân tích.

Bên cạnh đó, theo ông Nguyễn Đức Hà, chúng ta phải rất chú trọng đến công tác cán bộ. "Đừng đưa thợ nề sang làm thợ mộc, đừng đưa thợ mộc đi làm thợ sơn. Tóm lại, lựa chọn cho đúng người mà lại phải bố trí đúng việc để khai thác, phát huy tất cả phẩm chất, năng lực, sở trường của mỗi người".

Điều chuyển ngay cán bộ năng lực hạn chế, nhất là cán bộ lãnh đạo

Đề cập đến những giải pháp then chốt để chấm dứt căn bệnh "sợ trách nhiệm", Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho rằng, trước hết phải nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, công chức. Trong từng cơ quan, đơn vị phải hết sức chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức công vụ, chấn chỉnh ngay một cách quyết liệt để thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức.

Cùng với đó, phải thay đổi và xóa bỏ nhận thức của một số cán bộ, công chức là "không làm thì không sai". Theo Bộ trưởng, "đây chính là dấu hiệu của một loại tự diễn biến, cản trở nghiêm trọng sự phát triển". Vì vậy, cần khơi dậy lòng tự trọng, bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức.

Nhóm nhiệm vụ thứ hai được người đứng đầu ngành Nội vụ nêu lên là cần đẩy mạnh việc rà soát, đề xuất bổ sung, hoàn thiện thể chế, chính sách, nhất là lĩnh vực kinh tế - xã hội còn phát sinh những khó khăn, vướng mắc trên thực tiễn và những nội dung liên quan đến quyền hạn, thẩm quyền ở các cơ quan, tổ chức, đồng thời đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền.

Nhóm nhiệm vụ thứ ba, đó là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và đổi mới công vụ, công chức, kịp thời biểu dương cơ quan, tổ chức, cá nhân làm tốt và xử lý nghiêm cán bộ, công chức không làm tròn trách nhiệm của mình, sợ sai trong thực thi công vụ.

Cùng với đó, kịp thời thay thế, điều chuyển cán bộ năng lực hạn chế, nhất là cán bộ lãnh đạo, không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ cũng nêu giải pháp về xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực thi công vụ. "Ở đâu người đứng đầu quyết tâm, quyết liệt, dám nghĩ, dám làm, thể hiện rõ vai trò lãnh đạo, dẫn dắt, thì ở đó thành công, kỷ cương, kỷ luật công vụ rất tốt".

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà đề nghị huy động cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc một cách đồng bộ để thực hiện các giải pháp với ý thức và trách nhiệm cao nhất, quyết tâm công phá tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm và không dám làm trong thực thi công vụ; phát huy cao độ vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, của Nhân dân.

Bộ trưởng đề nghị các cơ quan kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử tiếp tục nghiên cứu, phân loại vụ việc vi phạm, sai phạm có tính chất, mức độ, động cơ nếu không có vụ lợi cá nhân, không tham ô, tham nhũng thì khoan dung, khoan hồng, nhân văn hơn nữa, nhằm tạo cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

*** Bài 3: Trị tận gốc “bệnh” sợ trách nhiệm**

Thực hiện chủ trương của Đảng, sự ra đời của Nghị định 73 có ý nghĩa rất quan trọng thúc đẩy cán bộ dám nghĩ, dám làm, năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; là biện pháp khắc phục căn bệnh "ngồi im, thụ động" trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nhận thấy được tính chất nghiêm trọng và mức độ nguy hại của căn bệnh sợ trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ, thời gian qua, nhất là trong nhiệm kỳ này, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, quy định nhằm xử lý mạnh hơn, quyết liệt hơn, hiệu quả hơn căn bệnh nguy hiểm này, như Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

Đặc biệt, Bộ Chính trị đã có Kết luận số 14-KL/TW về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Cùng với đó là các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo về kiểm soát quyền lực, tăng cường công tác quản lý cán bộ và kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên.

Đơn cử, cách đây ba tháng, ngày 11/7, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 114-QĐ/TW về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền. Mới đây, ngày 27/10, Bộ Chính trị tiếp tục ban hành Quy định số 131-QĐ/TW về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

Ngày 10/5/2023, phát biểu tại cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng yêu cầu phải tập trung rà soát, chấn chỉnh, khắc phục ngay những biểu hiện đùn đẩy, né tránh, làm việc cầm chừng, sợ sai không dám làm trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Thực hiện chủ trương của Đảng và các chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã nhiều lần nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực cán bộ thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, siết chặt kỷ luật, kỷ cương.

Ngày 19/4/2023, Thủ tướng Chính phủ có Công điện số 280/CĐ-TTg về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các Bộ, cơ quan, địa phương. Gần đây nhất, Thủ tướng tiếp tục ban hành Công điện số 968/CĐ-TTg ngày 16/10/2023 yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Trong đó yêu cầu rõ, phải kiên quyết khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong xử lý công việc, không dám làm, không dám tham mưu, đề xuất, không dám chịu trách nhiệm ở các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức.

Đáng chú ý, ngày 29/9/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 73/2023/NĐ-CP về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Điều cốt lõi trong Nghị định là chỉ rõ nguồn cơn và biện pháp khắc phục căn bệnh "ngồi im, thụ động" trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tạo cơ sở pháp lý vững chắc, xây dựng môi trường thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm trong thực hiện trách nhiệm công vụ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc.

Nghị định số 73/2023/NĐ-CP mở ra những "cơ chế đặc biệt"

Theo nguyên Vụ trưởng Vụ Cơ sở Đảng, Ban Tổ chức Trung ương Nguyễn Đức Hà, Nghị định số 73/2023/NĐ-CP đã cởi nút thắt cho sự năng động sáng tạo, dám nói, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới vì sự nghiệp chung. Nghị định này chính là bước cụ thể hóa Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị, trở thành cơ chế, chính sách của Nhà nước.

"Khi một chủ trương của Đảng được ban hành, các tổ chức của Đảng và tất cả đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành. Nếu các tổ chức Đảng và một đảng viên nào đó không chấp hành, tức là đã vi phạm quy định của Điều lệ Đảng và phải xử lý.

Còn khi một chủ trương được Chính phủ cụ thể hóa bằng Nghị định quy định của Chính phủ, tức là của Nhà nước thì không phải chỉ có các tổ chức Đảng, tất cả đảng viên mà tất cả mọi công dân Việt Nam đều phải chấp hành", đồng chí Nguyễn Đức Hà nhận định.

Việc cụ thể hóa những chủ trương của Đảng thành cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước là rất quan trọng. Nghị định số 73/2023/NĐ-CP đã làm rõ nhiều vấn đề, tạo hành lang pháp lý để cán bộ yên tâm dám nghĩ, dám làm, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách.

Nghị định này của Chính phủ đã đưa ra 5 nguyên tắc khuyến khích, bảo vệ cán bộ. Trong đó, Nghị định khẳng định: Cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung phải được khuyến khích, bảo vệ. Cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung có thể không bị xử lý trách nhiệm, được loại trừ, miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm theo quy định nếu có liên quan đến sai phạm.

Theo đó, Nghị định đưa ra các biện pháp bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo trong các trường hợp cụ thể. Đó là: Cán bộ thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo được cơ quan sử dụng cán bộ đánh giá là hoàn thành thì không bị xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Cán bộ thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo mà không hoàn thành hoặc chỉ hoàn thành một phần mục tiêu đề ra nhưng được cơ quan sử dụng cán bộ xem xét, đánh giá đã thực hiện đúng chủ trương, có động cơ trong sáng, vì lợi ích chung được loại trừ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Cán bộ thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo mà không hoàn thành hoặc chỉ hoàn thành một phần mục tiêu đề ra và gây ra thiệt hại nhưng được cơ quan sử dụng cán bộ xem xét, đánh giá đã thực hiện đúng chủ trương, có động cơ trong sáng, vì lợi ích chung sẽ được xem xét loại trừ, miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, các quy định của Nghị định từ nguyên tắc khuyến khích, bảo vệ cán bộ; điều kiện áp dụng chính sách khuyến khích, biện pháp bảo vệ cán bộ; những việc cơ quan, tổ chức, cán bộ và cá nhân không được làm trong khuyến khích, bảo vệ cán bộ; trình tự, thủ tục đề xuất đổi mới sáng tạo, trách nhiệm của cơ quan và người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ và đặc biệt, quy định về đánh giá kết quả thực hiện đề xuất... đã thể hiện rõ nét, xuyên suốt và nhất quán cơ chế bảo vệ đối với cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, vì lợi ích chung.

Đồng thời, Nghị định giao cơ quan và người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ quyết định cho phép thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo phải kịp thời xem xét, đánh giá kết quả thực hiện, xác định rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan, đánh giá khách quan, toàn diện đối với các trường hợp này.

Theo đồng chí Nguyễn Đức Hà, đây có thể nói là những quy định góp phần khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định "cơ chế đặc biệt" trong khuyến khích, bảo vệ cán bộ. Một trong những việc cơ quan, tổ chức, cán bộ và cá nhân không được làm là "xử lý trách nhiệm đối với cán bộ năng động, sáng tạo, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong quá trình đề xuất, thực hiện đề xuất đã được đánh giá là hoàn thành".

Bước chuyển biến tích cực trong công tác quản lý cán bộ

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, trong quá trình nghiên cứu, đề xuất Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định số 73/2023/NĐ-CP, Bộ Nội vụ đã nghiên cứu đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng, đặc biệt là quan điểm, chủ trương về cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung trong giai đoạn hiện nay (Kết luận số 14-KL/TW) nhằm tạo hành lang pháp lý để cán bộ yên tâm dám nghĩ, dám làm, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung, đồng thời góp phần ngăn ngừa, xử lý cán bộ lợi dụng chủ trương trên để làm trái, vụ lợi...

Vừa qua, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về đánh giá, xếp loại và kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, về quản lý người giữ chức danh, người đại diện phần vốn nhà nước ở doanh nghiệp... để bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định của Đảng và phù hợp với tình hình thực tiễn.

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ, các nghị định này sẽ tạo bước chuyển biến tích cực trong công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Phó Trưởng ban Ban Dân nguyện của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Lưu Bình Nhưỡng cho rằng, việc ban hành Nghị định này sẽ góp phần hoàn thiện các quy định về công tác cán bộ; quản lý cán bộ, công chức, tạo cơ sở phát huy sức mạnh ẩn tàng trong đội ngũ cán bộ giàu năng lực, có phẩm chất lâu nay chưa được kích hoạt.

Đồng thời, cũng sẽ tạo ra sự đồng bộ về pháp luật cho việc đánh giá, cất nhắc, đề bạt cán bộ đúng đắn, chất lượng hơn. Đặc biệt, sẽ góp phần tạo ra chính sách, pháp luật giúp các cấp, các ngành phát hiện, thu hút, trọng dụng, bảo vệ và bảo đảm cho việc sử dụng hiền tài, xây dựng hệ thống "nguyên khí" quốc gia.

Khơi dậy được khát vọng rất to lớn của cả đội ngũ

Ông Nguyễn Túc, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, chia sẻ: Trước đây có những cán bộ dám nghĩ, dám làm đã bị làm khó, thậm chí bị xử lý kỷ luật, nhưng sau đó người đứng đầu nhận ra rằng cán bộ dưới quyền làm việc vì mục tiêu chung, nên kiên quyết bảo vệ.

Giờ đây, Nghị định số 73/2023/NĐ-CP đã quy định, cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung phải được khuyến khích, bảo vệ. Khuyến khích, bảo vệ cán bộ có đề xuất đổi mới, sáng tạo được cơ quan sử dụng cán bộ xem xét, quyết định cho thực hiện trong phạm vi thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật, bảo đảm không trái quy định của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cơ quan nhà nước cấp trên và Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Ông Nguyễn Túc cho rằng, nhờ những chỉ đạo tích cực, quyết liệt của Đảng và Nhà nước, các tỉnh, thành phố, địa phương, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị trong cả nước đã tích cực vào cuộc, triển khai nhiều biện pháp để ngăn chặn, xử lý tình trạng cán bộ sợ trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm khi giải quyết công việc. Bước đầu đã ghi nhận những chuyển biến tích cực, đặc biệt là đã có những kết quả mới trong việc xem xét, xử lý trách nhiệm chính trị

của người đứng đầu có sai phạm ở một số ngành, địa phương như có những lãnh đạo cấp cao đã được Đảng, Nhà nước xem xét cho miễn nhiệm. Mặt khác, nhiều cán bộ đã dần thoát khỏi tâm lý e dè, sợ sai, sợ trách nhiệm... khi thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Bí thư Tỉnh ủy Yên Bái Đỗ Đức Duy nhận định, công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế tiếp tục được Chính phủ quan tâm, xác định là một trong những nhiệm vụ hàng đầu, trong đó, ngoài việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định cũ, nhiều văn bản quy phạm pháp luật lần đầu tiên được ban hành, như Nghị định số 73/2023/NĐ-CP.

Theo Bí thư Tỉnh ủy Yên Bái Đỗ Đức Duy, nhờ có Nghị định số 73/2023/NĐ-CP, cũng như chủ trương của Trung ương, nhiều địa phương đã mạnh dạn, sáng tạo ban hành cơ chế, chính sách phục vụ phục hồi phát triển kinh tế - xã hội.

Để Nghị định này đi vào cuộc sống, đồng chí Nguyễn Đức Hà nhấn mạnh phải nghiên cứu, học tập, quán triệt rất sâu sắc, nắm cho chắc, thực hiện quyết liệt; nếu thực hiện được chủ trương này thì có thể tạo nên một động lực mới, khơi dậy được khát vọng rất to lớn của cả đội ngũ cán bộ.

Cũng theo nguyên Vụ trưởng Vụ Cơ sở Đảng, khi đã có nghị định, quy định, những cán bộ mà thoái thác trách nhiệm, những cán bộ nào đùn đẩy trách nhiệm... phải xử lý nghiêm minh, phải thay đổi cán bộ, bố trí cán bộ một cách kịp thời để khắc phục sự trì trệ trong công tác cán bộ. "Như vậy cũng là thực hiện đúng quan điểm của Đảng, có lên có xuống, có vào có ra trong công tác cán bộ là điều bình thường và lúc đó trở thành văn hóa trong Đảng", đồng chí Nguyễn Đức Hà khẳng định. Cái gốc của vấn đề, đó là công tác cán bộ.

Đồng chí cũng cho rằng: "Khi chưa có Nghị định của Chính phủ thì việc triển khai thực hiện còn ở mức độ nhất định, nhưng khi Chính phủ đã có Nghị định quy định rõ về vấn đề này, tôi tin rằng việc sợ sai, không dám quyết, không dám làm, thậm chí đẩy "quả bóng" trách nhiệm sang cho người khác hoặc đơn vị khác... từng bước sẽ khắc phục được".

Như vậy, sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng, Nhà nước đã có nhiều Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận, chỉ đạo, quy định đồng bộ, toàn diện để vừa xử lý nghiêm các sai phạm, ngăn chặn và đẩy lùi căn bệnh "sợ sai, sợ trách nhiệm", vừa khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

Chúng ta có quyền hy vọng về những thắng lợi của những chủ trương hết sức đúng đắn, kịp thời, nhân văn này của Đảng và Nhà nước ta. Và đặc biệt sắp tới đây, việc chuẩn bị và tiến hành đại hội Đảng các cấp chính là điều kiện và cơ hội rất tốt để rà soát, sàng lọc đội ngũ cán bộ, lựa chọn những người xứng đáng nhất, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ để đảm đương công việc mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó.

Nguồn: baochinhpvu.vn

CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 07/11/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước.**

Nghị định này sửa đổi Khoản 3, 4, 6 Điều 6 về điều kiện cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước.

Theo đó, khách hàng muốn vay tín dụng đầu tư của Nhà nước phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: 1. Thuộc đối tượng quy định tại Điều 5 Nghị định số 32/2017/NĐ-CP. 2. Có đầy đủ năng lực pháp luật và thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định. 3. Có dự án đầu tư xin vay vốn được Ngân hàng Phát triển Việt Nam thẩm định, đánh giá là dự án có hiệu quả; có khả năng tài chính để trả nợ tại thời điểm Ngân hàng Phát triển Việt Nam xem xét, quyết định cho vay. 4. Vốn chủ sở hữu tham gia trong quá trình thực hiện dự án tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư của dự án (không bao gồm vốn lưu động), mức cụ thể do Ngân hàng Phát triển Việt Nam xem xét, quyết định phù hợp với khả năng tài chính của chủ đầu tư và phương án trả nợ của dự án. 5. Thực hiện bảo đảm tiền vay theo các quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật. 6. Khách hàng không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm Ngân hàng Phát triển Việt Nam xem xét, quyết định cho vay. 7. Mua bảo hiểm tài sản tại một doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đối với tài sản bảo đảm tiền vay. 8. Khách hàng thực hiện chế độ hạch toán kế toán, báo cáo tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật. Khách hàng không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm Ngân hàng Phát triển Việt Nam xem xét, quyết định cho vay.

Đồng thời, Nghị định này cũng sửa đổi Khoản 2 và bổ sung thêm các Khoản 4, 5, 6, 7, 8, 9 vào Điều 7 về mức vốn cho vay và giới hạn cho vay.

Mức vốn cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước tối đa đối với mỗi dự án vẫn bằng 70% tổng mức vốn đầu tư của dự án (không bao gồm vốn lưu động).

Theo quy định mới, tổng mức dư nợ cấp tín dụng của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (không bao gồm các khoản tín dụng Ngân hàng Phát triển Việt Nam không chịu rủi ro) tính trên vốn tự có và số dư trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh có kỳ hạn còn lại từ 05 năm trở lên của Ngân hàng Phát triển Việt Nam không được vượt quá 15% đối với một khách hàng, không được vượt quá 25% đối với một khách hàng và người có liên quan, trừ trường hợp đặc biệt, để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh mà khả năng cùng cho vay của Ngân hàng Phát triển Việt Nam và các tổ chức tín dụng khác chưa đáp ứng được nhu cầu của một khách hàng.

Nghị định này bổ sung quy định rõ, trừ trường hợp đặc biệt, để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh mà khả năng cùng cho vay của Ngân hàng Phát triển Việt Nam và các tổ chức tín dụng khác chưa đáp ứng được nhu cầu của một khách hàng

thì Ngân hàng Phát triển Việt Nam lập hồ sơ đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn quy định ở trên đối với từng trường hợp cụ thể gửi Bộ Tài chính tổng hợp để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định (*).

Nghị định này nêu rõ: Khách hàng vay vốn, dự án được Ngân hàng Phát triển Việt Nam đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn tại (*) phải đáp ứng các điều kiện sau: a) Khách hàng đáp ứng đủ điều kiện cấp tín dụng theo quy định về điều kiện cho vay của Nghị định này, Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn; không có nợ xấu trong 03 năm gần nhất liền trước năm đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn; có hệ số nợ phải trả không quá ba lần vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của khách hàng tại thời điểm gần nhất với thời điểm đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn; b) Khách hàng có nhu cầu vốn để thực hiện các dự án có ý nghĩa kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh quan trọng, cấp thiết nhằm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phục vụ nhu cầu thiết yếu của đời sống nhân dân, thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích theo Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong từng thời kỳ hoặc để thực hiện các chương trình, dự án được Quốc hội hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.

Ngân hàng Phát triển Việt Nam khi đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn tại (*) phải đáp ứng các điều kiện sau: a) Ngân hàng Phát triển Việt Nam đã phối hợp với các tổ chức tín dụng khác để cùng cho vay dự án được đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn mà khả năng cùng cho vay của Ngân hàng Phát triển Việt Nam và các tổ chức tín dụng khác chưa đáp ứng được yêu cầu vay vốn của một khách hàng; hoặc đã phát hành thư mời cùng cho vay tới ít nhất 05 tổ chức tín dụng khác, đăng trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian ít nhất 30 ngày làm việc nhưng không có tổ chức tín dụng khác tham gia cùng cho vay; b) Tại thời điểm đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn, Ngân hàng Phát triển Việt Nam đáp ứng các yêu cầu về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định pháp luật đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam; c) Đảm bảo giới hạn tổng mức dư nợ cấp tín dụng không vượt quá bốn lần vốn tự có và số dư trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh có kỳ hạn còn lại từ 05 năm trở lên của Ngân hàng Phát triển Việt Nam khi tính cả khoản cấp tín dụng vượt giới hạn đang đề nghị.

Ngân hàng Phát triển Việt Nam gửi Bộ Tài chính 01 bộ hồ sơ theo quy định trực tiếp hoặc bằng đường bưu điện.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Bộ Tài chính có văn bản xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương có liên quan về các khía cạnh kinh tế - kỹ thuật - pháp lý của dự án và khách hàng đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn.

Trong trường hợp hồ sơ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam không đáp ứng được các điều kiện quy định, Bộ Tài chính có văn bản thông báo cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam các điều kiện mà khách hàng, dự án và Ngân hàng Phát triển Việt Nam chưa đáp ứng được.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến từ Bộ Tài chính, các Bộ, ngành, địa phương có ý kiến bằng văn bản về các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị mình gửi Bộ Tài chính. Trường hợp cần thiết, Bộ Tài chính yêu cầu Ngân hàng Phát triển Việt Nam, khách hàng giải trình những vấn đề mà các Bộ, ngành, địa phương có ý kiến trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Tài chính nhận được đầy đủ ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bộ Tài chính, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, khách hàng có văn bản gửi Bộ Tài chính giải trình những vấn đề mà các bộ, ngành, địa phương có ý kiến.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến của các bộ, ngành, địa phương hoặc ý kiến giải trình của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, khách hàng, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam biết, thực hiện.

Bên cạnh đó, Nghị định này cũng sửa đổi thời hạn và lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước.

Theo quy định mới, Ngân hàng Phát triển Việt Nam căn cứ vào kết quả thẩm định dự án, đặc điểm sản xuất, kinh doanh, khả năng thu hồi vốn của từng dự án và khả năng trả nợ của khách hàng để quyết định thời hạn cho vay đối với từng dự án.

Mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước do Ngân hàng Phát triển Việt Nam quyết định, đảm bảo nguyên tắc đủ bù đắp chi phí huy động vốn, chi hoạt động bộ máy và chi phí trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản nợ vay được ký hợp đồng tín dụng kể từ ngày 22/12/2023, nhưng không thấp hơn 85% lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng thương mại trong nước trong cùng thời kỳ; ngân sách nhà nước không cấp bù lãi suất và phí quản lý đối với các khoản nợ vay này.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 22/12/2023.

*** Ngày 02/11/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 77/2023/NĐ-CP về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương quy định rõ quy trình cấp Mã số tân trang hàng hóa.**

Nghị định quy định mã số tân trang là mã định danh do Bộ Công Thương cấp cho doanh nghiệp tân trang hoặc chủ sở hữu nhãn hiệu là tổ chức.

Mã số tân trang được cấp cho doanh nghiệp tân trang hoặc chủ sở hữu nhãn hiệu chứng minh được năng lực tân trang, chế độ bảo hành và quyền sử dụng nhãn hiệu theo quy định.

Mã số tân trang có thời hạn hiệu lực tối đa là 5 năm kể từ ngày cấp.

Doanh nghiệp tân trang hoặc chủ sở hữu nhãn hiệu (doanh nghiệp đề nghị) gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Mã số tân trang qua đường bưu điện (hoặc trực tuyến, nếu có áp dụng) tới Bộ Công Thương.

Hồ sơ đề nghị cấp Mã số tân trang theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định này.

Nghị định quy định trường hợp doanh nghiệp đề nghị đăng ký danh mục hàng hóa tân trang chỉ thuộc Phụ lục IV Nghị định này, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định, Bộ Công Thương thẩm định hồ sơ và cấp Mã số tân trang cho doanh nghiệp đề nghị.

Trường hợp doanh nghiệp đề nghị đăng ký danh mục hàng hóa tân trang thuộc Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục V Nghị định này, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Công Thương gửi hồ sơ tới bộ quản lý chuyên ngành để xin ý kiến thẩm định.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến thẩm định của Bộ Công Thương, bộ quản lý chuyên ngành thẩm định hồ sơ và có văn bản trả lời Bộ Công Thương về việc đồng ý hay không đồng ý cấp Mã số tân trang.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của bộ quản lý chuyên ngành, Bộ Công Thương cấp Mã số tân trang hoặc có văn bản từ chối cấp Mã số, nêu rõ lý do.

Nghị định quy định rõ doanh nghiệp có nhu cầu gia hạn hiệu lực Mã số tân trang gửi Đơn đề nghị gia hạn Mã số tân trang theo mẫu tại Phụ lục VII hoặc Phụ lục VIII Nghị định này tới Bộ Công Thương ít nhất 90 ngày trước ngày Mã số tân trang hết hiệu lực.

Nghị định cũng quy định rõ các trường hợp bị thu hồi Mã số tân trang; đồng thời, quy định rõ trường hợp doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang bị thu hồi Mã số tân trang theo quy định, Bộ Công Thương không xem xét cấp lại Mã số tân trang cho doanh nghiệp đó.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024.

*** Ngày 01/11/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 76/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.**

Nghị định nêu rõ, Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình (Tổng đài) sử dụng số điện thoại ngắn có 3 chữ số để tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình.

Tổng đài hoạt động 24 giờ tất cả các ngày để tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình, được Nhà nước bảo đảm nguồn lực hoạt động. Tổng đài thực hiện ghi âm tự động và chi trả phí viễn thông đối với tất cả các cuộc gọi đến, gọi đi.

Quy trình tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình qua Tổng đài được đề xuất như sau:

Người bị bạo lực gia đình hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi bạo lực gia đình thì gọi đến số điện thoại của Tổng đài để báo tin, tố giác về hành vi bạo lực gia đình.

Người tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình qua số điện thoại của Tổng đài thực hiện ghi chép nội dung thông tin tiếp nhận, đồng thời thực hiện tư vấn tâm lý, cung cấp kỹ năng ứng phó với hành vi bạo lực gia đình.

Ngay sau khi kết thúc việc tiếp nhận tin báo, tổ giám hành vi bạo lực gia đình, người tiếp nhận phải thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được thông tin xảy ra hành vi bạo lực gia đình để giải quyết theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận thông báo, xử lý tin báo, tổ giám về hành vi bạo lực gia đình theo quy định. Trường hợp tin báo, tổ giám về hành vi bạo lực gia đình mà người bị bạo lực gia đình là trẻ em thì việc xử lý theo quy định của pháp luật về trẻ em.

Nghị định nêu rõ việc quy trình tiếp nhận, xử lý tin báo, tổ giám về hành vi bạo lực gia đình qua địa chỉ quy định tại các điểm a, b, c, d và đ Khoản 1 Điều 19 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

Thứ nhất, tiếp nhận tin báo, tổ giám về hành vi bạo lực gia đình qua địa chỉ quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 19 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình: Khi tiếp nhận tin báo, tổ giám trực tiếp hoặc qua điện thoại thì người tiếp nhận thực hiện ghi chép nội dung thông tin tiếp nhận theo Mẫu số 04 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này đồng thời thực hiện tư vấn tâm lý, cung cấp kỹ năng ứng phó với hành vi bạo lực gia đình.

Khi tiếp nhận tin báo, tổ giám về hành vi bạo lực gia đình qua tin nhắn, đơn, thư thì người tiếp nhận thực hiện ghi chép nội dung thông tin tiếp nhận theo Mẫu số 05 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Thứ hai, xử lý tin báo, tổ giám về hành vi bạo lực gia đình qua địa chỉ quy định tại các điểm a, b, c, d và đ Khoản 1 Điều 19 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình:

Theo Nghị định, Cơ quan Công an, Đoàn Biên phòng tiếp nhận tin báo, tổ giám về hành vi bạo lực gia đình phải kịp thời ngăn chặn, xử lý hành vi bạo lực gia đình theo thẩm quyền; đồng thời thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình. Trường hợp tin báo, tổ giám về hành vi bạo lực gia đình mà người bị bạo lực gia đình là trẻ em thì xử lý theo quy định của pháp luật về trẻ em.

Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, tổ giám về hành vi bạo lực gia đình, địa chỉ tiếp nhận tin báo, tổ giám về hành vi bạo lực gia đình quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều 19 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình phải thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được thông tin xảy ra hành vi bạo lực gia đình và theo khả năng của mình tham gia ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình, hỗ trợ, bảo vệ người bị bạo lực gia đình.

Thứ ba, cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp nhận tin báo, tổ giám về hành vi bạo lực gia đình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình để xác minh tin báo, tổ giám về hành vi bạo lực gia đình khi có yêu cầu.

Thứ tư, cơ quan Công an, Đoàn Biên phòng tiếp nhận tin báo, tổ giám về hành vi bạo lực gia đình có trách nhiệm thông báo kết quả việc xử lý tin báo, tổ giám về hành vi bạo lực gia đình khi có đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân báo tin, tổ giám về hành vi bạo lực gia đình.

Nghị định nêu rõ, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam bị bạo lực gia đình được bố trí nơi tạm lánh và hỗ trợ nhu cầu thiết yếu; chăm sóc, điều trị; trợ giúp pháp lý và tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với hành vi bạo lực gia đình theo quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1

Điều 22 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (a). Việc áp dụng đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam thực hiện tương tự như áp dụng đối với người Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.

Người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có hành vi bạo lực gia đình bị áp dụng các biện pháp buộc chấm dứt hành vi bạo lực gia đình; yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã, phường, thị trấn nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình; cấm tiếp xúc; giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình; góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư; thực hiện công việc phục vụ cộng đồng theo quy định tại các điểm a, b, c, g, h và i Khoản 1 Điều 22 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

Người có hành vi bạo lực gia đình có trách nhiệm chi trả chi phí: Thuê phiên dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài và ngược lại, thuê luật sư, thuê người bảo vệ và các chi phí quy định tại điểm (a) nêu trên cho người bị bạo lực gia đình. Việc chi trả theo quy định của pháp luật về tài chính; trường hợp pháp luật về tài chính chưa quy định thì thực hiện theo hóa đơn, chứng từ thực tế. Việc áp dụng đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam thực hiện tương tự như áp dụng đối với người Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.

Người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có hành vi bạo lực gia đình hoặc bị bạo lực gia đình có quyền mời đại diện cơ quan, tổ chức mình đang làm việc hoặc người đại diện theo pháp luật cho mình tham gia quá trình thực hiện biện pháp nêu trên.

Người có thẩm quyền quyết định biện pháp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình và bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có trách nhiệm theo dõi, quản lý, giám sát việc thực hiện biện pháp đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam theo quy định nêu trên.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 25/12/2023.

*** Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 67/2023/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.**

Thông tư số 67/2023/TT-BTC bao gồm: 7 Chương, 62 Điều và 13 Phụ lục. Trong đó, Mục 1, Chương V để quy định chi tiết cụ thể về đại lý bảo hiểm. Theo đó, Thông tư sửa đổi, bổ sung một số quy định như: Tăng hoa hồng đại lý bảo hiểm nghiệp vụ bảo hiểm sinh kỳ, bảo hiểm trả tiền định kỳ, bảo hiểm hỗn hợp; đồng thời thay đổi tỷ lệ hoa hồng năm thứ nhất của bảo hiểm liên kết chung, bảo hiểm liên kết đơn vị; quy định mức thưởng, hỗ trợ đại lý bảo hiểm và các quyền lợi khác theo thỏa thuận tại hợp đồng đại lý bảo hiểm.

Như vậy, cùng với Luật Kinh doanh bảo hiểm và Nghị định số 46/2023/NĐ-CP, Thông tư 67 đã thêm một bước hoàn thiện về quy định liên quan tới hoạt động đại lý bảo hiểm, từ đó sẽ hỗ trợ các kênh đại lý; bao gồm các đại lý là tổ chức tín dụng hoạt động quy củ, lành mạnh và an toàn hơn.

Thông tư cũng quy định rõ, trong quá trình tư vấn sản phẩm bảo hiểm, đại lý bảo hiểm hoặc nhân viên trong tổ chức hoạt động đại lý trực tiếp thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm

phải cung cấp đầy đủ, chính xác cho bên mua bảo hiểm các thông tin về sản phẩm bảo hiểm, sử dụng các tài liệu do doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài cung cấp.

Mặt khác, đối với các sản phẩm bảo hiểm phức tạp như sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư, Thông tư đã bổ sung quy định yêu cầu đại lý bảo hiểm phải thực hiện ghi âm quá trình tư vấn bảo hiểm.

Ngoài ra, thông tư bổ sung các yêu cầu đối với các tài liệu trong hợp đồng bảo hiểm. Đối với các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ dài hạn, có giá trị hoàn lại, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp bản giấy tài liệu tóm tắt cho bên mua bảo hiểm và phải có xác nhận của bên mua bảo hiểm để giúp người mua bảo hiểm dễ dàng tiếp cận hơn với các thông tin, hiểu rõ hơn về sản phẩm, quyền và nghĩa vụ khi tham gia hợp đồng bảo hiểm nhân thọ trước khi quyết định giao kết hợp đồng.

Thời gian cân nhắc 21 ngày tham gia bảo hiểm được xác định kể từ khi bên mua bảo hiểm xác nhận đã nhận được các tài liệu nêu trên.

Để nâng cấp độ bảo vệ quyền chủ động tham gia của khách hàng, Thông tư số 67 đã bổ sung quy định tổ chức tín dụng không được tư vấn, giới thiệu, chào bán, thu xếp việc giao kết hợp đồng bảo hiểm liên kết đầu tư cho khách hàng trong thời hạn trước 60 ngày và sau 60 ngày kể từ ngày giải ngân toàn bộ khoản vay.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng bổ sung một số quy định nhằm tăng cường hơn nữa trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc giám sát và kiểm soát chất lượng của hoạt động bancassurance. Theo đó, doanh nghiệp bảo hiểm phải thực hiện việc giám sát và kiểm tra định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng hoạt động giới thiệu, tư vấn sản phẩm bảo hiểm của các nhân viên của tổ chức hoạt động đại lý, kịp thời phối hợp với tổ chức hoạt động đại lý để kiểm tra, rà soát, xử lý các khiếu nại của bên mua bảo hiểm liên quan đến việc tư vấn của nhân viên của tổ chức hoạt động đại lý và xử lý vi phạm (nếu có).

*** Ngày 31/10/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 66/2023/TT-BTC.**

Theo đó, bãi bỏ toàn bộ 2 Thông tư sau đây: 1. Thông tư số 219/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 19/11/2009 quy định một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án/chương trình sử dụng nguồn vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). 2. Thông tư số 192/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 26/12/2011 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 19/11/2009 quy định một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án/chương trình sử dụng nguồn vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 14/12/2023.

*** Ngày 31/10/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 65/2023/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường.**

Theo Thông tư, mức thu phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường được quy định như sau: Phí khai thác, sử dụng hồ sơ, tài liệu quản lý chất lượng môi trường; quản lý chất

thải và cải thiện môi trường; bảo tồn đa dạng sinh học; truyền thông môi trường; quản lý môi trường lưu vực sông, ven biển và biển: 800.000 đồng/báo cáo.

Phí khai thác, sử dụng bản đồ mạng lưới quan trắc (nước mặt, không khí, đất): Đối với bản đồ mạng lưới quan trắc tỷ lệ 1/250.000, mức phí là 4.000.000 đồng/mảnh; đối với bản đồ mạng lưới quan trắc tỷ lệ 1/25.000, mức phí là 870.000 đồng/mảnh.

Phí khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu chuyên đề môi trường tỷ lệ 1/250.000; 1/500.000; 1/100.000 là 9.145.000/mảnh...

Người nộp phí thực hiện nộp phí khi nhận thông báo nghĩa vụ tài chính từ cơ quan có thẩm quyền cung cấp dữ liệu về môi trường; phí nộp cho tổ chức thu phí theo hình thức quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.

Tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này là cơ quan có thẩm quyền cung cấp dữ liệu về môi trường theo quy định tại Nghị định số 73/2017/NĐ-CP của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Tổ chức thu phí được trích lại 70% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí, nộp 30% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không thuộc diện được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2023.

*** Ngày 31/10/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 64/2023/TT-BTC bãi bỏ các Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2011 - 2020.**

Theo đó, Thông tư này bãi bỏ toàn bộ 05 Thông tư liên tịch sau đây: 1. Thông tư liên tịch số 218/2012/TTLT-BTC-BKHCN ngày 20/12/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020. 2. Thông tư liên tịch số 219/2012/TTLT-BTC-BKHCN ngày 20/12/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020. 3. Thông tư liên tịch số 79/2014/TTLT-BTC-BKHCN ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020. 4. Thông tư liên tịch số 59/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 25/4/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ đến năm 2020. 5. Thông tư liên tịch số 207/2013/TTLT-BTC-BKHCN ngày 25/12/2013

của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý tài chính các Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011 - 2015.

Đối với các nhiệm vụ thuộc các Chương trình Khoa học và Công nghệ quốc gia đến năm 2020 được Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định gia hạn thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2030 thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 18/12/2023.

*** Ngày 03/11/2023, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ký ban hành Thông tư số 82/2023/TT-BQP quy định điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.**

Thông tư này quy định điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

Đối tượng áp dụng gồm: 1. Quân nhân đã phục viên, xuất ngũ đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg. 2. Quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc. 3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều chỉnh tăng thêm 12,5% trên mức trợ cấp hằng tháng của tháng 6 năm 2023 đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 nêu trên, theo công thức sau:

Mức trợ cấp hằng tháng được hưởng từ tháng 7/2023	=	Mức trợ cấp hằng tháng được hưởng tại thời điểm tháng 6/2023	x 1,125
---	---	--	---------

Mức trợ cấp hằng tháng đối với các đối tượng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 nêu trên sau khi đã được điều chỉnh tăng thêm, cụ thể như sau: Từ đủ 15 năm đến dưới 16 năm, mức trợ cấp bằng 2.285.000 đồng/tháng; Từ đủ 16 năm đến dưới 17 năm, mức trợ cấp bằng 2.388.000 đồng/tháng; Từ đủ 17 năm đến dưới 18 năm, mức trợ cấp bằng 2.494.000 đồng/tháng; Từ đủ 18 năm đến dưới 19 năm, mức trợ cấp bằng 2.598.000 đồng/tháng; Từ đủ 19 năm đến dưới 20 năm, mức trợ cấp bằng 2.700.000 đồng/tháng.

Kinh phí thực hiện điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với các đối tượng quy định tại Thông tư này do ngân sách Nhà nước bảo đảm. Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí theo đề nghị của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để ủy quyền cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chi trả cho đối tượng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ 19/12/2023. Các quy định tại Thông tư này được thực hiện từ ngày 01/7/2023.

*** Ngày 31/10/2023, Bộ trưởng Bộ Công Thương ký ban hành Thông tư số 18/2023/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13/7/2017 quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.**

Thông tư này sửa đổi, bổ sung Điều 7 về kiểm định viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động. Theo đó, kiểm định viên phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 9 của Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động và Điều 2 của Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thông tư này cũng sửa đổi, bổ sung Điều 10 Thông tư số 09/2017/TT-BCT về hình thức huấn luyện, bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ kiểm định. Theo quy định mới, sát hạch sau huấn luyện, áp dụng đối với: Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ kiểm định viên lần đầu, kiểm định viên bị thu hồi chứng chỉ, kiểm định viên có chứng chỉ đã hết hạn. Sát hạch sau bồi dưỡng áp dụng đối với kiểm định viên đã được cấp chứng chỉ ít nhất một lần trong thời gian 36 tháng kể từ thời điểm được cấp chứng chỉ.

Đơn vị thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định phải đáp ứng yêu cầu sau đây:

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức khóa huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động bao gồm các nội dung chính sau: Thời gian, địa điểm tổ chức, số lượng học viên dự kiến; Nội dung huấn luyện, bồi dưỡng; Danh sách giảng viên tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động (có chuyên ngành, kinh nghiệm liên quan đến hoạt động kiểm định phù hợp); Kế hoạch tổ chức sát hạch nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động sau khi kết thúc khóa huấn luyện, bồi dưỡng. b) Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, con người, đảm bảo an ninh, an toàn trong suốt quá trình huấn luyện, bồi dưỡng, sát hạch lý thuyết và sát hạch thực hành. c) Xây dựng tài liệu huấn luyện, bồi dưỡng phù hợp với quy định.

Hội đồng sát hạch thực hiện sát hạch nghiệp vụ kiểm định viên do Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp quyết định thành lập.

Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp. Hội đồng sát hạch có ít nhất 05 thành viên, trong đó có đại diện của đơn vị tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng và có trách nhiệm như sau: a) Duyệt danh sách học viên đủ điều kiện sát hạch theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này; b) Xây dựng, điều chỉnh đề sát hạch phù hợp với đối tượng tham dự khóa huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; c) Tổ chức sát hạch lý thuyết và thực hành; d) Thành lập Tổ chấm sát hạch, chấm điểm và đánh giá kết quả sát hạch; đ) Tổng hợp kết quả sát hạch.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/12/2023.

*** Ngày 31/10/2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký ban hành Thông tư số 13/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về cấp giấy phép, tổ chức, hoạt động và hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.**

Theo đó, Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam.

Thông tư này bổ sung điểm b(iii) vào điểm b Khoản 3 Điều 31 về chuyển nhượng phần vốn góp, mua lại phần vốn góp của ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài.

Cụ thể, việc chuyển nhượng phần vốn góp cho tổ chức không phải là thành viên góp vốn của ngân hàng liên doanh cần đảm bảo tỷ lệ góp vốn theo quy định và đáp ứng các điều kiện sau:

Đối tác mới là doanh nghiệp không phải ngân hàng phải đáp ứng các điều kiện sau: Được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước ngoài; Trường hợp là doanh nghiệp Nhà nước, phải được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản cho phép tham gia góp vốn vào ngân hàng liên doanh theo quy định của pháp luật; Trường hợp là doanh nghiệp được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, phải tuân thủ việc góp vốn theo các quy định liên quan của pháp luật; Có vốn chủ sở hữu tối thiểu 1.000 tỷ đồng, tổng tài sản tối thiểu 2.000 tỷ đồng trong 03 năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp đối với phần vốn góp từ trên 1% đến dưới 5% vốn điều lệ của ngân hàng liên doanh hoặc có vốn chủ sở hữu tối thiểu 200 tỷ đồng, tổng tài sản tối thiểu 400 tỷ đồng trong 03 năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp đối với phần vốn góp từ 1% vốn điều lệ trở xuống của ngân hàng liên doanh; Đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có yêu cầu vốn pháp định, phải đảm bảo vốn chủ sở hữu trừ đi vốn pháp định tối thiểu bằng số vốn góp cam kết theo số liệu từ báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập và không có ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán của năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp; Kinh doanh có lãi trong 03 năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp; Không được dùng vốn huy động, vốn vay của tổ chức, cá nhân khác để góp vốn; Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế và bảo hiểm xã hội theo quy định đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp; Không phải là cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên sáng lập, cổ đông chiến lược của tổ chức tín dụng khác được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

Thông tư cũng bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 14/12/2023.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Quyết định ông Võ Lê Nhật, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Huế tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên - Huế, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định ông Vũ Văn Minh, Chánh án Tòa án Nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên - Huế, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Thủ tướng Chính phủ:

Ngày 07/11/2023, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1303/QĐ-TTg về việc thay đổi nhân sự Chủ nhiệm Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ cử bà Nguyễn Minh Hằng, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, kiêm giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thay ông Hà Kim Ngọc, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao.

Thay 7 Ủy viên Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia:

Ngày 06/11/2023, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1300/QĐ-TTg kiện toàn nhân sự Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

Cụ thể, ông Trần Văn Thuận, Thứ trưởng Bộ Y tế, kiêm Ủy viên thường trực Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, thay ông Nguyễn Trường Sơn.

Ông Nguyễn Thanh Lâm, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, kiêm Ủy viên thường trực Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, thay ông Phạm Anh Tuấn.

Ông Nguyễn Tường Văn, Thứ trưởng Bộ Xây dựng, kiêm Ủy viên Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, thay ông Lê Quang Hùng.

Ông Đỗ Đức Hoàng, Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, kiêm Ủy viên Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, thay bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Ông Nguyễn Tuấn Hùng, Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam, kiêm Ủy viên Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, thay ông Đinh Đăng Quang.

Ông Hoàng Công Thủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, kiêm Ủy viên Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, thay bà Trương Thị Ngọc Ánh.

Bà Tôn Ngọc Hạnh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, kiêm Ủy viên Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, thay bà Trần Thị Hương.

Điều chỉnh Hội đồng thẩm định quy hoạch vùng thời kỳ 2021 - 2030:

Ngày 8/11/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Quyết định số 1311/QĐ-TTg điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 1526/QĐ-TTg ngày 7/10/2020 về việc thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch vùng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Cụ thể, Quyết định số 1311/QĐ-TTg điều chỉnh, bổ sung Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 1526/QĐ-TTg quy định về thành phần Hội đồng thẩm định quy hoạch vùng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Hội đồng thẩm định).

Theo đó, Hội đồng thẩm định bao gồm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng.

Chủ tịch Hội đồng thẩm định là Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà.

Thành viên Hội đồng thẩm định gồm: Đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại giao, Quốc phòng, Công an, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế và Ủy ban Dân tộc.

Ngoài ra, thành viên Hội đồng thẩm định còn có các chuyên gia với tư cách là Ủy viên phản biện trong Hội đồng thẩm định.

*** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:**

Bổ nhiệm ông Phạm Tuấn Anh giữ chức vụ Tổng Biên tập Báo Dân Trí.

Các Phó Tổng Biên tập gồm các ông/bà: Nguyễn Xuân Toàn, Nguyễn Thu Hằng và Nguyễn Thúy Hằng.

*** Bộ Y tế:**

Quyết định số 3969/QĐ-BYT ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc điều động, bổ nhiệm ông Phạm Văn Hùng, TS. BS. Phó Viện trưởng phụ trách chuyên môn Viện Kiểm định Quốc gia vắc xin và Sinh phẩm y tế giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Vắc xin và Sinh phẩm số 1.

*** Ban Tổ chức Trung ương:**

Quyết định số 2307-QĐNS/BTCTW ngày 02/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương bổ nhiệm ông Võ Văn Bé, Ủy viên Hội đồng Biên tập - Xuất bản, Vụ trưởng, Trưởng Ban Sách Kinh điển - Lý luận giữ chức vụ Phó Giám đốc - Phó Tổng Biên tập Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.

Quyết định số 2306-QĐNS/BTCTW ngày 02/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương bổ nhiệm ông Nguyễn Thái Bình, Vụ trưởng, Giám đốc Trung tâm Sách quốc gia giữ chức vụ Phó Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.

*** TP. Hà Nội:**

Ông Mai Trọng Thái, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Quận ủy Nam Từ Liêm, nhiệm kỳ 2020 - 2025; giới thiệu để Hội đồng nhân dân quận bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Nguyễn Tiến Thành, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận Nam Từ Liêm, thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy Nam Từ Liêm, nhiệm kỳ 2020 - 2025, được điều động đến nhận công tác tại quận Bắc Từ Liêm; chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban

Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Quận ủy Bắc Từ Liêm, nhiệm kỳ 2020 - 2025, để phân công làm Phó Bí thư Thường trực Quận ủy.

*** Tỉnh Hòa Bình:**

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho thôi việc đối với bà Bùi Thị Niềm, Nguyên Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo nguyện vọng cá nhân, kể từ ngày 01/11/2023.

Ông Lưu Huy Linh, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao phụ trách Sở này, kể từ ngày 02/11/2023 cho đến khi kiện toàn được nhân sự Giám đốc Sở.

*** Tỉnh Hà Nam:**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công, điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Minh Tiến, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Thanh Liêm thôi tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy và thôi giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Thanh Liêm, để phân công điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/11/2023.

*** Tỉnh Ninh Bình:**

Ông Nguyễn Hoàng Hà, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình được điều động giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2019 - 2024, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, kể từ ngày 07/11/2023.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Ông Điều Nen, Phó Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh.

Ông Trần Ngọc Thắng, Trưởng phòng Phòng Giáo dục Trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Nguồn: baohinhphu.vn